

NHỮNG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI HAY

Bài 1: Bài nghị luận về tôn sư trọng đạo

Tôn sư trọng đạo không chỉ còn là vấn đề đạo đức mà còn là một truyền thống văn hoá vô cùng tốt đẹp của nhân dân ta. Đó cũng là yếu tố quan trọng làm nên nền tảng đạo đức của xã hội văn minh.

Nhân dân ta từng có những câu nói vô cùng giản dị mà chứa đựng những ý nghĩa rất sâu sắc về vấn đề Đạo và Thầy. Những câu nói ấy vừa tôn vinh người Thầy, vừa nhắc nhở con người phải biết sống cho phải đạo làm người. Thầy là người vạch đường chỉ lối cho mỗi người "Không thầy đố mày làm nên". Vì thế vị trí của người thầy được đặt ngang hàng với vị trí của cha mẹ, "Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy". Chúng ta vẫn luôn tự nhắc mình: "Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy".

Người làm thầy trong bất cứ xã hội nào luôn được xã hội tôn trọng "nhất tự vi sư, bán tự vi sư". Bởi vậy, "tôn sư trọng đạo" không còn là một vấn đề quan niệm sống hay quan niệm về cách cư xử mà đã trở thành một phạm trù đạo đức. Thời xưa Platôn, Aritxtôt, Khổng Tử... từ người thầy đã trở thành những bậc thánh trong lòng học trò. Ngày nay, người thầy tuy không có vị trí tuyệt đối như thế song thầy vẫn là người được xã hội tôn trọng và "nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý". Dù ở phương Đông hay phương Tây, dù mỗi quan hệ thầy trò có bình đẳng đến đâu, gần gũi đến đâu thì danh giới thầy trò, vị trí đáng kính của người thầy vẫn không hề bị mai một.

Trên thực tế, vấn đề "tôn sư trọng đạo" ngày nay đã có nhiều điều đáng phải bàn. Các thầy cô giáo dù phải đứng trước bao nhiêu khó khăn của cuộc sống vẫn đang ngày đêm lo lắng, nghiền ngẫm để truyền thụ cho học sinh những tri thức quý giá nhất. Còn học sinh, bên cạnh những học sinh chăm chỉ ngoan ngoãn, thực hiện đúng đạo làm trò, kính yêu và tôn trọng thầy cô giáo, đã có không ít bạn chót quên đi đạo nghĩa thầy trò. Những học sinh ấy đã vô tình hoặc cố ý vi phạm đạo làm trò, làm đau lòng các thầy cô giáo. Đã có những câu chuyện đau lòng mà chúng ta không muốn nhắc đến như hiện tượng học trò xúc phạm thầy cô giáo, vô lễ với

những người đang ngày đêm dạy bảo mình những điều hay lẽ phải, truyền đạt cho mình những tinh hoa tri thức nhân loại. Xã hội đã, đang và sẽ tiếp tục lên án những học sinh đó.

Tôn sư trọng đạo là một truyền thống văn hoá vô cùng tốt đẹp của loài người. Nếu trẻ em là tờ giấy trắng thì người cầm cây bút viết lên những tờ giấy trắng ấy những trảng thẳng hàng, rõ nét, rõ chữ nhất chính là thầy cô giáo. Tôn trọng những người giữ vai trò truyền đạt tri thức nhân loại cho thế hệ sau là biểu hiện của tình yêu tri thức, của lòng ham học hỏi, của ý chí và khát vọng vươn lên cuộc sống tốt đẹp hơn. Vì thế "tôn sư" không chỉ là vấn đề tôn trọng, kính yêu người làm nghề dạy học mà còn là biểu hiện của tình yêu tri thức, biểu hiện của văn minh, tiến bộ. "Đạo" cũng không chỉ dừng lại ở đạo làm trò, ở những hình thức, thái độ ứng xử với người thầy mà còn là cả vấn đề đạo đức xã hội. Đó là đạo làm người, là đạo học ở đời. Trọng đạo là coi trọng sự hiểu biết, coi trọng tinh thần ham học hỏi, đề cao truyền thống ham học.

Tôn sư trọng đạo là một truyền thống đạo đức vô cùng tốt đẹp của dân tộc ta. Đứng trước những hiện tượng đáng suy nghĩ hiện nay về vấn đề đạo đức học đường, chúng ta cần phải có những hoạt động cần thiết để nhắc nhở mỗi người nhìn lại thái độ và cách ứng xử của mình đối với những người làm thầy trong xã hội này. Tôn sư trọng đạo cần phải được quan tâm hơn nữa.

Để xã hội ngày càng văn minh con người ngày càng phải chú ý đến chuyện học hành, tiếp thu tri thức. Vì thế, vai trò của người thầy trong xã hội hiện đại đã thay đổi, từ người truyền đạt tri thức đã chuyển thành người dẫn dắt học sinh tìm ra con đường đến với tri thức. Vai trò của người thầy ít nhiều thay đổi nhưng vị trí của người thầy thì không hề suy giảm. Thầy vẫn là thầy và ngày càng quan trọng hơn. Vì vậy, dù xã hội có đi đến đâu, xã hội ấy vẫn có những người muốn học và vẫn có những người thực hiện nhiệm vụ dạy bảo người đi sau. Trong cuộc sống ngày nay, khi mà vấn đề học hành ngày càng phức tạp và sự xuống cấp về đạo đức xã hội đang khiến nhiều người có lương tâm trách nhiệm phải quan tâm suy nghĩ thì vấn đề "tôn sư trọng đạo" càng phải tiếp tục được kế thừa và phát huy hơn nữa.

Bài 2: Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới của M.Gorki

Từ một cậu bé mồ côi, thất học, Alesei Peshkov đã vươn lên trở thành M.Gorki-nhà văn bậc thầy của giai cấp vô sản, con người được nhân dân thế giới kính trọng vì một vốn hiểu biết văn hóa vừa rộng lớn vừa sâu sắc. Nhờ đâu? Nhờ một nghị lực sống phi thường đã tìm gặp được một thứ tài sản phi thường: sách.

Nói đến M.Gorki, không thể không nói đến tự học, do đó không thể không nói đến sách. Chính ông đã nói đến tác động ghê gớm của sách đối với mình trong một lời phát biểu giản dị :

“Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”.

Câu nói ấy hàm chứa một ý nghĩa phong phú và một chân lí, một lời khuyên. Từ lâu con người đã biết đến sự kì diệu của sách. Sách, đó là cái thần kì trong những cái thần kì mà nhân loại đã sáng tạo nên. Thật không thể hình dung một nền văn minh mà không có sách. Từ hàng nghìn năm trước, khi chưa có chữ in, chưa có máy in, chưa có cả giấy bút nữa, thì nhân loại đã nghĩ đến sách rồi, đã có những hình thức đầu tiên của sách rồi. Sách là cái cần có để con người lưu giữ và truyền lại cho người khác, cho thế hệ khác, những hiểu biết của mình về thế giới xung quanh, những khám phá về vũ trụ, về con người, cả những ý nghĩ, những quan niệm, những mong muốn về cuộc sống cần gửi đến cho mọi người và trao gửi đến đời sau.

Sách, đó là kho tàng chứa đựng những hiểu biết của con người đã được khám phá, chọn lọc, thử thách, tổng hợp. Sách là nơi kết tinh những tư tưởng tiên tiến nhất của các thời đại, những hoài bão mạnh mẽ nhất, những tình cảm tha thiết nhất của con người. Chỉ có những gì mà con người cảm thấy bức xúc cần nói, cần truyền lại, mới đi vào sách.

Tác động của sách không hề bị giới hạn bởi thời gian và không gian. Con người ngày nay vẫn không giảm sút hứng thú tìm lại những trang sách đã có hàng mấy nghìn năm nay, từ những hình vẽ bí hiểm trên những phiến đất sét, những chữ cái từ lâu đã trở nên lạ lẫm trên các tấm da cừu, những con chữ tượng hình trên các thẻ tre... cho đến hôm nay, những cuốn sách được in hàng loạt bằng những máy in điện tử hiện đại. Một người sống ở một làng hẻo lánh Châu Á cũng có thể đọc được cuốn sách của một người viết từ một đất nước xa xôi ở Châu Mỹ. Thật có thể không ngoa rằng: có sách, các thế kỉ và các dân tộc xích lại gần nhau.

Sách là thế, sách có sức mạnh như thế, cho nên M.Gorki đã rất có lí khi nói: “Sách mở rộng ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Sách đưa đến cho người đọc những hiểu biết mới mẻ về thế giới xung quanh, về vũ trụ bao la, về những đất nước và dân tộc xa xôi. Những quyển sách khoa học có thể giúp người đọc khám phá ra vũ trụ vô tận với những quy luật của nó, hiểu được quả đất tròn mang trên mình nó bao nhiêu đất nước khác nhau với những hoàn cảnh thiên nhiên khác nhau. Những quyển sách xã hội học giúp hiểu biết về đời sống con người trên các phần đất khác nhau đó với những đặc điểm về kinh tế, lịch sử, văn hóa, những truyền thống, những khát vọng.

Sách, đặc biệt là những cuốn sách văn học, giúp ta hiểu biết về đời sống bên trong của con người, qua các thời kì khác nhau, ở các dân tộc khác nhau, những niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ, những khát vọng và đấu tranh của họ. Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình, hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại này. Sách giúp người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của mỗi người và phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự. Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng.

Đã từng có những cuốn sách không chỉ “mở rộng những chân trời mới” cho một người, trăm người, triệu người, mà cho cả nhân loại. Những trang sách của Bruno, Galie về quả đất và thái dương hệ đã mở ra cho loài người một thời kì mới trên con đường chinh phục tự nhiên. Những trang sách của Dacuyn về các giống loài không chỉ giúp con người hiểu rõ về các giống loài sinh vật mà còn hiểu rõ hơn về chính con người. Sách của Secspia, của Diderro, Montesquier rồi của Mac, Angghen... thực sự đã giúp con người làm những cuộc cách mạng. Đọc Bangdac ta hiểu về thế giới tư bản với sức mạnh lạ lùng của đồng tiền. Đọc thơ Tago, thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, ta hiểu đời sống và tâm hồn của cả những dân tộc. Đọc Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát... ta hiểu xưa kia cha ông ta từng đau khổ và ước mơ những gì... Thật không sao kể hết “những chân trời” mà các trang sách đã mở rộng trước mắt ta. Có thể nói một cách tóm tắt rằng: lợi ích của sách là vô tận. Ta đồng ý với lời nhận xét của M.Gorki cũng là tiếp nhận lời khuyên bao hàm chứa trong câu nói ấy : Hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiều càng tốt.

Tuy nhiên, chẳng lẽ đó là một lời khuyên vô điều kiện ? Ngẫm cho kĩ, ta vẫn thấy có một khoảng trống cần cân nhắc trong lời khuyên ấy. Vì sao ? Vì không phải mọi quyển sách đề “mở rộng những chân trời mới”.

Từ khi xuất hiện chủ nghĩa tư bản, mọi vận dụng của con người, trong đó có sách, đều trở thành hàng hóa. Sách không chỉ là cái do con người viết ra cho con người đọc, mà còn là một món hàng cho những ông chủ nhà in, chủ nhà xuất bản kiếm lời. Mục đích của những ông chủ ấy, nói chung, không phải là phục vụ nhân loại mà để kiếm lợi nhuận, lợi nhuận tối đa. Vì thế, trên thị trường sách, không phải bao giờ cũng chỉ có những cuốn sách tốt thực sự phục vụ mục đích cao cả của con người, mà còn có rất nhiều những cuốn sách vì mục đích kiếm lời, đã gây tác hại không nhỏ cho con người.

Thế nào là sách tốt ? Đó là những cuốn sách phản ánh chính xác quy luật của tự nhiên và của đời sống xã hội. Chúng giúp con người ta hiểu rõ về số phận của mình để có ý thức đúng về nghĩa vụ của mình trong đời sống. Một cuốn sách tốt phải giúp cho các dân tộc hiểu biết nhau hơn. Nó phải ca ngợi sự công bằng và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Nó phải khiến cho con người thêm tự hào về mình, thêm vững tin ở cuộc sống để chiến đấu cho cuộc sống mỗi ngày một hợp lí và hạnh phúc hơn. Nó phải khiến cho tâm hồn con người trở nên phong phú hơn, độ lượng hơn, trong sáng hơn.

Đọc những cuốn sách như thế, đúng là chân trời mở rộng không chỉ trước mắt ta mà còn cả trong tâm hồn ta. Ta không chỉ tăng thêm hiểu biết mà còn tăng thêm giá trị và sức mạnh.

Còn thế nào là sách xấu ? Đó là những cuốn sách xuyên tạc đời sống, đưa đến cho người đọc những kiến thức giả trá về thế giới xung quanh. Chúng đề cao dân tộc này mà bôi nhọ dân tộc kia, chúng gây thù hằn và ngờ vực giữa các dân tộc, đề cao bạo lực và chiến tranh, kích động những thị hiếu bản năng thấp hèn của con người. Đọc những cuốn sách như thế, người đọc không những không tăng thêm những hiểu biết mà còn trở nên dốt nát, mê muội hơn. Đọc những cuốn sách như thế, tâm hồn người đọc không những không hề mở rộng chân trời mà còn thêm khô cứng vì những thú tính độc ác, những ước muốn tầm thường ích kỉ, những tình cảm bạc nhược đốn hèn. Sách có thể là một thứ thuốc bồi dưỡng cực kì công hiệu, cũng có thể là một thứ ma túy, một thứ thuốc độc cực kì nguy hiểm.

Bởi vậy, từ câu nói của nhà văn vô sản Nga, ta có thể tự xác định cho mình một thái độ đối với sách. Trước hết, phải biết quý trọng sách và coi việc đọc sách là một công việc rất cần thiết, vừa rất thú vị vừa rất bổ ích. Sống mà không đọc sách, không ham mê sách, là một điều không thể chấp nhận được. Nhưng phải chọn sách để đọc. Không bị mê hoặc bởi sự hấp dẫn của hình thức, không để bị lôi cuốn bởi những thị hiếu tầm thường, phải tìm đến những cuốn sách thực sự tốt, có ích.

Mặt khác, đọc sách không chỉ là một sự hưởng thụ, mà còn là một cách hành động ở đời. Cho nên, đọc sách là để rút ra những bài học bổ ích cho cuộc sống tốt hơn, hành động có hiệu quả hơn. Đọc sách mà không tiêu hóa được, không vận dụng được vào hành động, thì dầu đọc hàng nghìn cuốn sách cũng không hơn gì cái tủ một đống sách.

Hàng ngàn năm qua, con người đã sáng tạo ra sách và mê đọc sách. Nhưng nếu xưa kia niềm vui ấy chỉ là đặc quyền của một số người rất nhỏ thì ngày nay là niềm vui, là quyền lợi của cả những con người bé nhỏ bình thường. Sách vẫn tiếp tục phát huy tác dụng kì diệu của nó. Ta không thể hình dung một thế giới không có sách. Không còn sách, nền văn minh nhân loại cũng sẽ không còn.

Bài 3: Nghị luận xã hội Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

Trong cuộc sống, chúng ta thường dùng lời nói để trao đổi thông tin, để diễn đạt ý tưởng hoặc để bày tỏ, biểu lộ tâm tư tình cảm của mình... Nói chung, nhờ lời nói mà con người có thể hiểu nhau và dễ đến gần nhau hơn. Nói thì dễ nhưng nói như thế nào để không mất lòng người nghe, nói như thế nào để “lọt” đến xương, nói làm sao để “mật ngọt chết ruồi” thì không dễ chút nào. Vì thế cha ông ta có lời khuyên: “Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói”...

Tâm lý chung của con người là thích nghe ngọt. Những lời nói tốt đẹp không làm chúng ta tốn kém tiền bạc hay hao tổn sức lực, nhưng nó đem lại nhiều ích lợi và làm cho người nghe được an ủi, khích lệ và làm cho tình thân giữa ta với người khác được thêm thắm thiết đậm đà. Dĩ nhiên, chúng ta không nên vì “lựa lời” mà nói với nhau những lời giả dối. Trái lại, chúng ta cần nói thật với nhau bằng tấm lòng yêu thương.

Lại có một câu chuyện kể lại rằng:

Ngày xưa có một ông vua nước Ai-cập gửi cho nhà hiền triết Bias một con vật vừa quý lại vừa hiếm để tế lễ các thần minh. Thế nhưng, ông vua này muốn chơi khăm nhà hiền triết một vố, bèn phán:

- Sau khi cúng kiếng xong, người phải trả lại cho ta cái gì vừa tốt nhất lại vừa xấu nhất nơi con vật quý hiếm ấy.

Nhà hiền triết cũng không phải là tay vừa, bèn xèo ngay cái lưỡi trao cho ông vua. Cử chỉ đó gián tiếp nói lên rằng:

- Cái lưỡi là phần tốt nhất nếu biết sử dụng, nhưng đồng thời cũng là phần xấu nhất nếu không biết sử dụng.

Đúng thế, cái lưỡi là một bộ phận quan trọng để phát ra tiếng nói. Tiếng nói là một phương tiện hữu hiệu để chuyển đạt cho người khác biết những tư tưởng, những ý nghĩ, những ước muốn thầm kín; nhờ đó bắc lấy một nhịp cầu cảm thông. Lưỡi đóng một vai trò quan trọng như vậy, song cái lưỡi cộng với lời nói lại chính là nguyên cớ làm cho chúng ta dễ vấp phạm hơn cả, bởi vì chúng ta có thể vấp phạm ở bất kỳ đâu, trong bất cứ lúc nào và với bất kỳ ai.

Tục ngữ cũng đã có câu:

“Không nọc nào độc cho bằng cái lưỡi”.

Hay:

“Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo”.

Một lời nói thiếu suy nghĩ được sánh ví như đổ thêm dầu vào lửa, làm bùng lên sự tức giận, tiêu huỷ hết tình ruột thịt cũng như tình nghĩa anh em. Hơn nữa, trong cộng đoàn tu trì gồm những con người từ “khắp tứ phương thiên hạ”, mỗi người mỗi tính ***, mỗi người một kiểu sống khác nhau, nên không thể tránh được hết những va chạm, những bức bối, những buồn phiền... Nhiều khi chính chúng ta lại là những người gây ra những đau khổ, buồn phiền cho người khác chỉ bằng những lời nói thiếu cân nhắc trước sau.

Cụ thể ngay trong cuộc sống hàng ngày, nhiều khi có thể vô tình thôi, chúng ta chọc ghẹo anh chị em mình bằng những lời nói nghe hơi... “rất tai”, nghe mà “đau nhói cả tim”. Nhiều khi chúng ta chỉ muốn nói cho sướng cái miệng của mình, nhưng lại không để ý đến nỗi đau của người anh chị em mình khi phải nghe những lời chọc ghẹo đó.

Do vậy, trong cộng đoàn tiếng cười là cần thiết, nó đem lại niềm vui cho cộng đoàn là điều cần làm và nên làm. Nhưng chúng ta cũng cần phải ý tứ hơn nữa trong những lời chọc vui để những lời chọc vui đó không những đem lại niềm vui cho mình mà còn làm cho người bị chọc cũng được vui cười thoải mái. Dựa vào lời nói, người khác có thể biết được phần nào tâm hồn của chúng ta. Được yêu mến và kính trọng hay bị khinh bỉ và ghét bỏ, một phần lớn là do cái lưỡi và lời nói của chúng ta.

Như thế, cái lưỡi đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành uy tín và thế giá của mỗi người, như một câu danh ngôn đã dạy: “Lưỡi người khôn ngoan tạo nên danh dự, còn mồm kẻ ngu dại gây đổ vỡ tan hoang”. Bởi đó, ta cần phải biết đăc đo cân nhắc trong cách ăn nói của mình để tránh đi những hiểu lầm, đau khổ cho người khác. Phải sử dụng lời nói như một phương tiện, giúp chúng ta cảm thông và xích lại gần nhau hơn “vui lòng khách đến vừa lòng khách đi” là vậy.

Ý thức được tầm quan trọng của ngôn từ, chúng ta hãy chú ý những ngôn từ chúng ta dùng trong ngày. Phải có trách nhiệm khi sử dụng ngôn từ, bởi vì qua những lời chúng ta nói, chúng

ta có thể đem lại niềm vui Phục sinh nhưng cũng có thể đem lại đau khổ thập giá cho những anh em trong cộng đoàn và chúng ta cũng nên lấp đặt một... “Cái thắng” vào miệng, để những lúc ngứa mồm, muốn phát ngôn bừa bãi, thì biết “stop” lại đúng nơi và đúng lúc.

Để kết thúc, xin mượn câu nói của cha ông ta nói về ngôn từ: "Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói".

Hoặc:

"Lựa lời mà nói khó thay

Tiếng chì, tiếng bấc thường hay “chàng ràng”

Khi ai mở miệng nói ngang

Thì ta chắc chẳng ngại “phang”.... “mỹ từ”

Một tia lửa nhỏ sơ sơ

Khu rừng lớn mấy mặc dù, cháy tiêu

Giữa ngàn thế sự đảo điên

Có ai áp dụng lời khuyên bao giờ

Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"

Bài 4: Tình cảm nhân đạo biểu hiện trong Nhật kí trong tù của Hồ Chí Minh

Không có một bậc vĩ nhân nào lại không có lòng nhân ái. Đọc tập thơ “Nhật kí trong tù” của Bác, tất cả những người có hiểu biết đều nhận định thống nhất: Bác là một bậc Đại nhân, là người có lòng thương yêu con người mênh mông.

Lòng thương yêu con người của Bác là tinh thần nhân đạo Cộng sản, đó là tinh thần nhân đạo mới mẻ mà Bác mang lại cho dân tộc và nhân loại. Ông Trường Chinh cũng cho rằng: “Một điểm nổi bật nhất trong đạo đức Hồ Chủ Tịch là lòng thương người”.

Tình thương người của Hồ Chí Minh không phải là lòng thương người siêu giai cấp mà có quan điểm nội dung và giai cấp cụ thể, đó là tình thương người của giai cấp vô sản, nó rất khác với tinh thần bác ái của tôn giáo, yêu thương an ủi con người và khuyên con người hãy thụ động chờ đợi hạnh phúc ở thế giới xa xôi hoặc kiếp sau. Đó cũng không phải là tình thương có ý nghĩa ban phát của giai cấp quý tộc, của những người sống trên tiền của.

Giá trị của “Nhật kí trong tù” phong phú về nhiều mặt. Nhà thơ Hoàng Trung Thông thu tóm ở hai điểm rất chủ yếu: chất thép và tình người.

“Vần thơ của Bác vần thơ thép

Mà vẫn mênh mông bát ngát tình”

Tố Hữu nhận xét: “Bấy lâu người ta chỉ hiểu người chiến sĩ cách mạng là thép ở mũi nhọn chiến đấu. Trong tập thơ này ta hiểu rõ thêm người cộng sản là tình. Tình ở đây là tình yêu thương đất nước, cuộc sống và con người. Chủ yếu ở đây chúng ta tìm hiểu, khai thác tình cảm với con người”. Trong tù Bác cũng chịu khổ ải như bất kì tù nhân nào. Mà Bác thì đã già, bị tù trong hoàn cảnh cô độc, nhưng Người đã quên đi nỗi đau của riêng mình mà đem lòng thương yêu những người bạn tù mà Bác gọi là nạn hữu.

Có thể nói trong đám tù nhân ở nhà lao Quảng Tây, Bác là người cô độc hơn ai hết, nhưng chỉ nhìn thấy vợ của một người bạn tù đến thăm chồng là Bác đã xúc động, Bác diễn tả nỗi lòng thương yêu của mình đối với vợ chồng người bạn tù trong một bài thơ đặc sắc:

“Anh đứng trong cửa sắt

Em đứng ngoài cửa sắt

Gần nhau trong tắc gang
Mà biển trời cách mặt
Miệng nói chẳng nên lời
Nói lên bằng khóe mắt
Chưa nói lên tuôn đầy
Tình cảnh đáng thương thật.”

Dù sao thì vợ chồng người bạn tù còn được an ủi, vậy mà con người cô độc này lại đem lòng thương “gần nhau trong tắc gang. Mà biển trời cách mặt” thật ra thì họ đã được gần nhau trong gang tấc. Còn “biển trời cách mặt” là biển của tình yêu thương mệnh mông của Bác đối với những con người bất hạnh. Trên con đường giải tù, nhìn thấy người phu làm đường cực khổ dưới nắng mưa, Bác động lòng thương và ghi lại thành thơ:

“Dãi gió dầm mưa chẳng nghỉ ngơi
Phu đường vất vả lắm ai ơi
Ngựa xe hành khách thường qua lại
Biết cảm ơn anh được mấy người”.

Tại sao Bác lại cảm động với người phu làm đường kia. Có lẽ Bác cũng là một người “phu làm đường” cho nên dễ thông cảm với người phu làm đường kia đang vất vả với công đường hành khách qua lại.

“Tôi khổ sở vì đang kiến trúc con đường cho nhân loại, con đường cách mạng”. Đó là sự đồng cảm của hai người “trúc lộ phu” cho nên tình thương càng sâu sắc, thấm thía. Nhiều bài thơ trong “Nhật kí trong tù” cũng biểu hiện sự cảm thông đối với những người nông dân:

“Khấp chồn nông dân cười hơn hờ
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui”

Vào nhà lao Tân Dương nghe tiếng khóc của một đứa trẻ, Bác vô cùng xúc động tưởng chừng như đứa trẻ muốn nói với Bác qua tiếng khóc trẻ thơ:

Oa...! Oa...! Oa...!

Cha trốn không đi lính nước nhà

Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi,

Phải theo mẹ đến ở nhà pha.

Âm thanh non nớt đó kể lể với Bác một điều cay đắng trong ngàn điều cay đắng trên đời. Tiếng khóc non tơ đó đã bật ra từ sự dồn nén của tầng tầng phi lí. Nhà thơ đã tự sự trong cái không thể tự sự được. Dường như đứa trẻ biết đây là ông chủ bút tờ báo “Người cùng khổ” nên mới bật ra tiếng khóc kể lể như vậy. Trong những người bất hạnh Bác gặp trong tù, Bác đặc biệt thương mến nhi đồng và phụ nữ. Trên kia ta thấy được niềm thôn cảm của Bác đối với người phụ nữ có chồng mới bị bắt lính và giờ đây chúng ta lại hiểu thêm được tấm lòng yêu thương của Bác trong tiếng khóc của người góa phụ trong bài thơ “Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng”:

“Hỡi ôi! Chàng hỡi, hỡi chàng ơi!

Cơ sự vì sao vội lánh đời?

Để thiếp từ nay đâu thấy được

Con người tâm ý hợp mười mười”

Ở trong tù, nửa đêm nghe tiếng khóc của một người thiếu nữ mà biết được đó là tiếng khóc “người bạn đời, tâm đầu ý hợp” thì đây là cái lỗi tai đặc biệt của ông chủ bút “Người cùng khổ”

Trong tù, Bác còn chứng kiến những cảnh ngộ thương tâm. Một người tù cờ bạc nằm bên Bác vì đói rét bị nhà tù hành hạ chết thảm thương:

“Thân anh da bọc lấy xương.

Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi,

Đêm qua còn ngủ bên tôi

Sáng nay anh đã về nơi suối vàng!”.

Đây là một cái chết hai lần oan nên Bác càng thương cảm. (Oan thứ nhất là đánh bạc không đáng vào tù vì trong tù đánh bạc công khai, oan thứ hai là phải chết trong đói rét thê thảm)

Có một bài thơ đã kết đọng lại hai dòng tình cảm lớn của Bác là tình thương và lòng yêu nước “Người bạn tù thổi sáo”. Bác thương người bạn tù nhớ quê hương da diết trong âm điệu sáo nào. Bác cũng là người cùng hội cùng thuyền, Bác cũng đang có tâm trạng nhớ quê hương đất nước nên tiếng sáo của người bạn tù cũng là tiếng lòng của Bác:

“Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu

Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sáo

Muôn dặm quan hà khuôn xiết nỗi

Lên lầu ai đó ngóng trông nhau”.

Qua “Nhật kí trong tù”, ta thấy rõ tấm lòng của Bác: nhân hậu, giàu yêu thương và luôn có cách xử thế ân tình. Người luôn tìm cách giúp đỡ mọi người trong khả năng của mình và tỏ lòng biết ơn ai đó giúp mình. Trong hoàn cảnh lẫn lộn, bẽ bộn Người vẫn luôn phân biệt sáng tỏ người tốt kẻ xấu, người đáng thương người đáng trọng. Giá trị nhân đạo của “Nhật kí trong tù” góp phần quan trọng tạo nên bền vững của tác phẩm.

Xin dẫn ra đây hai nhận xét của các nhà học giả về tinh thần nhân đạo của Hồ Chí Minh trong “Nhật kí trong tù” :

“ “Nhật kí trong tù” là tiếng nói vút lên từ chỗ tối tăm mù mịt ấy mà lại là tiếng nói chứa chan tình nhân đạo nên tự nhiên cũng là tiếng nói kết tội những bóng tối dày đặc đang đè nặng lên kiếp sống của người ta. Giữa bao nhiêu tối tăm dày đặc, ánh sáng vẫn ngời lên, ánh sáng của lòng thương người và yêu đời vô hạn” (Hoài Thanh)

“Tôi cũng nhận thấy với tấm lòng khâm phục tràn đầy rằng ngay trong nhà tù Người cũng có thể thương xót những người khác và luôn nghĩ đến những nguyên tắc của chủ nghĩa nhân đạo”.

Bài 5: Nghị luận xã hội Gắn mực thì đen, Gắn đèn thì sáng

Từ xưa, trong cuộc sống lao động và chiến đấu của mình, nhân dân ta đã rút được biết bao bài học quý giá. Đó là những kinh nghiệm trong sản xuất, chiến đấu và cách ứng xử trong xã hội. Đó là cách nhìn nhận mối quan hệ giữa môi trường xã hội với việc hình thành nhân cách của mỗi người. Câu tục ngữ “Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng” đã nói lên kinh nghiệm đó.

Để nêu lên một bài học, một kinh nghiệm trong cuộc sống, ông cha ta thường mượn hình ảnh một sự vật có liên quan đến con người để thể hiện ý của mình. Mực màu đen, tượng trưng cho những cái xấu xa, những cái không tốt đẹp. Đèn là vật phát ra ánh sáng, soi tỏ mọi vật xung quanh, tượng trưng cho những cái tốt đẹp, sáng sủa. Từ hai hình ảnh tương phản nhau “mực và đèn”, câu tục ngữ đã đưa ra kết luận : “Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng”. Đó là quy luật của sự vật.

Dựa vào thực tế cuộc sống của con người, ta thấy câu tục ngữ hoàn toàn đúng khi xét trong mối quan hệ giữa môi trường xã hội với việc hình thành nhân cách mỗi người. Nhưng trong vài trường hợp đặc biệt, có thể gắn mực mà không đen, gắn đèn mà không rạng. Vì con người có khả năng vượt khỏi hoàn cảnh, chế ngự môi trường xung quanh.

Trong thực tế, hai mặt khả năng này không loại trừ nhau mà chúng bổ sung cho nhau, giúp chúng ta hiểu một cách đầy đủ về mối quan hệ giữa môi trường xã hội với việc hình thành nhân cách.

Trong kho tàng văn học dân gian, nhân dân ta có câu tương tự :

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài

Và :

Thói thường gắn mực thì đen

Anh em bạn hữu phải nên chọn người.

Những câu ca dao, tục ngữ đó đã khẳng định ảnh hưởng quyết định của môi trường xã hội đối với việc hình thành nhân cách. Trong thực tế cuộc sống, nhà trường làm công tác giáo dục tốt vì nhà trường đã chú ý đến quang cảnh sư phạm và xây dựng môi trường xã hội tốt. Ở gia đình

cũng vậy, cha mẹ là những tấm gương sáng, anh chị em hòa thuận, thì gia đình sẽ có những người con ngoan.

Ở lớp học cũng thế, lớp nào biết quan tâm xây dựng tập thể tốt, quan hệ giữa thầy và trò, bạn bè đúng đắn, thân ái đoàn kết, thì lớp đó có nhiều học sinh giỏi, đạo đức tốt. Gần gũi hơn, trong quan hệ bạn bè, nếu ta chơi với một người bạn tốt, chăm ngoan, học giỏi, thì chúng ta sẽ học tập được những đức tính tốt ấy và sẽ trở thành người tốt. Ngược lại, trong một gia đình, nếu cha mẹ không quan tâm đến con cái, anh em không nhường nhịn nhau, thì con cái trong gia đình cũng dễ lười biếng, ăn chơi, đua đòi. Ở những môi trường xã hội phức tạp càng dễ sinh ra những hành vi phạm pháp.

Trong thực tế, khó mà tạo ra một môi trường hoàn toàn lành mạnh và tốt đẹp. Trong xã hội cũ cũng như trong xã hội chúng ta ngày nay, những yếu tố lành mạnh và chưa lành mạnh, tốt đẹp và xấu xa thường xen kẽ vào nhau để cùng tồn tại và phát triển. Có lúc, có nơi, cái chưa lành mạnh, cái chưa tốt đẹp lại lấn át cái đẹp, cái lành mạnh. Đó là lúc môi trường xã hội không thuận lợi cho việc hình thành nhân cách.

Nhưng chính trong môi trường không thuận lợi ấy, vẫn có những con người có phẩm chất cao đẹp, có tình cảm đạo đức tốt đẹp, có những hành động cao cả. Chính trong môi trường không thuận lợi đó vẫn nở rộ những bông sen thơm ngát từ chôn bùn đen hôi tanh. Đó là những con người biết vượt lên trên mọi cám dỗ thấp hèn, làm được những việc có ích cho đất nước và cho chính bản thân mình.

Ngày nay, trên đất nước ta còn nhiều hiện tượng tiêu cực, mặc dù chế độ ta về cơ bản là tốt đẹp. Do đó, bất cứ lúc nào, vẫn có những trường hợp gần mực mà không đen, gần đèn mà vẫn tối tăm. Sống trong môi trường tốt đẹp, nhưng chúng ta vẫn phải tiếp xúc với những hiện tượng không lành mạnh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Câu tục ngữ là một lời khuyên bảo sâu sắc, đã mang đến cho chúng ta một bài học bổ ích, có cách nhìn đúng đắn về mối quan hệ giữa môi trường xã hội với việc hình thành nhân cách của bản thân. Câu tục ngữ giúp chúng ta xác lập một thế đứng vững chắc trước những tác động tiêu cực ngoài xã hội và nếu bị rơi vào một hoàn cảnh không thuận lợi, đầy rẫy những tiêu cực thì chúng ta nên có quyết tâm vượt qua. Nó giúp chúng ta có tinh thần cảnh giác trước những tác

động tiêu cực của môi trường xung quanh để luôn luôn “gần mực mà vẫn không đen” và chúng ta nên có ý chí quyết tâm trở thành một ngọn đèn luôn luôn tỏa sáng.

Bài 6: Nghị luận xã hội Đi một ngày đàng, học một sàng khôn

Xã hội loài người phát triển được như ngày nay là nhờ quá trình tìm hiểu, nhận thức, tích lũy và không ngừng nâng cao tri thức của tất cả các dân tộc trên thế giới. Tri thức rất cần thiết đối với con người. Muốn có tri thức thì phải học hỏi: học trong sách vở, học từ thực tế cuộc sống.

Ông cha ta xưa kia đã nhận thức rất đúng đắn về sự cần thiết của việc mở rộng tầm nhìn, tầm hiểu biết đối với mỗi người nên đã khuyên nhủ, động viên con cháu : “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”.

Xã hội Việt Nam trước đây là xã hội phong kiến còn nhiều bảo thủ, lạc hậu. Người dân quanh năm suốt tháng chỉ quanh quẩn trong lũy tre xanh, ranh giới của cộng đồng làng xã. Có người suốt đời chẳng bước ra khỏi cổng làng. Số người được đi xa để ăn học hoặc làm việc rất hiếm hoi. Vì vậy mà trình độ hiểu biết của mọi người nói chung rất thấp và khó mà mở rộng hoặc nâng cao lên được.

Tuy vậy, trong sự ràng buộc của tư tưởng bảo thủ, lạc hậu, vẫn lóe lên những tia sáng nhận thức về sự cần thiết phải học hỏi để nâng cao hiểu biết. “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Chỉ cần “đi một ngày đàng” (ý nói thời gian ít ỏi và quãng đường không xa là bao so với nơi ta sinh sống) thì ta đã học được “một sàng khôn”. Đây là hình ảnh cụ thể, gần gũi được dùng để thể hiện một khái niệm trừu tượng là sự hiểu biết của con người. Nếu chịu khó đi xa thì ta sẽ học được nhiều bài học bổ ích trong cuộc đời, bởi trên khắp các nẻo đường đất nước, nơi nào cũng có vô vàn những điều hay, điều lạ.

Để động viên tinh thần học hỏi của con cháu, ông cha xưa đã có những câu ca dao nội dung tương tự như câu tục ngữ trên: “Làm trai cho đáng nên trai-Phú Xuân cũng trải, Đồng Nai cũng từng”; “Làm trai đi đó đi đây-Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn”. Điều đó chứng tỏ ông cha ta đã nhận thức được việc đi xa để học hỏi là điều quan trọng, cần thiết và đáng khuyến khích.

Trình độ hiểu biết tạo điều kiện cho ta làm việc tốt hơn, đạt hiệu quả cao hơn, giúp ích cho gia đình, xã hội được nhiều hơn. Hiểu biết càng nhiều, con người càng có cách xử thế đúng đắn trong quan hệ gia đình và xã hội.

Trong giai đoạn đổi mới hiện nay, việc học tập để mở mang nhận thức và hiểu biết của mỗi người càng trở nên cấp bách. Muốn xóa bỏ tình trạng lạc hậu, muốn rút ngắn sự cách biệt giữa nước ta và các nước phát triển trên thế giới, chúng ta chỉ có một con đường là học : “Học, học nữa, học mãi” như lời Lenin đã dạy. Vấn đề đặt ra là phải học những điều hay, lẽ phải, những điều thiết thực, bổ ích cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Không nên học theo điều dở, điều xấu, có hại đến bản thân, gia đình và xã hội.

Hiện nay, việc đi đó đi đây không còn là chuyện hiếm có như ngày xưa. Ai cũng có quyền tự do đi lạ, học hành, kể cả ra nước ngoài. Học hỏi bằng con đường tham quan, du lịch; học hỏi bằng con đường du học... Nhưng mục đích cuối cùng vẫn là để tiếp thu những kinh nghiệm, những kiến thức khoa học mới mẻ, tiên tiến của nhân loại, nhằm phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển Việt Nam thành một đất nước giàu mạnh mà vẫn giữ được bản sắc và truyền thống dân tộc.

Học hỏi không phải là chuyện ngày một, ngày hai mà là chuyện của cả đời người. “Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học ở cuộc sống”. Việc nâng cao hiểu biết là rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi người. Vì vậy chúng ta phải có mục đích và phương pháp học tập đúng đắn để đạt được hiệu quả cao. Có tri thức, chúng ta mới làm chủ được bản thân, mới đóng góp hữu ích cho gia đình, xã hội.”Học vấn làm đẹp con người”-đó cũng là điều ông cha muốn nhắn gửi đến chúng ta. Câu tục ngữ : “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” là lời khuyên quý báu của người xưa; đến nay nó vẫn là bài học quý báu đối với tuổi trẻ trên con đường tạo dựng sự nghiệp

Bài 7: Nghị luận xã hội về căn bệnh vô cảm

Người Việt Nam có truyền thống vô cùng tốt đẹp là "thương người như thể thương thân", "một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ"... Thế nhưng có những cách sống ngày nay đang gặm nhấm những truyền thống tốt đẹp đó.

Đi ra đường thấy lũ càn quấy không ai dám ngăn cản, thấy người khác bị đánh không ai đại gì bênh vực... Xã hội mà có nhiều người "không đại gì" như vậy nên người xấu càng được đà làm càn. Trong cơ quan nhiều người "không đại gì" đấu tranh nên những người nắm quyền muốn làm gì thì làm kể cả vi phạm pháp luật... Trong xã hội có nhiều người "không đại gì" nên sẽ tiếp tay cho việc gia tăng nhiều người xấu.

Hiện nay đang phát triển một căn bệnh của thế giới hiện đại - đúng hơn là mặt trái thuộc thế giới hiện đại. Đó là căn bệnh không có trong danh mục của ngành y, nhưng "những điều trông thấy" luôn "làm đau đốn lòng". Đó chính là căn bệnh vô cảm mà nhiều người dân Việt - nhất là tầng lớp thanh niên- mắc phải.

Bệnh này thể hiện ở chỗ không hề động lòng trước những nỗi đau của người khác cũng như không hề phẫn nộ trước những tệ nạn xảy ra hàng ngày. Liệu rằng chúng ta đã hiểu rõ căn bệnh này chưa? Nguyên nhân hình thành như thế nào? Tác hại ra sao? Đó là một khó khăn. Vô tức là không, cảm tức là tình cảm cảm xúc của con người.

Vô cảm tức là không có cảm xúc trước bất kì sự vật sự việc gì. Chẳng hạn như : không sẵn lòng giúp đỡ những người gặp khó khăn hoạn nạn, mặc dầu mình có điều kiện có thể giúp đỡ được. Rất nhiều người, nhất là thanh niên nam nữ, khi thấy những người hành khất thì xua đuổi, dè bĩu. Đi đường gặp người bị tai nạn vẫn bỏ đi không sẵn sàng cứu giúp. Thậm chí có kẻ còn nhân cơ hội tìm cách lấy cắp tiền của người bị nạn. Thấy người tàn tật không giúp đỡ, trên xe buýt, ở nơi công cộng, không nhường chỗ cho người tàn tật, có khi lại còn cười trước những khuyết tật của họ.

Những người có trách nhiệm giải quyết, nhưng không quan tâm giải quyết công việc cho người dân, mặc dân phải đến trình bày lần này lượt khác, có khi còn vùi vĩnh rồi mới giải quyết - Các cán bộ đã giàu sang nhưng vẫn tìm cách cướp đất của dân, đuổi dân đi chỗ khác để lấy những mảnh đất đẹp chia nhau như vụ tiêu cực đất đai ở Đồ Sơn và nhiều nơi khác.

Có những cán bộ giải quyết chính sách đã ăn chặn của những thương binh, những gia đình chính sách, của những người tàn tật, những gia đình hộ nghèo như báo chí đã từng nêu lên. Trường hợp một bà mẹ già ở Hà Tĩnh có con nuôi là liệt sĩ mà lãnh đạo xã tìm cách cắt tiêu chuẩn không cho nhận, khiến các nhà báo phải vào cuộc mới giải quyết được. Rất nhiều tệ nạn và hiện tượng thể hiện căn bệnh vô cảm không kể hết.

Sở dĩ nảy sinh căn bệnh này vì những người đó không tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, không có lòng nhân đạo, thờ ơ với mọi người, ý thức tập thể, ý thức cộng đồng quá kém, không giữ được truyền thống quý báu của dân tộc ta là "thương người như thể thương thân". Căn bệnh vô cảm đã có ở không ít nhân vật được giao trọng trách từ lâu, nó biểu hiện dưới nhiều dạng "lâm sàng" khác nhau nhưng tất cả đều rất dễ phát hiện, chỉ có điều không ai chịu chữa trị hay nói cách khác là đang trong tình trạng vô phương cứu chữa.

Ngăn chặn nó không phải bằng biện pháp hành chính mà bằng chính tấm lòng và dũng khí của mỗi con người, tấm lòng và dũng khí của các cơ quan chức năng. Con người vô cảm và cơ quan chức năng thờ ơ thì căn bệnh càng trầm trọng. Lúc đó thì chẳng còn gì để nói. Vô cảm là một chứng bệnh thường gặp ở một số người bị khủng hoảng tâm lý nặng nề, thường bị sốc nặng sau đó dần dần họ không có cảm giác yêu thương hay ghét bỏ nào nữa.....là trạng thái tâm lý có thể do vô tình hoặc hữu ý mà gây ra, vì lúc đó con người coi như không có nhận thức, suy nghĩ, và tình cảm.....

Vô cảm nguy hiểm với cả chính người bệnh lẫn cả người xung quanh. Nhân loại đang bó tay trước căn bệnh của thế kỷ: bệnh nan y HIV/AIDS. Căn bệnh thứ hai cũng nan y không kém là bệnh vô cảm! Ra đường nhiều người gặp cái tốt không ủng hộ, thấy cái xấu không lên án, không ít nơi cả phố, cả làng sợ tên ăn trộm, cả xã sợ thằng say rượu vì không muốn bị liên lụy... đang làm cho bệnh vô cảm vốn đã và đang có nguy cơ lan rộng, càng có điều kiện lây lan mạnh hơn. Bệnh HIV/AIDS vốn đã nguy nan, bệnh vô cảm nếu không được giáo dục, không được ngăn chặn sẽ là tác nhân làm "lệch chuẩn" hay "loạn chuẩn" đạo đức, sẽ là nguyên nhân gây ra sự khủng hoảng kinh tế - xã hội, thậm chí làm sụp đổ một chế độ, làm tan nát một gia đình. Một xã hội vô cảm là một xã hội chết. Cần xây dựng một xã hội đồng cảm và chia sẻ.....

Người Việt Nam có truyền thống vô cùng tốt đẹp là "thương người như thể thương thân", "một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ"... Thế nhưng có những cách sống ngày nay đang gặm nhấm những truyền thống tốt đẹp đó.

Đi ra đường thấy lũ càn quấy không ai dám ngăn cản, thấy người khác bị đánh không ai đại gì bênh vực... Xã hội mà có nhiều người "không đại gì" như vậy nên người xấu càng được đà làm càn. Trong cơ quan nhiều người "không đại gì" đấu tranh nên những người nắm quyền muốn làm gì thì làm kể cả vi phạm pháp luật... Trong xã hội có nhiều người "không đại gì" nên sẽ tiếp tay cho việc gia tăng nhiều người xấu.

Hiện nay đang phát triển một căn bệnh của thế giới hiện đại - đúng hơn là mặt trái thuộc thế giới hiện đại. Đó là căn bệnh không có trong danh mục của ngành y, nhưng "những điều trông thấy" luôn "làm đau đốn lòng". Đó chính là căn bệnh vô cảm mà nhiều người dân Việt - nhất là tầng lớp thanh niên- mắc phải.

Bệnh này thể hiện ở chỗ không hề động lòng trước những nỗi đau của người khác cũng như không hề phẫn nộ trước những tệ nạn xảy ra hàng ngày. Liệu rằng chúng ta đã hiểu rõ căn bệnh này chưa? Nguyên nhân hình thành như thế nào? Tác hại ra sao? Đó là một khó khăn. Vô tức là không, cảm tức là tình cảm cảm xúc của con người.

Vô cảm tức là không có cảm xúc trước bất kì sự vật sự việc gì. chẳng hạn như : không sẵn lòng giúp đỡ những người gặp khó khăn hoạn nạn, mặc dầu mình có điều kiện có thể giúp đỡ được. Rất nhiều người, nhất là thanh niên nam nữ, khi thấy những người hành khất thì xua đuổi, dè bĩu. Đi đường gặp người bị tai nạn vẫn bỏ đi không sẵn sàng cứu giúp. Thậm chí có kẻ còn nhân cơ hội tìm cách lấy cắp tiền của người bị nạn. Thấy người tàn tật không giúp đỡ, trên xe buýt, ở nơi công cộng, không nhường chỗ cho người tàn tật, có khi lại còn cười trước những khuyết tật của họ.

Những người có trách nhiệm giải quyết, nhưng không quan tâm giải quyết công việc cho người dân, mặc dân phải đến trình bày lần này lượt khác, có khi còn vùi vĩnh rồi mới giải quyết - Các cán bộ đã giàu sang nhưng vẫn tìm cách cướp đất của dân, đuổi dân đi chỗ khác để lấy những mảnh đất đẹp chia nhau như vụ tiêu cực đất đai ở Đồ Sơn và nhiều nơi khác.

Có những cán bộ giải quyết chính sách đã ăn chặn của những thương binh, những gia đình chính sách, của những người tàn tật, những gia đình hộ nghèo như báo chí đã từng nêu lên. Trường hợp một bà mẹ già ở Hà Tĩnh có con nuôi là liệt sĩ mà lãnh đạo xã tìm cách cắt tiêu chuẩn không cho nhận, khiến các nhà báo phải vào cuộc mới giải quyết được. Rất nhiều tệ nạn và hiện tượng thể hiện căn bệnh vô cảm không kể hết.

Sở dĩ nảy sinh căn bệnh này vì những người đó không tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, không có lòng nhân đạo, thờ ơ với mọi người, ý thức tập thể, ý thức cộng đồng quá kém, không giữ được truyền thống quý báu của dân tộc ta là "thương người như thể thương thân". Căn bệnh vô cảm đã có ở không ít nhân vật được giao trọng trách từ lâu, nó biểu hiện dưới nhiều dạng "lâm sàng" khác nhau nhưng tất cả đều rất dễ phát hiện, chỉ có điều không ai chịu chữa trị hay nói cách khác là đang trong tình trạng vô phương cứu chữa.

Ngăn chặn nó không phải bằng biện pháp hành chính mà bằng chính tấm lòng và dũng khí của mỗi con người, tấm lòng và dũng khí của các cơ quan chức năng. Con người vô cảm và cơ quan chức năng thờ ơ thì căn bệnh càng trầm trọng. Lúc đó thì chẳng còn gì để nói. Vô cảm là một chứng bệnh thường gặp ở một số người bị khủng hoảng tâm lý nặng nề, thường bị sốc nặng sau đó dần dần họ không có cảm giác yêu thương hay ghét bỏ nào nữa.....là trạng thái tâm lý có thể do vô tình hoặc hữu ý mà gây ra, vì lúc đó con người coi như không có nhận thức, suy nghĩ, và tình cảm.....

Vô cảm nguy hiểm với cả chính người bệnh lẫn cả người xung quanh. Nhân loại đang bó tay trước căn bệnh của thế kỷ: bệnh nan y HIV/AIDS. Căn bệnh thứ hai cũng nan y không kém là bệnh vô cảm! Ra đường nhiều người gặp cái tốt không ủng hộ, thấy cái xấu không lên án, không ít nơi cả phố, cả làng sợ tên ăn trộm, cả xã sợ thằng say rượu vì không muốn bị liên lụy... đang làm cho bệnh vô cảm vốn đã và đang có nguy cơ lan rộng, càng có điều kiện lây lan mạnh hơn. Bệnh HIV/AIDS vốn đã nguy nan, bệnh vô cảm nếu không được giáo dục, không được ngăn chặn sẽ là tác nhân làm "lệch chuẩn" hay "loạn chuẩn" đạo đức, sẽ là nguyên nhân gây ra sự khủng hoảng kinh tế - xã hội, thậm chí làm sụp đổ một chế độ, làm tan nát một gia đình. Một xã hội vô cảm là một xã hội chết. Cần xây dựng một xã hội đồng cảm và chia sẻ.....

Bài 8: Nghị luận xã hội Lí tưởng là ngọn đèn soi sáng

Cuộc sống ngày càng vận động và phát triển theo chiều hướng mới. Để tồn tại và có một cuộc sống bền vững thì mỗi người chúng ta cần phải có một phương hướng sống nhất định, một lí tưởng mà ta sẽ hướng tới để thực hiện trong suốt cuộc đời. Nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi đã nói: “Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống”. Vậy cuộc sống sẽ ra sao nếu mỗi người không có lí tưởng xác định? Cuộc đời sẽ ra sao nếu mỗi người chỉ sống vì những mục đích không rõ ràng và chỉ cho bản thân mình?

Thoạt đọc qua, ta sẽ cảm thấy câu nói trên hơi khó hiểu. “Lí tưởng” là gì? Đó chính là cái đích của cuộc sống mà mỗi con người khát khao đạt được. Còn “ngọn đèn”, đó là một vật dùng để thắp sáng vào ban đêm, nhờ có nó mà ta thấy được rõ đường đi và những vật xung quanh. “Phương hướng kiên định” chính là mục tiêu, là đường lối xác định sẽ thực hiện một cách quyết tâm và không thay đổi. “Cuộc sống” là cuộc đời thực tiễn của mỗi người, nhưng đó sẽ là cuộc đời có ý nghĩa, cuộc đời tươi đẹp khi mà con người sống chứ không phải tồn tại. Cuộc sống đó là thành quả rực rỡ của một cuộc sống có lí tưởng. Qua đó, ta thấy câu nói của Lép Tôn-xtôi mang một nghĩa rất rõ ràng: sống trên đời, mỗi con người cần phải có riêng cho mình một lí tưởng sống, đó chính là ngọn đèn chỉ phương rõ ràng nhất. “Lí tưởng” rất quan trọng với chúng ta. Vì nếu sống mà không có lí tưởng thì chúng ta sẽ khó mà xác định những việc nên làm, còn nếu có xác định được thì cũng không có quyết tâm để thực hiện cho tới nơi chốn. Như trong học tập, nếu không chắc chắn mục tiêu học để làm gì thì khi gặp khó khăn, ta dễ buông xuôi và không chịu cố gắng. Bên cạnh đó, khả năng thực hiện sai hướng hay cảm thấy khó khăn hơn khi không xác định được lí tưởng là rất lớn. Chẳng hạn ta muốn trở thành bác sĩ nhưng không xác định được là sẽ trở thành bác sĩ gì, thì khi dấn thân vào con đường học vấn ta sẽ cảm thấy lạc lõng với chính mục tiêu mình đề ra. Và cuộc sống sẽ tẻ nhạt biết bao khi con người ta sống thiếu “lí tưởng”. Thiếu lí tưởng, ta dễ nản chí, ta dễ cảm thấy buồn chán với chính cuộc đời của mình. Vậy một người có lí tưởng là người như thế nào? Đó chính là người luôn xác định rõ mục tiêu sống và tận tụy với những việc mà mình cần hoàn thành, thể hiện rõ thái độ quyết tâm vươn tới sự hoàn thiện bản thân, mong muốn cống hiến cho sự nghiệp chung. Hơn thế nữa đó là một người sẵn sàng hi sinh cho lí tưởng của mình, chấp nhận sự thất

bại và khó khăn để đạt đến cái đích cuối cùng của cuộc đời. Đôi khi lí tưởng của một người chỉ là kiếm được việc làm ổn định và có một gia đình đầm ấm nhưng để thực hiện được thì người đó cũng phải trải qua nhiều khó khăn. Và dù cho đó chỉ là một lí tưởng tưởng chừng như rất đơn giản nhưng vẫn xứng đáng nhận được sự tôn trọng từ những người xung quanh. Vì người đó đã có được lí tưởng riêng để thực hiện chứ không như nhiều người sống hơn nửa cuộc đời vẫn chưa biết đâu là lí tưởng của đời mình và vẫn còn đang quẩn quanh... Ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi với một lí tưởng suốt đời “tìm ra con đường giải phóng đất nước, quyết tâm vì Tổ quốc độc lập, vì dân tộc Việt Nam tự do và bền vững”. Đó cũng chính là lí tưởng của tất cả thanh niên trong thời chiến. Nhưng ngày nay khi đất nước ta đã hoàn toàn độc lập và đang trên đà phát triển nhanh thì lí tưởng của thanh niên đã khác đi rất nhiều. Tất nhiên mỗi thanh niên sẽ có cho mình một lí tưởng riêng, tùy thuộc vào hoàn cảnh sống, địa vị và cách sống của mỗi người nhưng nếu lí tưởng đó chỉ phục vụ cho lợi ích của bản thân thì đó không hoàn toàn là lí tưởng mà đó chính là lối suy nghĩ ích kỉ và cá nhân. Vì thế thanh niên ngày nay cần có một lí tưởng chung là: không ngừng phấn đấu vì một đất nước Việt Nam “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”. Mà muốn có được những lí tưởng có nghĩa cho bản thân và cho xã hội như vậy thì mỗi người nhất là thanh niên học sinh ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường đã xác định được cho mình mục đích của việc học tập, phân biệt được mục đích đó là đúng hay sai và xác định xem khả năng của mình có thực hiện được hay không. Bên cạnh đó cần biết lắng nghe lời khuyên của những người xung quanh như cha mẹ, thầy cô để có một “phương hướng kiên định” cho chính mình. Một xã hội sẽ phát triển vững bền khi có những con người có chung một lí tưởng cao đẹp là sống vì Tổ quốc, vì mọi người.

Câu nói của Lép Tôn-xtôi đã để lại nhiều nghĩa thật sâu sắc và đầy tính nhân văn khi ông đã nhấn mạnh sự quan trọng của lí tưởng đối với mỗi người qua việc ví lí tưởng với phương hướng kiên định và cuộc sống. Cuộc sống ngày càng khác đi, mỗi người chúng ta cần có một lí tưởng để thực hiện trong cuộc đời, em cũng vậy, em sẽ luôn phấn đấu để hoàn thành lí tưởng của mình: trở thành một công dân có ích cho xã hội, đóng góp sức mình vì sự nghiệp chung của dân tộc. Để mỗi ngày trôi qua, sẽ có thêm một ngày mới được chiếu sáng bởi lí tưởng cuộc đời..

Bài 9: Nghị luận xã hội về tầm quan trọng của việc học

Học hành có tầm quan trọng rất lớn đối với cuộc đời của mỗi con người. Người xưa đã nhắc nhở con cháu rằng: “Nếu còn trẻ mà không chịu học hành thì khi lớn lên sẽ chẳng thể làm được việc gì có ích”. Bên cạnh đó còn có những câu : “Có học thì như lúa như nếp, không học thì như rom như cỏ”. Hoặc: “Bất học bất tri lí” (Không học thì không biết lí lẽ, lẽ phải).

Suốt lịch sử phát triển mấy ngàn năm, nhân loại đã tích lũy được một kho tàng tri thức khổng lồ về tự nhiên và xã hội. Những tri thức ấy được lưu truyền từ đời này sang đời khác qua hình thức truyền miệng và chữ viết (sách). Muốn tiếp thu tinh hoa trí tuệ, con người chỉ có một con đường duy nhất là học, học suốt đời.

Nói đến học là nói đến trí lực, một năng lực suy nghĩ, một trực quan nhạy bén, một tư duy hợp lí. Điều ấy hết sức cần thiết cho tất cả mọi người. Chính vì vậy, ngay từ lúc nhỏ, bất kì ai cũng phải được học hành.

Trong mười hai năm ở trường phổ thông, học sinh được cung cấp những kiến thức sơ đẳng của một số bộ môn cơ bản như Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ... Tuy thế, học sinh phải chăm chỉ học hành thì mới hiểu và nắm vững kiến thức một cách có hệ thống. Nếu lơ là, chểnh mảng, thiếu nghiêm túc trong việc học hành thì rốt cuộc là tốn thời gian, tiền bạc mà kết quả thu được chẳng đáng là bao.

Thực tế cho thấy là có học có hơn. Mục đích của việc học là nhằm phục vụ cho mọi công việc đạt hiệu quả cao. Nếu ta đơn thuần làm việc theo thói quen hoặc kinh nghiệm có sẵn thì công việc sẽ tiến triển chậm và chất lượng không tốt. Cách làm như trên chỉ thích hợp với các công việc giản đơn, không cần nhiều đến trí tuệ. Còn đối với những công việc phức tạp liên quan đến khoa học kĩ thuật thì cung cách làm việc ấy là lạc hậu, lỗi thời. Muốn đạt hiệu quả tốt trong mọi lĩnh vực, chúng ta bắt buộc phải học, phải được đào tạo chính quy theo từng chuyên ngành và trong suốt quá trình làm việc vẫn phải học tập không ngừng, bằng mọi hình thức khác nhau.

Trong thời đại khoa học kĩ thuật phát triển với tốc độ nhanh như hiện nay thì tri thức (chất xám) của con người là tiền đề vô cùng quan trọng. Có nắm vững lí thuyết, chúng ta mới làm

được những công việc phức tạp. Có nắm vững lí thuyết, chúng ta mới làm được những công việc phức tạp.

Lí thuyết khoa học có tác dụng soi sáng, dẫn đường cho kĩ năng thực hành, con người sẽ rút ngắn được thời gian mò mẫm, tìm hiểu thực tiễn, do đó sẽ tránh được những sai lầm đáng tiếc

Học không chỉ là quá trình rèn luyện tri thức mà còn là quá trình rèn luyện tình cảm và đạo đức. Con người ngoài cái trí còn cần có cái tâm. Học là để thấu hiểu những lẽ huyền bí của cuộc đời, của vũ trụ chứa đựng trong những công thức toán đơn giản hoặc trong những quy luật thịnh suy của một xã hội. Không hòa cái tâm của mình vào trong cuộc đời, vào vũ trụ để lắng tim và cảm nhận thì làm sao có được những tín hiệu mạch bảo cho trí tuệ con đường đi tới những lẽ huyền diệu và bí ẩn kia ?. Như vậy là có biết bao kiến thức mới, nhận thức mới về cuộc đời, về thế giới mà chúng ta tìm kiếm được không chỉ bằng lí trí mà còn bằng cả tâm hồn.

Học cần có cái trí và cũng cần có cái tâm là vì thế. Học cũng là để sáng thêm cái trí, lành thêm cái tâm và để đóng góp tài đức của mình cho sự nghiệp xây dựng đất nước mạnh giàu. Điều quan trọng là đã học thì phải học đều các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

Văn, Sử là những môn học cần thiết, nếu không nói là đặc biệt quan trọng để tạo nên nhân cách. Nếu chúng ta không coi trọng các môn này thì tâm hồn sẽ khô cứng, vô cảm trước con người và cuộc đời mà dẫn đến thái độ đứng đưng trước vẻ đẹp phong phú và sự giàu có của lịch sử văn hóa dân tộc.

Sẽ không ai trách chúng ta khi chỉ thích học Tin học, Kinh tế, Ngoại ngữ... Nhưng nếu chỉ giỏi chữ số mà quên chữ viết, giỏi kĩ thuật mà kém văn hóa thì sẽ là thiệt thòi lớn cho mỗi con người.

Việc học hành quan trọng như vậy, do đó chúng ta không thể coi nhẹ vai trò của việc học hành. Đúng là : “Nếu không có học hành đến nơi đến chốn thì lớn lên, chúng ta sẽ chẳng làm được việc gì có ích”.

Hiện nay, một số bạn trẻ không nhận thức được tầm quan trọng của việc học đối với sự thành công hay thất bại của đời người. Nhận thức lệch lạc thường dẫn đến hành động sai lầm. Bỏ học đi chơi, giao du với những thành phần bất hảo để rồi bị rủ rê, sa ngã vào con đường cờ bạc, chơi bời, hút chích... dần dần những người đó sẽ đánh mất nhân cách, mất khả năng làm việc và trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. Một cuộc sống như thế không đáng gọi là

cuộc sống của một con người chân chính. Đến lúc nào đó tỉnh ngộ, dẫu có ăn năn, hối hận thì cũng đã muộn màng.

Những kiến thức mà chúng ta tiếp thu được từ nhà trường, sách vở và cuộc đời nếu đem áp dụng vào thực tiễn sẽ mang lại nhiều thành quả tinh thần, vật chất cho cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội.

Tri thức loài người mênh mông như biển cả (“Bể học vô bờ”). Dẫu chúng ta có miệt mài học suốt cuộc đời thì cũng chỉ là tiếp thu được một phần rất nhỏ. Bác Hồ dạy : “Học ở trường, học trong sách vở; học lẫn nhau và học ở dân”. Lenin cũng từng khuyên thanh niên : “Học ! Học nữa ! Học mãi !”. Đó là những lời khuyên chí lí, có giá trị đối với mọi thời đại. Nếu không coi trọng việc học thì chúng ta sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của đất nước trong giai đoạn mới.

Bài 10: Nghị luận xã hội Lá lành đùm lá rách

Thực tế lịch sử đã cho thấy trong bốn ngàn năm sống còn trên dải đất bên bờ biển Đông đầy sóng gió này, dân tộc Việt Nam chúng ta đã từng gánh chịu biết bao là thiên tai, dịch họa vô cùng ác liệt. Phép lạ nào đã giúp tổ tiên chúng ta vượt qua được mọi khó khăn, điều đứng ấy để đứng vững cùng bè bạn năm châu ? Phải chăng là ở sức mạnh của tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau ? Phải chăng là nhờ nhân dân ta đã thực hiện đúng như câu tục ngữ mà từ bao đời nay cha ông ta đã truyền đời : “Lá lành đùm lá rách” ?

Nội dung chứa đựng trong câu ấy có thể xem như một bài học về đạo lí làm người, đồng thời phản ánh mối quan hệ tình cảm đậm đà trong xã hội ta ngày trước.

Đọc câu tục ngữ ấy lên, chúng ta hình dung được ngay một hiện tượng rất bình thường trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân ta. Đó là dùng lá cây-lá chuối chẳng hạn-để gói hàng. Nếu lá bị rách, người ta sẽ lấy một tấm lá khác lành lặn bọc lại bên ngoài cho thêm chắc chắn.

Đó là nghĩa đen, nghĩa thực của câu tục ngữ. Thế nhưng về mặt nghĩa bóng thì sao ? Hình ảnh “lá lành”, “lá rách” ở đây tượng trưng cho con người trong những hoàn cảnh riêng khác nhau. “Lá lành” chỉ con người lúc yên ổn, thuận lợi, cuộc sống xuôi chèo mát mái. Trái lại “lá rách” chỉ con người lúc khó khăn, sa cơ lỡ vận. Bằng lối nói tượng trưng, dùng hình ảnh cụ thể và giản dị ấy, câu tục ngữ ngụ ý khuyên chúng ta nên biết chia sẻ, giúp đỡ, thông cảm, xót thương những người bị rơi vào cảnh ngộ cùng quẫn, gieo neo.

Với nội dung vừa nói, câu tục ngữ trên đã biểu hiện mối quan hệ tình cảm tốt đẹp, đậm đà của nhân dân ta từ xưa trong xã hội. Thật vậy, đoàn kết tương thân tương ái vốn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Ngoài câu tục ngữ trên, người xưa còn truyền đời các câu :

“Chị ngã em nâng”.

“Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

“Bầu ơi ! thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”...

Các câu trên đều khuyên nhủ ta hãy là đồng bào thì nên đoàn kết, hợp tác, chặt chẽ với nhau trong tinh thần tương thân tương ái, không nên thờ ơ, ngoảnh mặt, quay lưng trước nỗi bất hạnh của người khác mà trái lại phải luôn luôn quan tâm giúp đỡ, đùm bọc, chở che người khó khăn, thất thế. Những người giàu có nên thương yêu giúp đỡ cho những người nghèo khổ nhất là trong những khi họ gặp hoạn nạn tai ương như lụt lội, cháy nhà, bệnh tật...

Những người có địa vị cao, trách nhiệm lớn nên tạo điều kiện, giúp đỡ quần chúng được sống một đời no ấm hạnh phúc. Đúng như tinh thần của người xưa đã từng khuyên dạy :

“Thấy ai đói rách thì thương

Rét thường cho mặc,đói thường cho ăn”.

Trong đời sống xã hội,hoàn cảnh con người dễ thay đổi bất thường khi thành công, khi thất bại. Có cái tính thương người như thể thương thân ấy, thì cuộc sống xã hội mới tránh được mầm mống chia rẽ, xung đột, xây dựng được tình đoàn kết, tương thân, tương ái. Điều đó đủ cho thấy lòng nhân ái hay tình cảm nhân đạo chính là một phẩm chất tốt đẹp mà mỗi cá nhân cần phải có để lấy đó làm nền tảng xây dựng nên một xã hội bình đẳng, thân ái. Cũng phải thấy rằng thờ ơ trước nỗi đau bất hạnh của kẻ khác là một thói xấu, một thái độ ích kỉ, vô lương tâm.

Trong đời sống còn nhiều khó khăn của buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, hơn lúc nào hết, lòng nhân ái, tình cảm thương yêu, đùm bọc lẫn nhau ấy phải được nâng lên thành ý thức tự giác ở mỗi con người chúng ta.

Câu tục ngữ được truyền tiếp bao đời nay đủ khẳng định truyền thống cao quý trong đạo lí làm người của dân tộc ta. Chính nhờ sự đoàn kết keo sơn, tinh thần tương thân tương ái đậm đà nên trải qua bao đời Bắc thuộc, Pháp thuộc, và Mĩ thuộc, nhân dân ta vẫn bảo vệ được nền độc lập, bảo vệ được sự sống còn vững mạnh cho đến ngày nay.

Tuy nhiên chúng ta cần phải nhận định,đánh giá đúng tinh thần của câu tục ngữ này. Lá lành đùm lá rách nghĩa là người khỏe mạnh, bình yên phải giúp đỡ người yếu đuối, khó khăn là một bổn phận cần thiết nhưng phải không được xuất phát từ động cơ cá nhân thấp hèn và cũng không phải là hành động ban ơn trịch thượng kiểu bố thí mà nhất thiết phải bắt nguồn từ lòng

nhân ái hay tình cảm nhân đạo mà chúng ta vừa phân tích ở trên. Cả người được giúp đỡ cũng vậy, không nên ỷ lại, hoàn toàn sống nhờ vào tình thương xót của người khác để trở nên thụ động, biếng lười. Họ phải vươn lên xứng đáng để làm nên mối quan hệ bình đẳng thân ái với người khác.

Tóm lại, tình yêu thương đùm bọc nhau là một truyền thống đẹp đẽ về đạo lí làm người đã được dân tộc ta giữ vững và phát triển qua nhiều thế hệ, trải qua các giai đoạn lịch sử của đất nước, nhất là trong khó khăn, hoạn nạn, dịch họa, thiên tai.

Ngày nay, truyền thống ấy cần được kế thừa và phát huy mạnh mẽ hơn nữa. Mỗi người chúng ta phải có ý thức đoàn kết tương ái, tương thân, tương trợ nhau trong sinh hoạt, học tập và sẵn sàng tích cực tham gia các công tác cứu trợ xã hội. Tuy nhiên, hơn ai hết, thanh niên chúng ta cần chống tư tưởng ỷ lại, đề cao tinh thần tự lực cánh sinh.

Bài 11: Văn học có tính nhân đạo hóa con người

Văn học là trong những loại hình nghệ thuật có từ rất sớm, gắn bó thiết thân với đời sống tinh thần của con người ngay từ thuở xa xưa. Dù dưới hình thức nào thì nó vẫn là sự phản ánh thế giới khách quan qua thế giới chủ thể của nghệ sĩ...

Tác phẩm nghệ thuật chân chính là sự giải bày những tình cảm, những khát vọng sâu xa của nhà văn trước cuộc đời, trước những vấn đề có ý nghĩa thân thiết đối với con người. Dù văn học viết về những sự cố lớn lao: bão táp cách mạng, chiến tranh, hay chỉ diễn tả một tiếng chuông chùa, một bờ tre, ruộng lúa... bao giờ ta cũng tìm thấy hình bóng, tâm sự của con người gửi gắm ở bên trong.

Với tư cách là cụ thể của hoàn cảnh, là động lực của sự phát triển xã hội, là nguồn gốc của mọi sáng kiến, phát minh. Con người với tất cả niềm vui, nỗi buồn, tâm tư khát vọng, thành đạt hay khổ đau luôn luôn là đối tượng trung tâm của văn học, là mối quan tâm hàng đầu của nghệ sĩ chân chính. Tình yêu thương đối với con người là nguồn động lực căn bản nhất thúc đẩy ngòi bút của mọi nhà văn chân chính.

Nhà văn Nga Tolstoi đã từng viết: “Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu”. Còn Goethe thì nói: “Những điều đầu tiên mà thiên nhiên cần là tình yêu nồng nàn đối với cuộc sống”. Nữ văn sĩ Pháp Elsa Triolet thì diễn tả tình yêu ấy bằng hình ảnh thật cụ thể: “Nhà văn là người cho máu”. Đó là một tình yêu bao gồm cả sự hi sinh to lớn. Tác phẩm chân chính đúng là sản phẩm của trí tuệ, trái tim, mồ hôi và cả nước mắt nữa của người nghệ sĩ, là kết quả của quá trình nếm trải, nung nấu, cảm xúc dào dạt – cái mà người ta gọi là cảm hứng trong sáng tạo nghệ thuật.

Không ai làm thơ làm văn trong trạng thái khô cạn, chai sạn xúc cảm. Cảm hứng ấy có thể bắt đầu từ niềm vui sướng, tự hào hay tin tưởng, phấn khởi, nhưng với nghệ sĩ chân chính thì chẳng bao giờ có niềm vui hời hợt, giản đơn. Bởi vì cuộc sống con người, trong tính hiện thực của nó, niềm vui luôn luôn đi đôi với nỗi buồn, ánh sáng luôn tồn tại bên cạnh bóng tối, cái xấu luôn luôn xen lẫn bên cạnh cái tốt, hạnh phúc thường đi liền với khổ đau, bất hạnh... Và những khổ đau của con người xưa nay vốn là nỗi nhức nhối, bức xúc nhất thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút.

Chính nhà văn Xô viết V.Raxpuchin đã diễn đạt tình cảm ấy một cách giản dị chân thành: “Nếu tôi viết, ấy là vì tôi cảm thấy đau ở đâu đấy trong người” với Huygo thì bề khổ của nhân loại là hầm mỏ khai thác không vơi cạn của đời ông. Truyện kiều là tiếng khóc đứt ruột. Chí Phèo là tiếng thét phẫn uất đòi quyền làm người... Những tác phẩm chân chính, bất tử với thời gian thường là những tác phẩm diễn tả những xung đột có khi đầy bi kịch giữa cái thật và cái giả, giữa cái thiện và cái ác, giữa bóng tối và ánh sáng, giữa cái cao thượng và cái thấp hèn, ghê tởm ... Tuy nhiên “thanh nam châm thu hút mọi thế hệ vẫn là cái cao thượng, cái tốt đẹp, cái thủy chung”. Đó chính là khả năng nhân đạo mà văn học chân chính có thể mang lại cho con người.

Ở đây có mấy vấn đề cần lưu ý:

Sở dĩ nói văn học chân chính chứ không phải văn học nói chung vì trong sự tồn tại của văn học nhân loại quả là những tác phẩm vì con người, nâng cao phẩm giá con người nhưng cũng có thứ văn chương làm hạ thấp phẩm giá con người. Có những tác phẩm là kết quả của thao thức khổ đau, hi sinh, trăn trở, nhưng cũng không thiếu thứ văn chương làm thuê, làm công cụ, bôi bút tô son trát phấn cho giai cấp thống trị trong những xã hội đã suy tàn, mục ruỗng...

Có thứ văn chương bất tử, sống mãi với muôn đời, có thứ văn chương rẻ tiền sẽ bị quên lãng với thời gian. Chủ nghĩa nhân đạo, lòng yêu thương tôn trọng con người là thước đo căn bản nhất để đánh giá mọi giá trị văn học chân chính. “Những người khốn khổ” của Hugo, “Sống lại” của L.Tolstoi, Truyện Kiều của Nguyễn Du... là những tác phẩm trong đó tác giả còn bộc lộ nhiều quan điểm sai lầm về tư tưởng và những giải pháp cải tạo xã hội, nhiều nhân vật cũng đã trải qua bao nhiêu vấp ngã, giằng xé, lầm lẫn... nhưng đó lại là những tác phẩm nghệ thuật chân chính sẽ sống mãi với thời gian; bởi sức mạnh cảm hóa sâu xa, bởi lòng yêu thương con người mênh mông, sâu thẳm; bởi thái độ căm ghét, phẫn uất trước những thế lực xấu xa, tàn ác đã giày xéo, chà đạp lên con người.

Đó chính là lí tưởng thẩm mỹ của nhà văn có khả năng nhân đạo hóa con người, làm cho con người tin hơn ở những điều thiện, ở khả năng vươn tới cái cao cả, cao thượng, kể cả những con người đã trải qua và chịu đựng những điều ác khủng khiếp do xã hội và có khi do chính mình gây ra.

Mặt khác, nói tới quá trình nhân đạo hóa của văn học không phải chỉ là khả năng gọi lòng trắc ẩn, động tâm, thương cảm đối với những cảnh ngộ bất hạnh đói nghèo diễn ra trong xã hội, dù điều đó cũng là một phương tiện đáng quý. Khả năng nhân đạo hóa còn bộc lộ ở sự tự ý thức về bản thân, tự nhận diện bản thân trước những điều xấu, tốt, thiện, ác... mà tác phẩm gọi lên. Người ta đã nói đến sự “thanh lọc” tâm hồn của văn học, hay hình thức “sám hối” của bản thân trước lương tâm của quá trình tiếp nhận tác phẩm là như thế.

Đọc Nam Cao không phải chỉ là để cảm thông với Điền, với Thứ, với Hộ... với một cuộc sống bị “com áo ghì sát đất”, nó đang có nguy cơ giết chết những ước mơ và những tình cảm nhân ái, cao thượng. Những tác phẩm của Nam Cao còn như một tấm gương soi để độc giả hôm nay tự nhận diện chính mình, không ngừng vượt lên hoàn cảnh bản thân để sống một cách xứng đáng hơn, tốt đẹp hơn.

Nếu trong tác phẩm “Đời thừa”, nhân vật Hộ là một trí thức hoàn toàn tốt thì tác phẩm có thể không làm ta xúc động đến thế. Sự giằng xé giữa nhân cách cao thượng, hành vi đẹp đẽ, hoài bão to lớn, tấm lòng vị tha của một “chàng trai trẻ vốn say mê lí tưởng” với những bận rộn tẹp nhep vô nghĩa lí, với sự câu thúc của đời sống tầm thường hàng ngày, cả những câu thả, bắt lương trong nghề cầm bút và những hành vi “tàn nhẫn của hắn” đối với Từ – người vợ rất đổi đáng thương của y và những giằng xé nội tâm không nguôi trong lòng Hộ, lại làm người đọc xót xa thương cảm đến tận đáy lòng. Chính điều đó đã làm nên giá trị nhân văn rất lớn của tác phẩm.

Chính bản thân tác phẩm "Đời thừa" đã tạo được giá trị đích thực mà tác giả của nó hằng mong mỏi. “Nó chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho con người gần người hơn”. Những giá trị nhân văn to lớn như thế lại được hình thành từ những mẫu chuyện nhỏ nhặt, vặt vãnh nhưng đã được viết bằng một ngòi bút chân thực, tài hoa và nhất là bằng một cuộc sống cũng đầy mâu thuẫn, đau xót, trần trụi của chính nhà văn Nam Cao.

Ở đây có vấn đề viết cái gì và viết như thế nào. Không nên đồng nhất nội dung phản ánh và sự phản ánh. Nói cho rõ hơn, ở đây tình cảm, lương tri, thái độ trân trọng đối với giá trị tinh thần của con người đã rọi sáng vào từng cảnh ngộ trong câu văn, làm dấy lên ở người đọc một mối

liên tưởng đồng cảm, đau xót. Đó mới là những yếu tố tạo nên sức thuyết phục sâu xa đối với người đọc.

Đọc “Đời thừa” ta có cảm giác như nhà văn đã rơi vào chỗ sâu kín nhất của tâm tư. Quá trình nhân đạo hóa sẽ hình thành từ sự đồng cảm ấy. Ở “Lão Hạc” cũng vậy. Tác phẩm gọi lên lòng thương cảm nơi người đọc từ cái chết thê thảm của lão vì lòng thương con và vì tình trạng khốn quẫn của lão. Nhưng giá trị nhân đạo của tác phẩm chủ yếu lại không chỉ nằm ở đây. Tác phẩm gọi lên những tình cảm vị tha, cao thượng đầy tự trọng của một lão già nông dân chất phác, hiền lành: biết đâu lão tự tử còn vì lòng tự trọng bị tổn thương, bị lương tâm cắn rứt vì nỡ lừa dối một con chó! (trong khi còn biết bao con người mang mặt người nhưng lòng lang dạ thú “người với người là chó sói”). Phát hiện ở chỗ sâu xa nhất những nét đẹp lương tri con người, tác phẩm đóng vai trò tích cực trong việc làm cho con người trở nên tốt đẹp, nhân ái hơn.

Đó là chưa kể đến những câu văn chan chứa một lòng vị tha độ lượng, một thái độ làm hòa với người khác và với chính mình, những tình cảm nhân văn, nhân đạo là bài học về cách sống, cách xử thế, cách nhìn nhận và đánh giá con người làm cho lòng ta trở nên thanh thản hơn, cao thượng hơn. “Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tâm mà hiểu họ thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn là những cớ để cho ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương, không bao giờ ta thương... “Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân, có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác hơn. Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị nỗi lo lắng buồn đau ích kỷ che lấp mất. Tôi biết vậy nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận”.

Chao ôi, nếu ai cũng nghĩ được như thế thì quan hệ giữa con người với con người sẽ tốt đẹp biết bao nhiêu. Những câu văn xót xa mà đẹp đẽ như thế đã vượt ra khỏi muôn khổ của tác phẩm, nó nói về cái tình người muôn thuở cần có, nó có khả năng nhân đạo hóa con người, làm cho con người trở nên cao thượng và nhân ái hơn.

Ở đây nói nhân đạo hóa để nhấn mạnh sức cảm hóa mạnh mẽ của nghệ thuật. Con người là sản phẩm của tạo hóa, nó vốn đẹp đẽ “nhân chi sơ, tính bản thiện”. Nhưng xã hội có thể làm tha hóa con người thì văn chương chân chính lại có khả năng tác động ngược lại. Tình thương,

lòng nhân đạo sẽ cảm hóa, thức tỉnh lương tri vốn luôn ẩn chứa trong chiều sâu nội tâm con người, có khả năng “nhân đạo hóa” con người. Nói “khả năng” vì không nhất thiết bao giờ cũng có thể đạt được như vậy. Nó còn tùy thuộc vào sự tiếp nhận riêng biệt của chủ thể cảm thụ. Nhưng một nhà văn chân chính bao giờ cũng nung nấu, khát vọng tác phẩm của mình sẽ đem lại một giá trị tinh thần nào đấy, nhằm cứu vãn con người. Ngay cả Truyện Kiều, dù Nguyễn Du có viết:

“Lời quê chấp nhật đông dài

Mua vui cũng được một vài trống canh”

thì ta cũng hiểu đó chỉ là một cách nói khiêm nhường. Khi trút lên ngòi bút bao nỗi đớn đau về cuộc đời, đương nhiên nhà văn khao khát những tấm lòng tri âm, những giọt nước mắt đồng cảm:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như ?

Mấy thế kỉ trôi qua, Truyện Kiều và những tác phẩm đầy nhân đạo của Nguyễn Du mãi mãi là người bạn tâm tình, là nguồn sức mạnh của biết bao thế hệ độc giả, kể cả những độc giả trẻ tuổi hiện nay:

Dấu súng đạn nặng lòng ra hỏa tuyến

Đi đường dài, em giữ “Truyện Kiều” theo.

(Chế Lan Viên – Gửi Kiều cho em Năm đi đánh Mỹ)

Không thể nào có thể nói hết khả năng nhân đạo hóa của văn học đối với con người. Nhưng quả thật, đọc một tác phẩm văn học chân chính, ta có cảm giác thật hạnh phúc và sung sướng như đang được đối diện, tâm tình trò chuyện với một người bạn thông minh, nhân ái, từng trải, như đang được chia sẻ nỗi buồn, niềm vui, tâm tư, ước vọng; như đang được đón nhận ý chí, niềm tin, nghị lực trong cuộc hành trình đầy thử thách của cuộc sống. Biết bao nhiêu tác phẩm văn chương đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của nhiều thế hệ.

Nói như Gorki :“sách vở đã chỉ cho tôi chỗ đứng của mình trong đời sống, nói cho tôi biết rằng con người thật là vĩ đại và đẹp đẽ, rằng con người luôn luôn hướng về cái tốt đẹp hơn, rằng con người đã làm nên nhiều thứ trên trái đất và vì thế mà họ đã chịu biết bao đau khổ”.

Và cũng chính Gorki đã tuyên ngôn: “Con người – cái tên mới đẹp làm sao, mới vinh quang làm sao. Con người phải tôn trọng con người”.

Hiểu biết con người, hiểu chính mình, cảm thông chia sẻ với nỗi khổ đau của g của mình trong đời sống, nói cho tôi biết rằng con người thật là vĩ đại và đẽbuôn, niềm vui, tâm tư, ước vọng; như đang được đón nhận ý chí, niềm tin, nghị lực trong cuộc hành trình đầy tà truyện với môcon người, biết căm ghét cái giả dối, ti tiện, tàn ác, biết hướng tới cái chân, thiện, mỹ; biết sống một cách chân thật, nhân ái, cao thượng... đó là những dấu hiệu của quá trình ‘nhân đạo hóa’ mà văn học chân chính đã và mãi mãi sẽ đem lại cho con người, vì hạnh phúc của con người.

Bài 12: Lao động là đôi cánh của ước mơ, là cội nguồn của niềm vui và sáng tạo

Mỗi con người ta khi sinh ra đều có những ước mơ, hoài bão cho riêng mình. Những ước mơ đó là những khát khao, hi vọng mà chúng ta vươn tới. Để thực hiện ước mơ đó, trước tiên chúng ta cần phải lao động, suy nghĩ và làm việc hết mình để góp phần nâng cánh những ước mơ trở thành hiện thực. M Goorki đã từng nói: Lao động là đôi cánh của ước mơ, là cội nguồn của niềm vui và sáng tạo”...

Lao động là những hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra những của cải vật chất và tinh thần cho bản thân và cho xã hội. Những hoạt động đó đã góp phần nâng cánh những ước mơ, những mong ước thiết tha về những điều tốt đẹp trong tương lai. Như vậy, lao động là đôi cánh những ước mơ bay cao, bay xa, đưa con người đến những thành công mới, khám phá những điều bất ngờ, thú vị.

M Gooriki đã khẳng định sâu sắc vai trò của lao động đối với mỗi người, đối với toàn xã hội. Lao động là một cách để chúng ta khẳng định mình, vươn tới những đỉnh cao của trí tuệ, tri thức. Mỗi chúng ta đều có những ước mơ lớn lao hay những gì thân thuộc đều là cả một quá trình phấn đấu, vươn lên. Không ngừng suy nghĩ và làm việc, chúng ta mới có thể góp phần xây dựng và phát hiện nó.

Thực tế, trong lao động nhiều người đã thấy khó khăn, mệt mỏi, mong muốn giản đơn của họ là sáng tạo ra một cái gì đó giúp họ đỡ vất vả. Những ước mơ đó được xây dựng từ trong lao động và cũng được chính lao động nâng cánh cho ước mơ bay cao, bay xa. Phải lao động, nỗ lực hết mình chúng ta mới có thể thực hiện được ước mơ đó.

Đó là hình ảnh của bạn học sinh Đỗ Bằng Định- Học sinh trường THPT Phạm Ngũ Lão- Đông Anh- Hà Nội. Sinh ra trong một gia đình làm nông với hai vụ lúa chính và một vụ màu, phải thường xuyên lao động giúp gia đình. Nhận ra sự khó khăn trong việc tách vỏ hạt đậu của bà con nông dân, Định đã nuôi ước mơ chế tạo thành công chiếc máy tách vỏ hạt để giúp bà con nông dân đỡ vất vả. Sau một thời gian dài nghiên cứu và tìm tòi, Định đã chế tạo thành công chiếc máy tách vỏ hạt đậu. Tuy chỉ mới ở dạng mô hình nhưng cậu học sinh này tin rằng trong tương lai, cậu có thể nhân rộng ra chiếc máy để giúp đỡ mọi người.

Không chỉ Định mà hiện nay ở nước ta có rất nhiều người đã nuôi ước mơ và nâng cánh ước mơ từ lao động mà đặc biệt là thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước với những sự sáng tạo và cống hiến hết mình. Những sáng tạo của thế hệ trẻ đó, có lẽ, đều bắt nguồn từ lao động. Phải hiểu được những gì mình và mọi người cần trong xã hội thì chúng ta mới có thể chủ động sáng tạo, phát huy được khả năng của mình.

Và trong những lúc lao động ấy, được cống hiến là niềm vui của mỗi người. Lao động không mệt mỏi còn giúp chúng ta vơi đi những nỗi buồn, nỗi đau trong cuộc sống. Làm việc hết mình suy nghĩ hết mình, sáng tạo làm cho chúng ta vui hơn khi mình có thể sáng chế, tìm tòi ra những cái mới. Chính từ lao động, chăm chỉ làm việc mà cuộc sống của chúng ta dần được cải thiện. Những thành quả lao động góp phần rất lớn vào cuộc sống vật chất và tinh thần của mỗi người. Và khi mà cuộc sống của chúng ta phát triển thì xã hội cũng đi lên, phát triển mạnh mẽ, hội nhập ra toàn thế giới.

Như vậy, ý kiến của M Goocki là hoàn toàn đúng. Mỗi chúng ta đều phải tích cực lao động, lao động không ngừng, phát huy những khả năng sẵn có của bản thân. Đồng thời chúng ta cần phải tích cực học tập, tìm tòi và phát triển cái mới. Cần tích cực nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo ra những phương thức mới, kỹ thuật mới.

Bên cạnh đó, mỗi người chúng ta phải có thái độ tích cực, tự giác, nghiêm túc, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, có tính tự giác, kỉ luật cao trong lao động để có được những thành quả lớn nhất.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay có rất nhiều người không chịu lao động, chỉ biết ỉ lại, sống dựa dẫm vào sức lao động của người khác: suốt ngày chỉ biết chơi bời, không chịu làm việc. Hay là hiện nay có rất nhiều bạn trẻ tuy lao động nhưng lại không biết cách sáng tạo ra những phương pháp mới, chỉ biết làm theo những cái cũ không còn thích hợp với điều kiện và yêu cầu lao động hiện nay. Mỗi người chúng ta, trước hết là phải lao động và sáng tạo và tìm tòi những cái mới, đồng thời cũng nhắc nhở, động viên những người xung quanh lao động sáng tạo để có kết quả tốt nhất.

Như vậy, có lao động chúng ta mới có điều kiện phát huy khả năng của bản thân, nâng cánh cho những ước mơ bay cao, bay xa. Lao động còn giúp cho cuộc sống và xã hội thêm phát

triển, vì vậy mà chúng ta cần phải tích cực hơn trong lao động để có điều kiện vươn cao, bay xa hơn, đi đến những tầm cao mới

Bài 13: Đáng tự hào cho những tấm lòng nhân đạo bao la giữa người với người

Nhưng bên cạnh đó một bộ phận không ít những đứa trẻ ấy vẫn còn hiện hữu đâu đó nơi đầu đường cuối hẻm đang hằng ngày mong chờ được sự giúp đỡ, từ những tấm lòng cao cả... Trước hết ta hãy hiểu như thế nào là “trẻ lang thang cơ nhỡ”. “Trẻ lang thang cơ nhỡ” là một nhóm các đứa trẻ chọn lối sống ngoài vỉa hè, các thành phố lớn, tự tìm cho mình một sinh kế để nuôi sống bản thân. Những đứa trẻ ấy không có một nơi ở nhất định và cũng không nghề nghiệp ổn định và quan trọng hơn là trẻ phải hay tự xa lánh gia đình vì những tổn thương về mặt tâm lý.

Đa phần những nguyên nhân dẫn đến việc trẻ trở thành trẻ lang thang đường phố là do gia đình đổ vỡ, trẻ bị bỏ bê hay bị người thân ngược đãi, gia đình nghèo không đủ ăn phải kiếm sống. Nhưng đa phần những nguyên nhân làm trẻ trở thành trẻ lang thang là do cách cư xử và thái độ của người thân đối với trẻ.

Hiện nay ở nước ta xuất hiện khá nhiều các mái ấm tình thương ở những tỉnh thành, quận huyện trong nước thu nhận nuôi dưỡng, giáo dục những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ sống ngoài đường phố.

Điền hình như cô nhi viện Thánh An, Giáo phận Bùi Chu (Xuân Trường, Nam Định) hiện đang nuôi dưỡng hàng trăm trẻ bị bỏ rơi, mồ côi, khuyết tật, không phân biệt lương, giáo. Ban giám đốc Cô nhi viện, đội ngũ thiện nguyện nơi ấy và bao tấm lòng từ thiện đang gắng hết sức mình để chăm sóc, dưỡng dục các cô nhi...

Làng trẻ em SOS Đồng Hới (Quảng Bình) là nơi chăm sóc, nuôi dưỡng 94 mảnh đời mồ côi. 14 mẹ, dì ở đây cũng là những phụ nữ có nỗi buồn trong cuộc sống. Và họ tìm niềm vui sống bằng sự tận hiến cho tình yêu...

Không chỉ ở các mái ấm tình thương mà đối với những con người, những cá nhân, những gia đình bình thường họ cũng biểu hiện lòng nhân đạo, tình thương của mình qua việc thu nhận những đứa trẻ ấy về nuôi dưỡng giáo dục chúng nên người như hai mươi bà mẹ của làng trẻ SOS Gò Vấp, hai mươi hoàn cảnh và nguyên nhân đến với trẻ khác nhau, có người nói do thích trẻ con, có người nói do duyên số nhưng họ đều có điểm chung là tấm lòng nhân ái, bao la như “biển Thái Bình”. Bởi lẽ, để làm mẹ của Làng trẻ SOS Gò Vấp, những người phụ nữ

này phải chấp nhận một điều kiện khắc nghiệt: Không lập gia đình, tức là chấp nhận hy sinh hạnh phúc cả đời người để dành trọn tâm huyết bù đắp cho những trẻ không may...

Và những mảnh đời bất hạnh ấy sẽ không còn phải sống trong chốn tăm tối của xã hội, sẽ không còn phải chịu còng chiệu rét những khi đêm xuống, sẽ không còn lo âu để tìm kiếm cái ăn, cái mặc mà giờ đây chúng đã trở lại là những đứa trẻ được sống trong sự bao bọc chở che và tình yêu thương như bao đứa trẻ bình thường khác.

Thế mới thấy tuy rằng mỗi người 1 nghề, mỗi người một hoàn cảnh, họ có thể khác nhau về quốc tịch, khác nhau về hoàn cảnh sống, địa vị xã hội nhưng họ gặp nhau ở tấm lòng yêu thương con người. Cho ta thấy tình cảm giữa con người với con người là vô bờ bến, không có biên giới nào có thể ngăn cản. Bởi truyền thống tốt đẹp của người VN "lá lành đùm lá rách", "thương người như thể thương thân".

Nhưng rồi số phận của những đứa trẻ không may mắn gặp được sự cứu giúp từ những tấm lòng nhân ái thì chúng sẽ ra sao. Dẫu biết lòng nhân đạo giữa con người với con người là bao la to lớn nhưng không thể nào cùng một lúc trong một xã hội không còn hiện hữu hình bóng của những đứa trẻ lang thang đường phố. Chúng sẽ ra sao khi bao quanh chúng là những căn bệnh hiểm nghèo, những cạm bẫy đang rình rập và những vũng mực đen sâu thẳm của xã hội.

Chúng ta hãy làm những gì có thể để cứu vớt những mảnh đời ấy và cầu mong sao cho chúng sẽ không bị cám dỗ, sẽ không bị vấy bẩn bởi những mực trong xã hội và rằng ngày nào đó chúng cũng sẽ được cứu giúp như những đứa trẻ lang thang khác.

Thật cảm động và đáng tự hào cho những tấm lòng nhân đạo bao la giữa con người với con người. Những cá nhân dám xả thân hi sinh cuộc đời mình "đổi tuổi xuân cho tuổi thơ" để cứu vớt cho những mảnh đời bất hạnh thế mới thấy tình cảm ấy không gì có thể ngăn cản được. Nhưng trong xã hội ngày nay luôn hiện hữu hai mặt trái ngược nhau đó là tốt và xấu. Bên cạnh những con người có tấm lòng nhân hậu là những con người cá nhân chỉ biết trục lợi bản thân, họ nhẫn tâm hành hạ đánh đập để ép bắt buộc các đứa trẻ làm những công việc trái với lương tâm đạo đức. Thật không may cho những đứa trẻ ấy, thật bất hạnh tại sao chúng lại rơi vào tay những con người mất đi tình người như vậy.

Thật cảm thông và xót thương sao cho những mảnh đời bất hạnh ấy. Mong rằng xã hội của chúng ta trong nay mai và trong tương lai sẽ không còn những mảnh đời bất hạnh như vậy. Vì thế để có thể làm được vậy chúng ta những người thân, những bậc cha mẹ hãy luôn y' thức xem xét, cân nhắc các hành động và thái độ đối với trẻ.

Vì một thế hệ trẻ và vì sự phát triển của đất nước trong tương lai ngay từ bây giờ các bậc cha mẹ hãy luôn xem xét cân nhắc thái độ và cách giáo dục đối với trẻ em, hãy cho trẻ những gì trẻ đáng được thừa hưởng và nhận lấy. Chúng ta hãy vì một tương tươi sáng, một tương lai sẽ không còn hiện hữu bóng dáng những đứa trẻ lang thang trên đường phố.

Bài 14: Nghị luận xã hội về mái ấm tình thương

“Trong đêm, một bàn chân bước, bé xíu lang thang trên đường, ánh mắt buồn mệt mỏi của em, em rất buồn vì em không biết đi về đâu, về đâu ...”.

Đây chính là thực trạng xã hội hiện nay ở nước ta, tình trạng trẻ em lang thang ngày càng tăng và là một vấn nạn cần được giải quyết nhanh chóng. Tuy nhà nước ta đã rất cố gắng hết mình, nhưng không dễ gì có thể xóa đi vấn nạn này một cách nhanh chóng được do nhà nước ta không có đủ điều kiện. Vì thế trong xã hội đã xuất hiện một lực lượng mới, một lực lượng cảm thông với tình trạng hiện nay của các em, một lực lượng giàu tâm huyết và đầy tình thương, đó chính là nhiều cá nhân, gia đình & tổ chức có lòng hảo tâm đã thu nhận trẻ em cơ nhỡ, lang thang, kiếm sống trong thành phố, thị trấn về những mái ấm tình thương để nuôi dạy, giúp các em học tập, rèn luyện, vươn lên sống lành mạnh, tốt đẹp.

Số phận của những đứa trẻ lang thang, khác với các bạn bè cùng trang lứa, lẽ ra giờ này chúng phải đang được yêu thương, được nâng niu chăm sóc bởi gia đình, cha mẹ; thì giờ đây những đứa trẻ ấy phải lang thang kiếm sống dưới những tiêu cực của xã hội, những lừa lọc, áp bức, xâm hại tới bạn thân, mà quan trọng nhất là xâm hại tới tinh thần, tới tư tưởng. Vì thế các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm từ khắp mọi miền đất nước đã cùng chung tay lập nên những Mái ấm tình thương, những gia đình không cùng chung huyết thống nhưng lại có chung một tấm lòng, để chăm lo và dạy bảo cho trẻ em lang thang, những mảnh đời bất hạnh có được một cuộc sống hạnh phúc, một tuổi thơ vui tươi và một tương lai tươi sáng.

Tiêu biểu về các tổ chức nhân đạo ở Việt Nam là: Làng trẻ em SOS, một gia đình lớn của trẻ em lang thang. Nhưng trong số những nhà hảo tâm có đầy đủ điều kiện về vật chất lẫn tấm lòng thì cũng có không ít người không có điều kiện vật chất nhưng lại có tấm lòng như Cô tích “bà bụt sinh viên” đăng trên báo Tuổi trẻ số ra ngày 26-9-2008 về nữ SV Nguyễn Hoàng Oanh đảm đang, vững vàng với vai trò là chị, là mẹ của 3 em “nuôi” nhỏ mù lòa. Dù chị là sinh viên, lo tiền học của bản thân còn không đủ, nhưng Oanh vẫn gắng chăm sóc cho các em, lo cho các em có được một cuộc sống no đủ, được vui chơi, được học hành bằng những mối làm thêm đến tận khuya để có tiền cho các em. Thật đúng là một câu chuyện “cô tích” giữa đời thường.

Nhưng do đâu mà trẻ em lang thang trong xã hội ngày một đông? Trẻ em lang thang do nhiều lí do, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là do những người mang tiếng là bậc sinh thành, nhưng lại thiếu trách nhiệm, đang tâm bỏ con giữa một xã hội đen tối, không nơi nương tựa, để chúng bị lợi dụng, lầm đường lạc lối. Thật đáng trách cho những kẻ đã quyết định sinh con ra đời thì ít nhất cũng phải mang đến cho chúng một cuộc sống hạnh phúc cho dù là không no đủ.

Nguyên nhân thứ hai có thể do bọn trẻ mồ côi từ nhỏ, không nơi nương tựa, chúng phải sống dựa vào những đứa trẻ lang thang lớn hơn, những băng nhóm đường phố, học theo thói xấu, làm việc xấu để mưu sinh. Và nguyên nhân thứ ba chính là những kẻ có tâm địa độc ác, xấu xa đã lừa gia đình các em, dụ dỗ các em, xem các em như một món hàng đem lại lợi nhuận cho chúng.

Trong cuộc sống có kẻ xấu, người tốt, cũng như có những nhà hảo tâm thì song song đó cũng có những kẻ gian, lừa đảo, chặn dắt các em gọi là “mẹ mìn”. Những người “mẹ” này đã lợi dụng các em, bóc lột sức lao động của các em, bắt các em làm việc quá sức: xin ăn, bán vé số, thậm chí là ăn cắp để kiếm tiền nuôi chúng. Nếu các em không kiếm đủ tiền, thì bị “mẹ” đánh đập dã man, bắt các em nhịn đói. Những kẻ nhẫn tâm hơn nữa thì đánh gãy tay, gãy chân, thậm chí là chặt ngón tay, ngón chân của các em để việc ăn xin đạt “hiệu quả” cao hơn. Những đứa trẻ bị lợi dụng chặn dắt thường xuất thân ở các gia đình nghèo ở vùng sâu, vùng xa, bị những kẻ chặn dắt lùa gạt đư vào TP.HCM làm việc kiếm tiền.

Một thực trạng đau lòng khác là nhiều vụ việc khi phát hiện, lại do chính cha, mẹ ruột đẩy các em theo những kẻ chặn dắt để kiếm tiền. Như trường hợp em Hoa (khoảng 6 tuổi) trên báo Phụ nữ, quê ở Nghệ An, mẹ bệnh mất sớm từ lúc hai tuổi. Nhà có bốn chị em, thu nhập hàng ngày trông vào hai công đất trồng sắn và công việc phụ hồ hàng ngày của ba. “Khoảng giữa năm 2008, bác Năm ở TP.HCM ra quê đưa nhà em ba triệu đồng bảo ba cho con vào TP.HCM phụ bác Năm bán hàng. Bác sẽ cho ăn học đến nơi đến chốn. Khi vào TP.HCM, bác Năm Bắt con gọi bằng “mẹ”. Khi đi bán phải mặc đồng phục học sinh để người ta thấy tội nghiệp, mới bán được nhiều. Mỗi ngày làm việc, “mẹ” sẽ giữ dùm 10.000đ, cuối năm sẽ đưa con gửi về quê” – Hoa nói. Thật đáng xấu hổ khi một người lớn khỏe mạnh lại sống bằng số tiền ít ỏi kiếm được của một đứa trẻ, mà không biết tự lao động để nuôi sống bản thân, chỉ biết bóc lột sức

lao động của các em. Những kẻ có hành vi này cần phải bị xử phạt thật nghiêm minh, để làm gương cho bọn xấu còn lại.

Việc làm của những nhà hảo tâm đối với các em lang thang thật là tuyệt vời. Đó là một nghĩa cử vô cùng cao đẹp mà xã hội đang rất cần có ở mỗi công dân. Là một thanh niên sống trong xã hội, chúng ta phải có thái độ tích cực ngăn chặn những hành vi sai phạm của bọn xấu, đồng thời chung tay góp sức giúp các em có một cuộc sống tươi đẹp. Vì trẻ em chính là tương lai của đất nước, là tương lai của chính chúng ta. “Trẻ em hôm nay, đất nước ngày mai”, hãy để trẻ được sống trong ấm no hạnh phúc, có thể thì tương lai do chúng xây dựng mới có thể tốt đẹp được.

Giúp đỡ người tàn tật, trẻ em cơ nhỡ cần có sự chung tay của nhiều cá nhân, gia đình, tổ chức từ thiện và các cấp, các ngành và cả chính bản thân chúng ta nữa. Chúng ta hãy cùng nhau vận động mọi người xây nên những mái ấm, những gia đình thật lớn, để xã hội không còn cảnh trẻ em lang thang nữa. Hãy để cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.

Bài 15: Nghị luận xã hội Hiền tài là nguyên khí quốc gia

Thế hệ ngày nay, chắc nhiều người biết Thân Nhân Trung viết bài văn cho tấm bia đầu tiên ở Văn Miếu, ông ghi nhận về trí thức “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và ngày càng lớn, nguyên khí suy thì nước yếu và ngày càng xuống cấp.”

Theo tôi hiểu, hiền tài là nguyên khí của quốc gia, đây chính là khát vọng của cả dân tộc. Nếu nói theo nghĩa đen của Đông y, “nguyên khí” không mùi, không màu, không vị nhưng con người không có nguyên khí là con người chết. Nguyên khí chính là sức sống của mỗi quốc gia. Ngay từ khi còn nhỏ, mới cắp sách đến trường, tôi đã được các thầy cô dạy về lòng tự hào quê hương Thái Bình đã sản sinh ra nhà bác học, nhà giáo Lê Quý Đôn, ông đã có những nhận định trở thành chân lý cho mọi thời đại “Phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất hoạt, phi trí bất hưng” có nghĩa là đất nước muốn hưng vượng phải nhờ vào trí thức.

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về trí thức cho đến nay vẫn chưa định hình. Hiền tài đương nhiên là trí thức. Người xưa, quan niệm trí thức là người được học rộng, biết nhiều, có trình độ đào tạo cao hơn mặt bằng chung của xã hội. Theo từ điển :”Trí thức là người sử dụng trí tuệ làm việc, nghiên cứu, phản ánh, dự đoán hoặc để hỏi và trả lời các các câu hỏi liên quan hàng loạt những ý tưởng khác nhau”. C.Mac định nghĩa :” Trí thức là người nói sự thật, phê bình không nhân nhượng về những gì hiện hữu. Không nhân nhượng với nghĩa rằng họ không lùi bước trước kết luận của chính mình, hoặc xung đột với quyền lực, bất cứ quyền lực nào”.

Ngày nay, theo quan điểm chính thống, trí thức là những người lao động trí óc. Thái độ của trí thức là thước đo sự tiến triển của chế độ. Gs Cao Huy Thuần đại học Picardie (Pháp) định nghĩa :“Ai đánh thức không cho xã hội ngủ, người ấy là trí thức bất kỳ họ là ai”. J.P.Sartre, triết gia lừng danh người Pháp đã nói “Nếu ai đó chế tạo ra quả bom nguyên tử, thì người đó là bác học, chỉ khi nào ông bác học ý thức được cái khí giới giết người ghê gớm ấy, đứng lên hô hào chống bom nguyên tử, lúc đó ông ta là trí thức”.

Lịch sử nhân loại, việc dùng người mỗi thời khác nhau tùy theo hoàn cảnh lịch sử, thời thế và vai trò, nhiệm vụ. Đông-Tây, kim-cổ người có thực tài và là người trí thức chân chính đều có “mẫu số chung” trong cách ứng xử với xã hội và tầng lớp cầm quyền. Người chân chính có thực tài thật là hiếm hoi, cần phải biết tìm, biết trân trọng. Thời Tam quốc chí, Lưu Bị được

lên làm vua cai trị nước Thục nhờ sáng suốt biết thu phục nhân tâm và trọng dụng người tài. Điển hình là ông đã 3 lần thực tâm cầu hiền, không quản đường xa, khẩn cầu Khổng Minh một nhân tài đa mưu, túc kế ra phò tá làm quân sư. Tần Thủy Hoàng vị Hoàng đế Trung Hoa đầu tiên có công thống nhất đất nước nhưng cai trị đất nước bằng bạo quyền, đốt sách, không coi trọng trí thức chỉ được thời gian ngắn đất nước lại hỗn loạn, phân ly.

Đất nước ta, từ xưa đến nay lúc nào cũng nhiều người hiền tài, tuy nhiên từng thời kỳ, từng lúc mà nguồn hiền tài đó được khơi ra như thế nào. Có nghĩa là khi được quan tâm, trọng dụng thì hiền tài sẽ có, trí thức sẽ nhiều. Người có học vấn thường có khả năng phán đoán và nhận định tình hình sáng suốt hơn người thường. Thời phong kiến, ở nước ta đã có biết bao bài học khi biết trọng dụng trí thức thì công cuộc bảo vệ tổ quốc, chống ngoại xâm và xây dựng đất nước phát triển rất hiệu quả nhờ tầng lớp trí thức lãnh đạo biết khơi dạy, hòa đồng cùng với nhân dân xả thân vì nghiệp lớn. Bài “Hịch tướng sĩ” của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, bài thơ bất hủ của Lý Thường Kiệt xác định chủ quyền của đất nước “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” hay bản hùng văn lịch sử của Nguyễn Trãi :”Bình Ngô đại cáo” là minh chứng cho sự sáng suốt của các tiền nhân biết coi trọng và sử dụng trí thức là các nhà quân sự, nhà tư tưởng chiến lược của thời đại.

Mặc dù, chế độ phong kiến chỉ cho phép sĩ phu tiến thân trong chốn quan trường nhưng các bậc trí thức hiền tài khi thấy ý kiến của mình không được Vua tôn trọng, đã sẵn sàng rũ áo, từ quan về ở ẩn. Ông Chu Văn An nổi tiếng là bậc Thánh hiền, ngay khi đỗ Thái học sinh, ông từ chối làm quan, không màng danh lợi về quê mở trường dạy học có nhiều môn sinh. Vua Trần Minh Tông biết tài của Chu Văn An mời ông vào triều dạy học cho thái tử và các con đại thần. Đến đời vua Trần Dụ Tông thấy nhiều đại thần xung quanh Vua là nịnh thần, tham quan, nhà giáo Chu Văn An đã dũng cảm dâng sớ, hạch tội và xin chém 7 kẻ tội thần. Vua không nghe, ông liền treo ấn, từ quan về ở ẩn. “Thất trăm sớ” nổi tiếng của nhà giáo Chu Văn An vẫn còn được truyền tụng mãi đến muôn đời sau. Thời Vua Quang Trung, biết rõ Ngô Thời Nhậm có tài nhưng vẫn sử dụng vì biết ông ta có tài. Tiếc thay, bậc minh quân tài giỏi như vua Quang Trung lại đoán thọ nên nghiệp lớn vẫn còn dở dang.

Năm 1930, thời kỳ đầu của cách mạng, tư tưởng của một số người có thẩm quyền xuất phát từ nền kinh tế “tiểu nông” lạc hậu, nên đã ấu trĩ đề ra chính sách sai lầm coi trí thức như kẻ thù cần đả phá với khẩu hiệu “ Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ”. Thời thế tạo ra anh

hùng. May mắn cho dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh xuất hiện với tư duy, tầm nhìn sáng suốt, khôn ngoan nhờ tích lũy và sàng lọc theo thời gian trong những năm tháng lăn lộn ở xứ người đã cảm hóa, thuyết phục được nhiều nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, một nhân tố cực kỳ quan trọng để gọi dậy sức mạnh đoàn kết dân tộc, từ bỏ cuộc sống “nhung lụa”, bắt chấp hiểm nguy, vào bưng, ra chiến khu đi theo kháng chiến tiêu biểu như Trần Đại Nghĩa, Tạ Quang Bửu, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Hữu Thọ vv...

Khi thành lập Chính phủ kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có công thư “Tìm người tài đức” đăng báo để công khai, minh bạch vì Bác sợ rằng “không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những người tài đức không thể xuất thân”. Bác Hồ đã làm công tác cán bộ trên cơ sở dựa vào thành ý và minh tâm của dân để tuyển chọn và sử dụng người tài, chứ không cho rằng công tác tổ chức là chỉ thuộc về Đảng, làm trong nội bộ Đảng rồi đưa ra thuyết phục, thường là áp đặt, để dân chấp nhận.

Sau này, một số người có thẩm quyền với cách nhìn hẹp hòi, thiên cận về lý lịch, thành phần đã chuyên quyền, bỏ qua không đào tạo và sử dụng nhiều người có năng lực, và chí khí cần thiết cho công cuộc tái thiết đất nước. Họ chưa thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ Tịch: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý”. Ngày nay, cơ chế và tuyển chọn cán bộ vẫn còn “chuyên quyền”, dễ thấy nhất là sự hẹp hòi, thiên cận không dám dùng và không biết dùng những người có thực tài ngoài Đảng. Thời đại ngày nay, do nền kinh tế thị trường, những trí thức có năng lực thực sự và tự trọng cao, không còn chí thú theo đuổi, cố bám vào cái ghế quyền lực để tiến thân. Có những lúc các cụ ta phải kêu lên:

“Nhân tài như lá mùa thu

Tuấn kiệt như sao biển sớm”

Đó là lúc báo hiệu đất nước sẽ suy vong, lòng người ly tán. Bởi vậy, nhiều người cho rằng, nếu Đảng và Nhà nước không có cơ chế tuyển chọn công khai, minh bạch (trí thức thích thi thố tài năng) và chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc thích hợp thì rất khó tuyển chọn được những người hiền tài cho đất nước. Người được tuyển chọn trong vòng luẩn quẩn “chuyên quyền” đó, dễ dẫn đến một số người lọt vào “mắt xanh” của Đảng nhưng lại không đủ tâm và tầm để sử dụng nguồn nhân lực có trí tuệ, người giúp việc tài giỏi hơn mình.

Cổ nhân đã dạy :”Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách” có nghĩa là ngay cả người tầm thường cũng phải chịu trách nhiệm trước sự hưng vong của đất nước. Trí thức lại càng phải có trách nhiệm hơn thế!. Ngày nay, tiếp tục truyền thống của cha ông, trí thức cần được rèn luyện để trở thành hiền tài có vai trò và trách nhiệm cống hiến tài năng vào tiến trình phát triển đất nước. Người khôn học kinh nghiệm lịch sử, kẻ đại học kinh nghiệm bản thân. Thời xưa, có những nhà vua anh minh đề ra chức “Gián quan” được miễn tội chém đầu để can ngăn những việc không đúng, không nên làm của Vua. Trí thức thời nay là tầng lớp tinh hoa của xã hội, sáng tạo ra các giá trị tinh thần, tôn trọng chân lý phải biết làm phản biện chính là hình ảnh của “gián quan” thời xưa nhưng được nâng lên tầm cao mới theo tư duy của xã hội dân chủ và phù hợp với thời đại toàn cầu hóa của nền kinh tế tri thức.

Chúng ta tin vào sức năng động tự thân của dân tộc, sự sáng tạo và bền bỉ của giới trí thức như ngọn lửa bùng lên để những người có trọng trách biết suy nghĩ, trọng dụng, quy tụ, sử dụng đội ngũ trí thức, nhất là các bậc trí thức lão thành, tâm huyết có kinh nghiệm, bản lĩnh hiến kế cho tiến trình xây dựng đất nước. Các bậc trí thức hàng đầu của đất nước, theo quy luật của tạo hóa sẽ có lúc phải ngừng nghỉ, đó là khoảng trống mệnh mông để lại.

Tôi được nghe kể, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng mới đến thăm chúc sức khỏe Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân kỷ niệm 55 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ. Câu đầu tiên Đại tướng hỏi Thủ tướng là về dự án bauxite Tây Nguyên. Thủ tướng chân tình, giải đáp ý kiến của Đại tướng đã được Chính phủ nghiêm túc tiếp thu, nghiên cứu, Bộ Chính trị cũng rất quan tâm đến vấn đề này. Có thể nói người phản biện dự án bauxite Tây Nguyên, nhà trí thức lão thành cách mạng nổi tiếng Võ Nguyên Giáp luôn trăn trở, suy nghĩ về đất nước đã được Thủ tướng chân thành, cầu thị, tiếp thu tuy hơi muộn nhưng đó là bài học vô giá về sử dụng hiền tài của quốc gia trong thời đại ngày nay.

Nhiều người vẫn còn nhớ một “trí thức bẩm sinh” không bằng cấp luôn biết đánh thức xã hội thức dậy cũng mang họ Võ là cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Với cốt cách của kẻ sĩ, bộ óc thông tuệ, tư duy minh triết, ông Sáu Dân nắm vững “thuật dùng người” và có khí phách trong nhiều bài phản biện đột phá sâu sắc được lòng dân nhưng cũng làm cho một số người có đầu óc “tiền nông” không hài lòng. Bằng chứng là ông Sáu mới nắm xuống chưa đầy năm, nhưng có kẻ “bào kê” nào đó cho tờ báo ở TP.HCM (ít độc giả) nên mới dám công khai đả phá vào những tư tưởng mang tầm vóc lớn, đột phá tìm hướng đi mới của dân tộc cũng như tư duy hòa hợp

dân tộc qua câu nói nổi tiếng một thời của ông: “ngày thống nhất, triệu người vui nhưng cũng có triệu người buồn”! Xin nói rõ hơn, câu này họ trích dẫn không đúng thành ra xuyên tạc ý của ông Sáu Dân. Phải là người tri thức chân chính, có tầm nhìn xa, biết nén thù nhà (vợ và 3 con thân yêu bị địch giết hại) đặt quyền lợi đất nước lên trên tất cả, ông Sáu Dân mới phát biểu nguyên văn như sau: “một sự kiện liên quan đến chiến tranh khi nhắc lại, có hàng triệu người vui, mà cũng có hàng triệu người buồn. Đó là một vết thương chung của dân tộc cần được giữ lành thay vì tiếp tục làm cho nó thêm rỉ máu” (báo Quốc tế [Bộ Ngoại giao] ngày 13.4.2005, được in lại trong sách “Những câu chuyện về anh Sáu Dân”. Nhà Xuất bản Thông tấn. Hà Nội 2008. tr.75.) Tôi tin rằng nếu có thể giới tâm linh, thì ở cõi vĩnh hằng, ông Sáu vẫn luôn tự hào vì những trí thức lớn của dân tộc, nhân tài của quốc gia thì tên tuổi và sự nghiệp luôn đọng mãi trong dân và sống mãi với thời gian.

Nhìn xa, hiền tài phải được hướng tới lớp người trẻ tuổi bởi vì họ mới là lớp người có khả năng tiếp thu cái mới, sáng tạo, phụng sự đất nước khi còn sung sức. Khơi nguồn hiền tài từ lớp trẻ, đặc biệt là tuổi trẻ trí thức là con đường lâu dài và đúng đắn nhất. Cần tạo môi trường cho trí thức làm việc, phát huy năng lực, đãi ngộ xứng đáng công sức, thành quả họ mang lại. Tuy nhiên, vẫn có luồng ý kiến, trí thức chân chính không cần đãi ngộ, họ sẽ tự biết tìm cách để sáng tạo và tự sử dụng mình vào những công việc hữu ích cho tổ quốc. Có thực tế, “luật bất thành văn”, trong hệ thống xét duyệt, bổ nhiệm cán bộ cao cấp của Nhà nước không có chỗ dung thân cho những trí thức tài giỏi ngoài Đảng. Có nghịch lý, khá nhiều trí thức tiêu biểu cũng lại không thiết tha vào Đảng để làm con đường tiến thân.

Nếu chúng ta hiểu một cách sâu sa chân lý “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia” không cần phải đốt đuốc lên mới thấy được người có thực tài mà chỉ cần có kế sách cụ thể, thực sự trân trọng tài năng, khiêm nhường mời gọi người tâm huyết để khơi nguồn hiền tài còn rất nhiều tiềm năng của đất nước để làm cho đất nước hưng thịnh và hiền tài ngày một nhiều thêm. Trong công tác cán bộ Hồ Chí Minh luôn coi trọng dân, phải theo ý dân :” “Dựa theo ý kiến của họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng”. Không hiểu vì sao lúc này, tôi lại tự vấn và ước ao nếu những người làm công tác cán bộ không buôn bán quyền lực, thực sự thấu hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh thì giới tinh hoa của trí thức kể cả trong và ngoài Đảng lại đồng nghĩa với giới lãnh đạo thì chắc chắn đất nước sẽ hưng thịnh, hội nhập và xã hội sẽ ổn định, phát triển vững bền.

Bài 16: Nghị luận xã hội Rừng vàng biển bạc

Ở nền giáo dục phổ cập của nước ta, trẻ em được dạy rằng ‘Việt nam là một nước có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng’. Nhưng ở nước Nhật trẻ em được giáo dục rằng đất nước họ không có nhiều tài nguyên khoáng sản như nhiều nước khác nên chúng cần phải học tập thật chăm chỉ để khi lớn lên tìm cách sử dụng, đổi mới nền công nghệ do cha ông để lại.

Như vậy qua nền giáo dục thì đã tạo nên thói quen ỷ lại cho thế hệ trẻ, chúng không cần cố gắng học tập để phát triển đất nước vì chúng thấy đất nước mình đã quá đầy đủ. Cho đến khi lớn lên nhiều người lớn vẫn kiếm sống bằng nghề ‘chặt phá, đốn hạ thiên nhiên. Đó là vì nhiều năm trước thế hệ trẻ nước ta vẫn chưa được giáo dục đúng về thực trạng tài nguyên nước ta, nhiều người cho rằng phần lớn lỗi là do nền giáo dục.

Trước tình trạng lũ lụt, dông bão, hạn hán xảy ra liên miên trên nước ta thì nhiều công ty, xí nghiệp vẫn thản nhiên tàn phá, khai thác một cách triệt để rừng phòng hộ, tài nguyên biển để khai thác titan, dầu khí, các loại lâm, khoáng, thủy sản,... để xuất khẩu ra nước ngoài, để kiếm lợi nhuận cho chính họ trong khi nước ta phải nhập các loại hàng hóa giả từ Trung Quốc về bán cho người dân nước ta.

Vậy thì vấn đề nào cần được giải quyết? Chúng ta biết nhiệm vụ của người lớn, của các nhà giáo dục là chỉ cho ta hiểu biết, chỉ cho ta cách sống, có nhận thức đúng về vai trò của chính mình trong xã hội, nhận thức về đất nước ta, từ đó hình thành kiến thức, các thói quen nhân sinh xã hội. Câu thành ngữ “ Rừng vàng biển bạc “ là câu nói quen thuộc của ông cha ta chỉ sự giàu có trù phú của nước ta về tài nguyên thiên nhiên.

Câu nói thể hiện lòng tự hào, niềm yêu quý của đối với của cải, giang sơn gấm vóc của dân tộc Đại Việt. Chúng ta có thể tự hào rằng nước ta có đường bờ biển dài 3260km, phần biển có diện tích hơn 1000000km vuông, ở trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, có nguồn khoáng sản phong phú, nhiều đồng bằng rộng lớn, có mạng lưới sông ngòi dày đặc, lượng phù sa lớn, có hàng chục nghìn loài sinh vật sống và phân bố khắp mọi miền đất nước, có rừng nhiệt đới gió mùa,... tạo nên nhiều hệ sinh thái khác nhau.

Nhưng không lẽ trong tự nhiên nước ta phong phú là thế chẳng lẽ lại nói rằng tài nguyên nước ta khan hiếm, đất đai xơ xác, khô khan là xuyên tạc sự thật chẳng? Không thế hệ trẻ vẫn có thể

được biết để tự hào, yêu quý dân tộc ta. Thế hệ trẻ cần phải biết như thế nào để bảo vệ và giữ gìn sao cho tốt nhất. Các nhà giáo dục phải hướng dẫn cho ta hành động chứ không phải nói là nói những lời nói suông! Chính bản thân thế hệ trẻ phải tự mình hành động không nên chỉ dựa dẫm vào thời đi trước được.

Tài nguyên thiên nhiên nước ta rất phong phú đa dạng về tài nguyên rừng cũng như tài nguyên biển. Nhưng con người ta phải biết cách khai thác hợp lý để trở thành vàng bạc thực sự. Nhưng mình thấy ở nước ngoài cũng rất giàu tài nguyên nhưng họ không khoe như mình mà họ chỉ đầu tư và các phương án khai thác nâng cao ‘rừng vàng biển bạc’ chỉ đúng với một khía cạnh nào đó, tức là nó chỉ đúng khi con người chúng ta biết khai thác sử dụng đúng cách, chứ không thể đi phá cây, chặt rừng mà gọi là ‘rừng vàng, biển bạc’ được.

Xuất phát từ mong muốn giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào cho nhân dân và giới trẻ, Bác Hồ phát biểu “rừng vàng biển bạc “nhằm khẳng định những thuận lợi trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt khi nói đến đây Chủ tịch luôn nhấn mạnh việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên quý giá cho thế hệ sau. Rừng là vàng, biển là bạc thì nếu phá rừng thì tiêu hủy vàng, phá biển là đốt bạc còn gì!

Như vậy thông qua lời nói Bác Hồ đã phê phán mạnh mẽ tệ nạn phá rừng, phá biển hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. Những ý kiến của Người vẫn còn vang vọng tới thời nay, nhắc nhở chúng ta về việc bảo vệ tài nguyên mà chúng ta đang có. Như vậy, việc bảo vệ rừng trong tầm tay của chúng ta, nhưng tùy vào ý thức của mọi người mà thôi. Nếu ta không biết giữ gìn và bảo vệ thì tài nguyên sẽ hao tổn, biển mất trước mắt, người mẹ thiên nhiên sẽ nổi giận và đến chính con người chúng ta cũng chẳng thể bảo vệ mình được, khi đó có hối hận cũng không kịp nữa.

Ai cho rằng việc giáo dục như trên là gián tiếp tệ nạn phá rừng, đánh bắt hải, thủy sản sai trái,.. là hết sức sai lầm. Điều đó chỉ phụ thuộc vào ý thức và hành động của mỗi con người chúng ta thôi! Chúng ta hãy hành động để bảo vệ “ rừng vàng biển bạc”.

Bài 17: Nghị luận xã hội về tiền bạc và hạnh phúc

Có bao giờ bạn tự hỏi: Tiền bạc là gì mà bao kẻ mù quáng theo đuổi, hạnh phúc là gì mà bao người khát khao, hi vọng. Hai điều đó tuy song song nhưng không gắn bó gì với nhau nhưng lại tạo nên một mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết trong cuộc sống.

Hạnh phúc là cảm giác sung sướng, mãn nguyện vì cảm thấy hoàn toàn đạt được những gì mong muốn, còn tiền bạc là những đồng tiền dùng để chi tiêu và sử dụng. Giữa tiền bạc và hạnh phúc có một mối quan hệ khăng khít với nhau.

Tiền bạc có tầm ảnh hưởng lớn đối với chúng ta. Nó là điều kiện cần cho nhiều hoạt động của cuộc sống như học tập, ăn, mặc, ở, đi lại.... Mỗi việc chúng ta làm đều cần rất nhiều tiền. Hàng ngày chúng ta phải ăn uống để duy trì sự sống. Phải có tiền thì chúng ta mới có thể mua được những loại thực phẩm mà chúng ta cần dùng hàng ngày. Hãy thử tưởng tượng nếu một ngày chúng ta không có tiền để chi tiêu, không thể mua được những thứ cần thiết cho cuộc sống, lúc đó chúng ta sẽ như thế nào? Không ăn uống, không có những điều kiện tối thiểu để sinh hoạt, chắc chắn sức khỏe của chúng ta sẽ bị giảm sút và kéo theo đó là rất nhiều hệ lụy, việc khám chữa bệnh sẽ gặp nhiều khó khăn, kết quả học tập và làm việc sẽ không được đảm bảo.

Bên cạnh những giá trị vật chất, chúng ta còn đáp ứng được những giá trị tinh thần khi có tiền. Chúng ta có thể tổ chức đi chơi vào những ngày cuối tuần, hay đơn giản là những hoạt động, dịch vụ như Internet, điện thoại, xem phim.... phải có tiền thì chúng ta mới có thể chi trả cho những hoạt động đó.

Chúng ta cần tiền, rất cần tiền mỗi ngày để chi trả cho những vấn đề cần thiết của cuộc sống. Dường như đồng tiền đã trở thành một phần nào chi phối hoạt động và nhu cầu của chúng ta. Mỗi người đều có những nhu cầu thiết yếu cho gia đình, và cho bản thân, tuy nhiên với những gì chúng ta có, cần phải biết cách chi tiêu sao cho hợp lý, phải biết tính toán những gì mình cần, mình có. Nếu là một sinh viên nghèo vừa tốt nghiệp ra trường, cần có một chiếc xe máy để đi làm, với những gì cô có, chỉ có thể mua được một chiếc xe bình thường, không sang trọng, đất tiền nhưng đã đáp ứng được nhu cầu của bản thân. Hay bên cạnh đó là những sinh viên con nhà giàu, có thể mua được chiếc xe đắt tiền, sang trọng.

Nhưng dù có nhiều tiền hay ít tiền, với nhu cầu của bản thân, với một sự tính toán, cân đối thì chúng ta có thể thoả mãn nhu cầu của cuộc sống tuy có lúc cũng chưa thật sự hài lòng. Tiền bạc là một điều kiện cần của cuộc sống, của hạnh phúc nhưng đó không phải là điều kiện đủ của hạnh phúc. Có rất nhiều người chỉ biết kiếm tiền, họ chỉ mãi làm, tiền đổi với họ chẳng bao giờ là dư nhưng họ lại không quan tâm, không biết trân trọng những gì mình đang có. Đối với họ, họ hạnh phúc ở chỗ họ làm ra tiền. Và khi nhận ra rằng mình không có được hạnh phúc thực sự thì có lẽ, đã là quá muộn. Những đồng tiền họ làm ra không thể đổi lấy hạnh phúc. Khi có tiền, tạo ra những giá trị tinh thần, được vui chơi, được hoà mình vào cuộc sống, đó là điều kiện cho hạnh phúc nảy sinh và phát triển.

Như vậy chúng ta có thể nói tiền bạc là một điều kiện cần nhưng chưa đủ của hạnh phúc. Khi thức tỉnh lòng mình, có ước mơ nhưng đồng ý tiếp nhận, biết trân trọng và yêu thương những gì mình có, chấp nhận những gì mình không thể có, có một nhận thức rõ ràng về đồng tiền, lúc đó, chúng ta đã có được hạnh phúc. Trong xã hội Việt Nam xưa và bây giờ vẫn còn tồn tại những quan niệm sai trái về quan hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc:

“ Trong tay đã sẵn đồng tiền Dẫu rằng đổi trắng thay đen khó gì”

Trong cái xã hội cũ đó, đồng tiền như một thế lực vạn năng. Hạnh phúc của con người có thể đem ra mua bán bằng những giá trị đồng tiền. Còn ngày nay lại có rất nhiều người không biết quý trọng đồng tiền, sinh ra những thói hư, tật xấu: lừa dối, hư hỏng, trì trệ..... Cái gì cũng đã có, không phải làm gì, không ai hướng dẫn, họ chỉ biết hưởng thụ những gì tiền có thể đem tới, có những thứ cần phải có sự rèn luyện về tinh thần và ý chí, họ không thể có được hạnh phúc. Họ không nghe nhạc để biết thế nào là bản nhạc hay, họ không biết đọc báo để biết ai sướng, ai khổ, họ không có thời gian để nói chuyện tâm tình thật lâu, thật sâu để hiểu về một người bạn, để hiểu thế nào là một tình bạn.....

Và khi có được tất cả, trừ những cái mới như ma túy, thuốc lắc, thì họ sẽ thử. Họ có thể vui khi làm được điều đó, họ có thể hạnh phúc nhưng bố mẹ họ chắc chắn không hạnh phúc, những người thân của họ chắc chắn không hạnh phúc và cái hạnh phúc của họ chỉ là nhất thời. Như vậy những quan niệm sai trái về ý nghĩa của tiền bạc và hạnh phúc cần phải phê phán, bác bỏ và hướng họ tới những quan niệm tốt đẹp, cho họ biết giá trị của cuộc sống và làm thế nào để có được hạnh phúc thực sự.

Tiền bạc và hạnh phúc? Tiền bạc giúp chúng ta thoả mãn nhu cầu về vật chất, một phần nào đó giúp chúng ta đáp ứng về tinh thần. Còn hạnh phúc là sự thoả mãn về nhu cầu ấy. Với tôi, hạnh phúc không phụ thuộc vào giá trị vật chất mà đồng tiền mang đến, quan trọng là sự nâng niu, trân trọng cuộc sống mà chúng ta có mà thôi.

Bài 18: Nghị luận xã hội về tinh thần tự học

Ngày nay, khi khoa học kỹ thuật phát triển thì việc học tập cũng phát triển theo. Chính vì vậy giới học sinh chúng ta đã sáng tạo ra rất nhiều cách học nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho bản thân. Nhưng theo tôi: trong học tập, tự học là cách học tốt nhất giúp ta tiến bộ hơn trong khi học. Và khi nói đến vấn đề này, tôi muốn mọi người hiểu được trước nhất là ý nghĩa của việc học rồi mới đến cách tự học. Vậy học là gì ?

Tự học là gì ? Học là quá trình con người tiếp thu những kiến thức, kỹ năng do người khác truyền lại và tự học là việc con người phát huy những kiến thức, kỹ năng đã được truyền lại bằng chính sức lực, khả năng của riêng mình. Thực tế ngày nay cho thấy các cách học của các bạn chưa mang lại hiệu quả cao.

Học sinh ngày nay đã quá phụ thuộc vào các bài giảng của thầy cô trên lớp, thầy cô dạy như thế nào thì lại hiểu và học như thế ấy dẫn đến quá trình thụ động, thiếu suy nghĩ và sáng tạo trong lúc học để đào sâu kho tàng kiến thức còn ẩn sâu các bài giảng của thầy cô.

Và cũng chính vì chỉ học cô đọng trong các bài giảng bốn mươi lăm phút trên lớp của thầy cô mà dẫn đến tình trạng học sinh phải đi học thêm tràn lan. Mà khi đã học thêm tràn lan thì lại càng khiến mọi người không chịu tự học, càng thêm phụ thuộc vào việc học thêm. Thêm việc ngày nay khi việc học được nâng cao thì có quá nhiều sách tham khảo, văn mẫu, hướng dẫn... dẫn đến việc học sinh đâm lười suy nghĩ trong khi làm các bài tập.

Hậu quả của những việc trên rất nặng nề vì như vậy sẽ dễ dẫn đến hiện tượng "học vẹt": học thuộc bài nhưng không hiểu nội dung, vấn đề được nêu ra trong bài dẫn đến việc học xong là quên ngay, kiến thức không bền và sẽ không làm được các bài tập thực hành, chỉ học lý thuyết suông, kiến thức sẽ ngày càng rỗng, thành tích học tập sẽ càng sút kém khiến mọi người đâm nản chí. Một khi kiến thức đã trang bị không chắc chắn thì kết quả sẽ không bao giờ cao.

Chính những thực tế được nêu trên lại càng khẳng định việc tự học cho bản thân là rất quan trọng. Nó chính là một chiếc chìa khóa đưa ta đến kho tàng tri thức, là điều kiện giúp ta thành công trong học tập. Nếu chúng ta biết tự học cho bản thân thì chúng ta chắc chắn sẽ thành công và nâng cao được tri thức của chính mình. Tự học giúp con người có được ý thức tốt nhất trong quá trình học: chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu và nắm được bản chất

vấn đề từ đó tự học giúp ta tiếp thu được kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, từ truyền hình ti vi, từ bạn bè hoặc từ những người xung quanh, những kinh nghiệm sống của nhân dân.

Tự học giúp ta có thể chủ động ghi nhớ các bài giảng trên lớp, tiết kiệm được thời gian, có thể tiếp thu một lượng kiến thức lớn mà vẫn hiểu và nắm chắc bài học. Và qua tự học, từ lí thuyết, chúng ta biết chủ động luyện tập thực hành, giúp ta có thể nhanh chóng hình thành kĩ năng, củng cố và nâng cao kiến thức đã học. Vì vậy, chủ động tự học sẽ giúp ta tìm ra được phương pháp học tốt nhất mang lại hiệu quả cao cho chính bản thân mình.

Ví như các vị danh nhân nổi tiếng trên thế giới thành đạt trong sự nghiệp học tập, có được kiến thức uyên thâm cũng là nhờ biết chủ động tự học mà dẫn đến thành công như Trần đồng Lương Thế Vinh khi xưa, nhờ cố gắng chủ động tự học cộng với phẩm chất thông minh trời ban mà sau đỗ trạng, chế ra bảng cửu chương còn lưu truyền mãi đến ngày nay... hay Trần nguyên lòng danh Mạc Đình Chi, lúc nhỏ nhờ biết chủ động tự học, sáng tạo cách học bắt đom đóm bỏ vỏ trứng mà sau đỗ trạng, đi xứ làm rạng danh nước nhà, được phong "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên" vang danh hai nước, ghi vào sử sách nhân loại về những tấm gương tự học sáng ngời.

Tuy phương pháp tự học đã có từ lâu đời những đó là một phương pháp rất có hiệu quả cho việc học tập. Tôi khẳng định rằng tự học là chìa khóa, là con đường đưa ta đến thành công... Vị lãnh tụ vĩ đại ngày trước của dân tộc Việt Nam ta cũng đã từng nỗ lực tự học, Bác đã tự say mê tìm tòi học hỏi và đã thành công, thông thuộc được nhiều ngôn ngữ của các nước trên thế giới và tìm ra được con đường cứu nước, đưa cả dân tộc Việt Nam ra khỏi ách đô hộ của giặc Tây tàn ác, hướng đến nền độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc ngày nay.

Chính vì vậy, tự học là cách tốt nhất giúp ta tiến bộ hơn trong học tập, mang lại một kết quả học tập cao nhất có thể. Nếu chúng ta biết nỗ lực tự học, chúng ta sẽ thành công, sẽ mở được một tương lai rộng mở cho chính mình. Nếu chúng ta học tập thành công, chúng ta sẽ trở thành những người có ích cho xã hội, cho đất nước, đưa đất nước ngày càng đi lên, phát triển đến một tầm cao mới

Bài 19: Giá trị nhân văn trong Chiêu dời đô của Lý Công Uẩn

Lý Công Uẩn sinh năm 974, quê ở Từ Sơn(Bắc Ninh). Là người có chí lớn lại khoan từ nhân thứ(lời sư Vạn Hạnh), nên sau khi Lê Long Đĩnh mất, vua kế vị còn nhỏ không thể đảm đương trọng trách gánh vác giang sơn xã tắc, ông đã được các vị đại thần trong triều tôn lên ngôi hoàng đế.

Vốn thông minh bẩm sinh lại nhập thân văn hóa ở một vùng đất văn minh, văn hiến, là con nuôi của các vị cao tăng xuất chúng, Lý Công Uẩn thực sự là người con ưu tú của dân tộc. Ông đã cùng triều Lý làm rạng danh nước Đại Việt, viết nên những trang sử oanh liệt dựng nước và giữ nước.

Lý Công Uẩn(tức Lý Thái Tổ) khởi đầu sự nghiệp trị vì đất nước của mình bằng việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La. Việc dời đô vốn là một sự kiện quan trọng và việc dời đô của Lý Thái Tổ càng in đậm dấu ấn trong lịch sử vì nó mở ra một giai đoạn phát triển phồn vinh của đất nước, hơn nữa nó lại gắn với một áng văn chương bất hủ: Chiêu dời đô.

Tiếp xúc với áng văn chương kiệt tác này, không những ta được sống trong hào khí của một khát vọng cao cả và một khí phách anh hùng, mà còn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của ánh sáng nhân văn.

Để hiểu rõ giá trị nhân văn cao đẹp của bài Chiêu, ta cần suy ngẫm kĩ xem vì sao Lý Thái Tổ quyết định rời đô? Việc dời đô của ông xuất phát từ những ý nguyện và quyền lợi của ai và nhằm mục đích gì?

Vậy mà vì sao mà Lý Thái Tổ quyết định dời đô?

Khi Lý Công Uẩn được suy tôn lên ngôi hoàng đế, triều đình vẫn còn đang đóng đô ở Hoa Lư. Kinh đô Hoa Lư nằm ở một vùng đất hẹp(thuộc tỉnh Ninh Bình ngày nay), Địa thế hiểm trở chỉ tiện cho việc chống giữ mà không dễ bề phát triển. Với trí tuệ nhạy cảm, Lý Thái Tổ cảm nhận một cách sâu sắc và thâm thía những cái bất lợi của việc đóng đô ở đây.

Nhìn lại hai triều trước, nhà Đinh chỉ tồn tại có 12 năm(968-980), nhà Lê chỉ tồn tại có 29 năm(980-1009). Số vận của họ mới ngắn ngủi làm sao! Số vận của một vương triều, đâu chỉ là vấn đề riêng của một dòng họ, nó có quan hệ mật thiết tới sự suy thịnh, tồn vong của một quốc

gia, dân tộc. Hơn nữa, nó còn quan hệ mật thiết với phận của trăm dân, muôn họ. Triều đình suy thì trăm họ cũng phải hao tổn. Điều đó khiến Lí Thái Tổ vô cùng đau xót: Trăm rất đau xót về việc đó.

Nỗi lòng và tình cảm của hoàng đế Thái Tổ chính là tình cảm yêu nước thương dân tha thiết, sau nặng của ông. Tấm lòng ấy khiến ông đi đến một quyết định đúng đắn và dứt khoát: dời đô!

Như vậy, lí do dời đô của Lí Thái Tổ xuất phát từ sự lo lắng cho sự an nguy, tồn vong, suy thịnh của giang sơn xã tắc, lo lắng cho số phận và hạnh phúc của nhân dân. Tấm lòng lo nghĩ cho nước, cho dân, há chẳng phải là biểu hiện của tư tưởng nhân văn đó sao?

Với một trí tuệ hiếm có và tầm nhìn khác thường, hoàng đế Thái Tổ thấy rõ lợi thế to lớn của thành Đại La. Đó là một vùng đất vừa thuận lợi về mặt địa lí để có thể phát triển kinh tế giàu mạnh khiến cho muôn dân được ấm no, hạnh phúc: hưởng gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương, ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi phải chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Đồng thời cũng là nơi thuận tiện cho việc xây dựng và phát triển chính trị, văn hóa: Thật là chốn hội tụ của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Mục đích dời đô của Lí Thái Tổ không chỉ vì quyền lợi của dòng họ mình, cao hơn nữa là quyền lợi của quốc gia, dân tộc, nhân dân. Mục đích đó thật cao đẹp và mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc!

Có thể nói, Chiếu dời đô đã phản ánh được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường. chính khát vọng ấy làm cho bài Chiếu thấm đẫm tinh thần tinh thần nhân văn cao cả. Để tận hôm nay, ánh sáng nhân văn trong bài Chiếu vẫn tỏa sáng.

Bài 20: Nghị luận về câu ca dao Ta về ta tắm ao ta Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn

Từ ngàn đời xưa, ông cha ta đã đúc kết được bao nhiêu kinh nghiệm trong thực tế cuộc sống xã hội cũng như trong lao động sản xuất. Những kinh nghiệm quý báu đó đã được đưa vào kho tàng ca dao, tục ngữ. Câu ca dao: “Ta về ta tắm ao ta/Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” đã cho chúng ta một lời khuyên sâu sắc về tinh thần độc lập tự chủ, tâm trạng yêu quý những cái của ta, do ta làm chủ không phụ thuộc vào người khác...

" Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”

Câu ca dao đã dùng hình ảnh gần gũi, dễ hiểu như lời nói hằng ngày của người nông dân: Hãy về tắm ao nhà mình dù nước có trong hay vẫn đục hơn nơi khác. Qua hình ảnh thơ này tác giả dân gian muốn khuyên mọi người: Con người ai cũng có gia đình, xã hội, môi trường sống của mình; phải biết trân trọng môi trường sống của mình, dùng những cái vốn có của mình hơn là đi nhờ vả, sử dụng của người khác. Câu ca dao muốn đề cao ý thức độc lập, không phụ thuộc vào người khác. Những gì thuộc về quyền làm chủ của ta ta nên quý trọng và sử dụng nó.

Với nội dung trên, câu ca dao vừa có mặt đúng, vừa có mặt còn hạn chế. Trước tiên ta hãy bàn về mặt đúng của vấn đề. “Ao ta” thuộc quyền sở hữu của ta, ta có thể tắm thoải mái, tự do không e dè khi phải tắm nhờ ao của người khác.

Trong cuộc sống cũng vậy, sử dụng những gì của mình vẫn thích hơn là đi mượn của người khác. Mặt khác nhà mình có ao thì mình tắm, xã hội mình có sản phẩm thì mình dùng; đi sử dụng của người khác trong khi mình cũng có thứ đó là hành động thiếu tôn trọng xã hội mình, coi thường chính bản thân mình. Ấy là chưa kể đến việc ảnh hưởng cho “ao nhà” bẩn đi vì không được sử dụng, tu sửa.

Trong hoàn cảnh mở cửa hiện nay, hàng ngoại ngập tràn, cạnh tranh với hàng nội, các cấp cũng đã nêu câu ca dao trên để động viên nhân dân dùng hàng nội. Theo em, đây là một chủ trương đúng đắn, vì ta dùng hàng của ta tức là ta trân trọng danh dự của chính ta, quý trọng sức lao động của bản thân. Nếu được tiêu thụ nhiều, hàng hóa sẽ được sản xuất nhiều và do đó

ngày càng được cải tiến tốt hơn lên. Nhờ đó “ ao nhà” ngày càng sạch, nền kinh tế của nước nhà ngày càng phát triển .

Đối với những người con xa quê hương, xa tổ quốc , nội dung câu ca dao trên càng có ý nghĩa sâu sắc. Sống trên đất nước người , họ có thể có cuộc sống vật chất khá hơn trên quê hương mình . Nhưng nước người vẫn là “ao” của người khác . Làm sao họ có thể thích ứng hoàn toàn với phong tục tập quán, với cách sống, cách sinh hoạt của miền đất lạ. Làm sao họ có thể tìm được hồn quê hương dù là trong khoảnh khắc ở những con người xa lạ. “ Ta về ta tắm ao ta” , nhiều Việt kiều xa quê hương nhưng tâm hồn luôn hướng về tổ quốc. nhiều người đã trở về sống với mảnh đất thương yêu để tìm nguồn an ủi, sự cảm thông và sự gắn bó máu thịt nơi chôn nhau cắt rốn .Rõ ràng câu ca dao đã là lời khuyên chân thành , lời chỉ bảo đúng đắn cho mỗi người Việt chúng ta.

Tuy nhiên nội dung của câu ca dao vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Như hẳn trên đã bàn, câu ca dao khuyên ta phải tắm ao ta, phải sử dụng những cái của ta và lời khuyên đó là đúng là hợp đạo lí . Nhưng câu ca dao lại nêu: “ Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” thì thật là chưa thỏa đáng . Nếu “ ao nhà” ta đục, xã hội ta trì trệ, lạc hậu thì làm sao có thể “vẫn hơn” được. Chẳng nhẽ ta cứ an phận tắm nước ao đục, cứ an phận sống trong xã hội nghèo nàn, lạc hậu mãi hay sao?

Ta không nên bảo thủ, không nên bằng lòng với cuộc sống nghèo nàn lạc hậu, càng không nên coc tâm lí tự cao mù quáng cho rằng cái gì của mình cũng nhất , cái gì của ta thì hơn tất cả mọi người. Hiện nay trong xã hội không ít người còn quan niệm lạc hậu như vậy. Thậm chí có người còn cho rằng ta phải sống trong cái xã hội xưa ta với tất cả các hiện trạng “ trong” “ đục” vốn có của nó, vì sống như thế mới không lai căn, sống như thế mới là dân tộc.

Không phải phân tích nhiều ta cũng thấy quan niệm đó là bảo thủ , vô trách nhiệm đối với xã hội, đối với chính mình. Quan niệm đó sẽ làm xã hội trì trệ, cuộc sống nghèo nàn. Trở lại với cuộc vận động dùng hàng nội hóa hiện nay. Nếu ta lại vận động nhân dân dùng hàng nội với khẩu hiệu: “ Dù tốt dù xấu cũng là hàng của ta”, vẫn hơn hàng ngoại thì cuộc vận động sẽ hoàn toàn thất bại, sẽ không lôi kéo được đông đảo quần chúng . Vì trong thời buổi hàng hóa tràn ngập thị trường. Không ai dại gì đi dùng hàng xấu, hàng đắt dù những thứ ấy là của ta đi

chẳng nữa. Rõ ràng quan niệm “ Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” Không còn phù hợp với thực tiễn với xã hội ngày nay, càng không phù hợp với đường lối mở cửa,đổi mới để phát triển không ngừng của chúng ta nữa .

Vậy chúng ta phải nhận thức vấn đề này như thế nào cho đúng, cho phù hợp ? Chúng ta không chấp nhận quan niệm an phận” dù trong dù đục” vẫn cứ tắm ao nhà, không có nghĩa là ta đồng tình với thái độ lẩn tránh, bỏ đi sống ở nơi khác khi quê nhà còn nghèo nàn lạc hậu. Nhận thức đúng đắn nhất hiện nay là phải tôn trọng, sử dụng cái của ta với thái độ “ Khoai trong gạn đục” Như một đồng chí lãnh đạo Đảng ta trước đây đã nói :

“ Ta về ta tắm ao ta

Khoai trong gạn đục ao nhà vẫn hơn”

Bài 21: Hạnh phúc nằm trong bản lĩnh sống

Con người khác con vật ở chỗ nó dự phần quyết định vào việc tạo dựng nên nhân cách của nó. Chính vì vậy, một nhà triết học có nói: "Mỗi con vật khi sinh ra đều là tất cả những gì mà nó có. Chỉ có con người là ngay từ thuở lọt lòng thì chẳng là gì cả. Nó phải làm như thế nào thì nó sẽ được trở thành như thế ấy và nó phải tự làm bằng chính tự do của nó. Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra"...

Câu nói trên chẳng những nêu bật sự khác nhau giữa con người à con vật mà còn nhấn mạnh tới vai trò con người trong việc hình thành nhân cách của mình.

Thật vậy, mỗi con vật khi sinh ra đều đã là tất cả những gì mà nó có. Điều đó có nghĩa là con vật được sinh ra như thế nào thì nó sẽ lớn lên như thế ấy. Một con chó sói được sinh ra thì sẽ trở thành con chó sói, một con chim sẽ thành chim. Dĩ nhiên phải có thời gian để con chó sói trưởng thành, tự kiếm ăn và tự vệ, để con chim được lớn, mở mắt biết bay đi kiếm mồi. Nhưng qua thời gian đó, con sói và con chim trưởng thành vẫn chỉ là con vật được quy định trong bộ gen của nó. Con vật được sinh ra trong trạng thái đã tự đầy đủ.

Con người thì khác hẳn, khi sinh ra tự nó không đầy đủ, không là gì cả. Một em bé sơ sinh đang oa oa chào đời, tự em không thể sống được nếu thiếu sự chăm sóc, bú mớm đùm bọc của người mẹ. Em sẽ không trở thành người được nếu không biết nói, biết đọc, biết viết, biết giao tiếp với cộng đồng. Em sẽ không có chỗ đứng trong xã hội nếu em không có một nghề nghiệp nào đó. Rồi em có thể có được một nghề nào không, em trở thành người tốt hay xấu, chưa ai có thể quả quyết được. Vậy là con người, do khi lọt lòng tự nó không đầy đủ, cho nên mỗi người sinh ra đều mang theo một nhiệm vụ, hãy trở thành một con người !

Ai chịu trách nhiệm làm cho một con người trở thành CON NGƯỜI? Xã hội hay cá nhân? Tại sao nhà triết học nói con người làm như thế nào thì nó sẽ trở thành như thế ấy, như vậy có coi nhẹ điều kiện xã hội hay không? Có quá coi trọng vai trò chủ thể cá nhân hay không?

Xét về điều kiện, thì gia đình và xã hội là điều kiện để con người trở thành con người. Cha mẹ cho bú mớm, nuôi nấng, dạy dỗ. Xã hội cung cấp trường học, sách vở, kiến thức, ngành nghề. Các điều kiện này có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thử tưởng tượng một con người sinh ra trong một gia đình nghèo túng, ăn không đủ no lại phải làm việc để sống thì sẽ như thế nào?

Lại tưởng tượng một người sinh ra trong một gia đình giàu có, đầy đủ tiện nghi sinh hoạt và học tập thì thế nào? Nếu một con người ở nơi hẻo lánh, xa trung tâm văn hoá, thiếu trường sở, ít giao lưu thì thế nào? Một người khác ở thành phố lớn, nhiều trường tốt, có nhiều thầy giỏi thì sẽ ra sao?

Rõ ràng điều kiện tốt là rất thuận lợi và điều kiện xấu là hết sức khó khăn. Nhưng điều kiện không thể quyết định tất cả. Nhiều người xuất thân nghèo hèn lại có ý chí vươn lên. Ở đây, hoạt động tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi người vẫn là yếu tố quyết định sử dụng điều kiện như thế nào. Khi nói tôi sáng tạo ra tôi, tôi tự làm ra chính tôi, không có nghĩa là tôi muốn trở thành cái gì cũng được.

Một người mà không có giọng hát trời phú thì không thể trở thành danh ca; một người không có thể chất tốt không thể trở thành vận động viên triển vọng... Nhưng khi đã có một số đã có một số điều kiện nào đó thì việc phát huy điều kiện tốt, khắc phục điều kiện xấu phụ thuộc chủ yếu vào vai trò của cá nhân có điều kiện ấy.

Con người làm như thế nào thì nó sẽ được trở thành như thế ấy. Đúng như vậy, con người được tự do lựa chọn để tự thực hiện mình theo một lý tưởng nhất định. Nhà sư Tuệ Tĩnh đi tu, nhưng ông tự học để trở thành một nhà thuốc vĩ đại của dân tộc. Ông Tư Mã Thiên đời Hán bị nhục hình, nhưng ông chu du khắp nước, thu thập tài liệu để hoàn thành bộ Sử kí nổi tiếng... Lỗ Tấn đã tốt nghiệp trường khai mỏ, nhưng niềm băn khoăn cho số phận dân tộc dẫn ông đến nghề văn. Pasteur thi đỗ trường sư phạm, nhưng niềm say mê hoá học làm ông dồn sức vào môn khoa học này và cuối cùng và cuối cùng trở thành nhà bác học về vi trùng và phòng dịch vĩ đại. Ngay trước cái chết, con người vẫn có cơ hội để khẳng định mình. Câu nói của Trần Bình Trọng “ Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn Vương đất Bắc” đã khích lệ bao nhiêu thế hệ người Việt Nam yêu nước. Anh Nguyễn Ngọc Kí liệt cả hai tay vẫn học viết bằng chân... Lịch sử cũng cho thấy có nhiều gương lầm lạc, tuy có những điều kiện tốt đẹp nhưng con người đã tự làm hỏng đời mình.

Rõ ràng dù điều kiện hoàn cảnh có vai trò quyết định như thế nào con người vẫn chịu trách nhiệm trước nhân cách của mình. Hiểu được điều này mỗi người cần thấy hết trách nhiệm của mình trước cuộc đời mình trong từng hành động lớn nhỏ.

Trước mỗi con người, con người mở ra muôn ngã, con người có thể chọn một nghề phù hợp với khả năng sở trường của mình. Nhưng khả năng sở trường của con người chỉ có thể thực sự phát huy khi nó gắn liền với mục đích cao đẹp; phục vụ con người, phục vụ xã hội và nhân loại.

Không phải ai cũng hiểu được trách nhiệm của mình đối với cuộc đời của mình. Gặp khó khăn trắc trở người ta thường than thở, viện ra nào hoàn cảnh nào số phận rồi buông xuôi gập sao hay vậy. Nhưng tư tưởng đúng đắn thì cho thấy ngoài hoàn cảnh, yếu tố quyết định số phận mỗi người là chính người đó.

Bài 22: Suy nghĩ về đức tính tự tin

Trong thực tế cuộc sống, ta có thể thấy được rất nhiều những danh nhân, những con người thành đạt với sự thành công trên nhiều lĩnh vực. Chúng ta thường hay đặt câu hỏi rằng tại sao và bằng cách nào mà những người như thế có thể tiếp cận được sự thành công, ngoài những đức tính, phẩm chất cần thiết như sự chăm chỉ, tài năng, linh hoạt trong giao tiếp, may mắn,... Để có được những sự thành đạt như thế, con người cần có một phẩm chất không kém phần quan trọng ở thời đại này, đó chính là sự tự tin. Vậy sự tự tin là gì và nó có tầm quan trọng như thế nào trong cuộc sống mỗi con người?

Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào chính giá trị, những phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình, tin vào những thành công, những thành quả mà mình đã đạt được trong quá khứ để vững bước đón nhận những thử thách mới trong tương lai; tin vào tài năng của mình, những ước mơ tốt đẹp mà mình theo đuổi và tin rằng dù có phải thất bại đi chăng nữa, mình vẫn có thể thực hiện được nó ở những lần sau.

Tự tin trái ngược với sự hèn nhát, rụt rè, thiếu niềm tin vào bản thân và lo sợ phải thất bại, không dám theo đuổi ước mơ. Sự tự tin trong cuộc sống có thể được biểu hiện ở những việc làm nhỏ nhất như tự tin thuyết trình bài học trước lớp, tự tin đóng góp phát biểu ý kiến của mình cho tập thể lớp; cho đến những việc làm lớn hơn như công bố phát minh của một nhà khoa học hay một nhà văn cho ra đời tác phẩm của mình trước công chúng, và còn rất nhiều biểu hiện của sự tự tin trong cuộc sống mà chúng ta không thể kể hết.

Tự tin là một phẩm giá mà mỗi cá nhân cần phải hướng tới và rèn luyện để có thể tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp. Với sự tự tin, chúng ta sẽ tạo được một nền móng vững chãi trong tâm hồn, một bản lĩnh vững chắc của bản thân, từ đó chúng ta có thể xác định rõ ràng rằng: chúng ta là ai trong cuộc đời này, xác định rõ con đường chúng ta sẽ đi trong cuộc đời, sự nghiệp. Chỉ có thế chúng ta mới có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn của chính bản thân mình, cũng là thể hiện bản thân.

Đồng thời, sự tự tin trong cuộc sống hay công việc thường nhật mang đến cho ta khả năng quyết đoán trong việc lựa chọn khi mắc phải những vấn đề cần sự giải quyết. Những sự lựa chọn có thể là rất nhỏ như chọn đề trong một bài kiểm tra Văn hay lớn hơn là sự chọn ban

ngành, công việc mà chúng ta sẽ làm trong tương lai, dù là lớn hay nhỏ thì sự tự tin và quyết đoán cũng đều ảnh hưởng đến kết quả mà chúng ta đạt được sau này.

Nếu không có sự tự tin thì làm sao chúng ta dám chọn đề văn khó hơn trong khi chúng ta đủ khả năng làm được, hay là chọn ban ngành mà mình yêu thích để mà theo đuổi. Kế đến, người tự tin sẽ không ngần ngại trước bất cứ một công việc nào dù công việc đó có quá sức với họ đi chăng nữa và họ có thể thất bại. Qua đó, ta có thể thấy được: tự tin như một nguồn động lực giúp cho ta có thể chấp nhận đương đầu với những thử thách trong cuộc sống, dù thành công hay thất bại thì đó cũng là cơ hội để chúng ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.

Nếu ta không chịu đứng ra thuyết trình bài học của mình trước lớp thì làm sao chúng ta có thể biết kỹ năng nói của mình đến đâu để mà sửa chữa, bồi dưỡng? Quan trọng hơn, sự tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.

Điển hình cụ thể hơn: những người nói tiếng Anh giỏi chắc chắn phải có nhiều lần đứng ra nói chuyện với người khác, người nước ngoài bằng tiếng Anh, cũng phải vấp những lỗi về ngữ pháp, cách dùng từ, nhưng sự tự tin trong giao tiếp đã giúp họ vượt qua và đạt được thành công trong việc học ngoại ngữ. Cuộc sống luôn đầy rẫy những thử thách, nếu chúng ta không tự tin, tin vào chính mình để vượt qua thì thành công sẽ khó mà đến với chúng ta.

Hầu như ai cũng biết, tự tin là một kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho con người. Thế nhưng không phải ai cũng có trong người sự tự tin ấy. Trong cuộc sống, chúng ta vẫn quan sát thấy được những người nhút nhát, thiếu niềm tin vào bản thân, hay thích dựa dẫm vào kẻ khác, vào cha mẹ, dẫn đến sự thiếu kỹ năng và kiến thức cần thiết. Điển hình là một số bạn trẻ, dù đã bước sang tuổi trưởng thành rồi mà vẫn không tự tin dấn thân vào đời, tự lập để mà kiếm sống, vẫn ăn bám vào cha mẹ cung cấp, kỹ năng sống thì không có, sống vật vờ vô ích như một người thừa của xã hội.

Một số kẻ còn thiếu tự tin đến mức không dám chấp nhận những thử thách trong công việc, để học những cơ hội thăng tiến bay qua mà không muốn nắm bắt vì sợ thất bại, không tin vào những khả năng của bản thân mình có thể làm được. Trong việc chọn ngành nghề của học sinh sau khi tốt nghiệp THPT, đa số các bạn học sinh đều thi vào những trường như Kinh tế, Bách

khoa, Ngoại thương,... với những ngành thật “hot” có thể gặt tiền nhiều mà không nghĩ đến tài năng của mình không thuộc những phạm trù của những ngành nghề ấy, không tự tin vào năng lực thực của mình mà chỉ muốn a đua theo kẻ khác.

Tệ hơn nữa là có một số người tự tin quá mức đâm ra chủ quan, tự phụ vào chính bản thân mình, xem trọng và đề cao cái tôi của mình, xem thường người khác. Ất hẳn khi còn bé, chúng ta đã đều được đọc truyện ngụ ngôn “Rùa và Thỏ”, Thỏ đã chủ quan quá mức nên thua ê chề trong cuộc đua với Rùa. Những người chủ quan như thế sẽ khó tránh khỏi thất bại. Đồng thời, húng ta cũng cần phải hiểu tự tin thôi vẫn chưa đủ để dẫn đến thành công, cần có sự hỗ trợ của đức tính khác như cần cù, sự khéo léo, linh hoạt trong công việc,... và cả sự giúp đỡ của người khác để vươn tới thành công mai sau.

Việc rèn luyện một phẩm chất cho mình là một việc không dễ dàng thực hiện. Là một học sinh, trước tiên em phải ra sức học tập thật là tốt để tạo cho mình một nền móng kiến thức thật vững chãi, không ngừng ra sức học hỏi để phát huy tài năng bản thân. Từ đó, em có thể thực hiện việc rèn luyện từ những công việc làm nhỏ nhất như tự tin giơ tay phát biểu ý kiến của mình trước lớp, khắc phục sự rụt rè sợ sai khi phát biểu xây dựng bài học, kể đến nữa, em sẽ tham gia các hoạt động của trường, lớp, đoàn thể, tự tin trong giao tiếp và dũng cảm xung phong nhận lãnh những trách nhiệm phù hợp với sức của mình để thực hiện nó. Đến kì thi Đại học, sẽ chẳng có lí do gì để em từ chối thi vào trường Xã hội nhân văn khoa Tâm lý học, theo đuổi ước mơ của chính em.

Về phía gia đình, đặc biệt là các bậc cha mẹ cần đặc biệt chú ý rèn luyện đức tính tự tin cho con em mình ngay từ khi chúng còn nhỏ, như khen con khi con làm việc tốt, tôn trọng, khuyến khích những quyết định riêng tư chính đáng của con cái và biết lắng nghe, động viên, an ủi chúng khi cần thiết. Về phía nhà trường và xã hội, cần có những buổi hội thảo dành cho giới trẻ về “sự tự tin”, giáo dục một cách rõ ràng mà không sơ sài chung chung, gằn gũ mà không cứng nhắc và lý thuyết suông, gằn gũ với thực tế cuộc sống của chúng em, chú trọng hơn về việc tư vấn tâm lí tuổi vị thành niên, định hướng tương lai cho học sinh.

Tự tin là chiếc chìa khóa dẫn đến sự thành đạt trong cuộc sống, vậy chúng ta hãy rèn luyện nó ngay từ bây giờ để trở thành một con người năng động, bản lĩnh trong xã hội, tồn tại một niềm tin mãnh liệt vào bản thân trước chông gai cuộc đời.

Bài 23: Nghị luận xã hội về Lý tưởng sống của thanh niên ngày nay

Bước vào thế kỷ XXI, đất nước ta đang trên đà hội nhập với sự phát triển của thế giới với rất nhiều cơ hội và thử thách được mở ra. Và thanh niên chúng ta-những người chủ tương lai của đất nước-phải góp một phần sức cho quê hương của mình. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ và xem lại cách sống của mình, và một câu hỏi lớn được đặt ra : Lý tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì?

Trước hết chúng ta phải hiểu được “lý tưởng sống” là gì? Lý tưởng sống là mục đích tốt đẹp mà mỗi con người muốn hướng tới, là lí do, mục đích mà mỗi con người mong mỏi đạt được. Người có lý tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động để hoàn thiện mình hơn, giúp ích cho mình, gia đình xã hội và đất nước. Sinh ra ở đời, ai trong chúng ta cũng khao khát được sống hạnh phúc, với lòng khao khát đó thúc giục chúng ta đi kiếm tìm hạnh phúc. Hơn thế nữa, tự đáy lòng của con người luôn ước ao có được một cuộc sống bình an, vui tươi, không lo âu buồn phiền, không đau khổ oán than, muốn an hưởng sự may lành hơn là bất hạnh, giàu sang hơn là nghèo nàn. Để đạt được khát vọng đó, người ta luôn tìm cho mình một lẽ sống cho cuộc đời, hay nói đúng hơn là một lý tưởng. Lý tưởng này sẽ hướng dẫn đời họ vượt qua mọi chông gai và can đảm chấp nhận mọi nghịch cảnh. Vì có một lý tưởng để theo đuổi, có một lẽ sống cho cuộc đời, là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của con người.

Bạn có bao giờ tự hỏi bạn tồn tại trên cuộc đời vì lý do gì không? Một câu hỏi lẽ ra rất dễ nhưng nó làm cho bạn phải bắt đầu ngồi lại suy nghĩ về bản thân mình. Có thể bạn cũng đã có được một mục đích sống cho riêng mình, nhưng bạn vẫn nên xem lại mục đích đó có thật sự cao đẹp hay không bạn ạ. Chúng ta sống trong cộng đồng là sống vì mọi người, vì quê hương, vì đất nước.

Nhiều người từng nghe câu nói trong bài hát khá nổi tiếng của Trịnh Công Sơn: "Sống ở đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi, để gió cuốn đi..."

Phải mất một thời gian dài tôi và các bạn mới có thể mới ra rằng ý nghĩa của câu này là "hãy mở rộng tấm lòng của bạn với cuộc sống này, với mọi người xung quanh bạn và đừng mong đợi bạn sẽ nhận lại được gì... Hãy san sẻ tấm lòng để cuộc sống này đẹp hơn và đừng nghĩ

rằng những cái gì mình đã cho đi là lớn lao mà nó chỉ là những cái gì nhỏ nhoi nhất nhẹ nhàng... chỉ để gió cuốn đi...". Đó cũng là một phần của lý tưởng sống đẹp.

Lý tưởng của ta không cần lớn lao dù chỉ là một chiếc lá, nhưng chúng ta cũng cần có cho mình một lý tưởng bình dị như để vươn lên. hải sống có lý tưởng! Bạn có thể ra đi từ nhiều phía, theo những con đường khác nhau, nhưng cuối cùng mỗi người phải lựa chọn cho mình mục đích của cuộc sống. Ta sống cho ta, cho những người thân, bạn bè và cho mọi người. Vì vậy, chỉ có hạnh phúc khi "mình vì mọi người và mọi người phấn đấu vì hạnh phúc của từng người". Rõ ràng lý tưởng là mục đích sống, là ý nghĩa của mỗi cuộc đời. Lý tưởng quyết định sự thành công trong cuộc sống. Lý tưởng dẫn dắt sự nghiệp, tăng thêm sức mạnh cho mọi người để đạt đến thành công trong sự nghiệp. Lý tưởng cho ta sức mạnh vượt qua khó khăn và thử thách trong cuộc sống.

Nhà văn Pháp Đi-dơ-rô từng nói: “Nếu không có mục đích, anh không làm được gì cả. Anh cũng không làm được gì vĩ đại nếu mục đích tầm thường”. Câu nói đó, lời khẳng định đó thật rõ ràng. Nó khuyên chúng ta sống thì phải có mục đích, lý tưởng phải cao đẹp thì sống mới có ý nghĩa, mới làm được những điều vĩ đại.

Trong thời kì công nghiệp hóa-hiện đại hóa, kinh tế thế giới hội nhập, khoa học kỹ thuật hiện đại, con người đặt ra vấn đề về lẽ sống của cuộc đời và sống như thế nào cho xứng đáng ? chúng ta nên hiểu sống có mục đích và lý tưởng cao đẹp là như thế nào ? Đó là phải sống để xây dựng đất nước, sống vì xã hội vì sự tiến bộ của nhân loại. Vậy thì tại sao ta phải sống có lý tưởng cao đẹp ? Vì nếu “sống không mục đích không làm được gì cả” và nếu “ mục đích tầm thường thì không làm được điều gì vĩ đại”. Thế chúng ta phải làm gì để trở thành người có mục đích cao cả và có ích cho xã hội? Trước hết, ta cần phải xác định lý tưởng sống đúng đắn-dự tính về tương lai sẽ cống hiến cho xã hội về những mặt nào. Tiếp theo ta cần phải lên kế hoạch học tập, rèn luyện kỹ năng, sức khỏe, tư tưởng nhằm thực hiện mục đích đó. Sau đó, ta phải tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chính trị; điều này sẽ giúp cho bản thân hòa nhập cộng đồng. Ta cần phải phát huy những thế mạnh của bản thân, khắc phục các điểm yếu và vận dụng những điều đã học vào thực tế.

Ngày xưa, anh hùng Lý Tự trọng đã từng nói:”Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác!” trong thời kỳ chiến tranh bao lớp

thanh niên xông pha lên đường với một mục tiêu - lý tưởng tất cả vì tiền tuyến, vì độc lập tự do của đất nước. Tư tưởng đó đã đi vào lời ca tiếng hát của bao nhiêu thế hệ người Việt Nam. "Anh lên xe trời đổ cơn mưa, Cái gạt nước xua tan nỗi nhớ; Em xuống núi nắng vàng rực rỡ; Cái nhành hoa gạt mối riêng tư" hay "Khi tạm biệt mua xuân; Anh lính về biên giới; Cô gái vào ca ba". Bên cạnh một tình yêu nồng cháy của tuổi trẻ nhưng họ phải tạm gác lại để dành tất cả cho một mục tiêu cao cả. Trong thời kỳ ngày nay có lẽ chúng ta khó có thể tìm kiếm được một ca khúc nói về tình yêu đẹp như vậy. Biết bao thế hệ thanh niên đã ngã xuống vì một lý tưởng duy nhất là giành lại độc lập tự do cho đất nước. Đến hôm nay khi đất nước hoà bình và đang trên đà phát triển, thì lý tưởng sống cao đẹp của thanh niên, thế hệ trẻ lại càng rộng hơn, bao la hơn, "Vì một Việt Nam Phát triển"

Thế hệ trẻ là những người chủ tương lai của đất nước, là chủ thể của thế giới, động lực giúp cho xã hội phát triển. Chính vì vậy mà các bạn thanh thiếu niên càng gần phải sống có mục đích cao đẹp. Hãy nhớ rằng: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không đó là nhờ vào công học tập của các em" lời nhắn nhủ thiêng liêng ấy phải được thực hiện! Bác luôn mong lớp lớp thanh niên sau này sẽ không chùn bước trước những khó khăn trước mắt, luôn vững chí bền tâm vượt qua thử thách để hướng tới tương lai tốt đẹp hơn.

"Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên"

(Hồ Chí Minh)

Chúng ta chắc còn nhớ hai chiến thắng vẻ vang liên tiếp của đội tuyển robocon Việt Nam, hay những tấm huy chương vàng, huy chương bạc từ những môn Olympic Toán, Lý, Hoá, Sinh, trong những giải thể thao hàng đầu của châu lục và thế giới. Đó là một tấm gương gần gũi, rõ ràng mà thanh thiếu niên cần noi theo. Tôi xin được nhắn nhủ các bạn thanh thiếu niên, học sinh: "Hãy học tập để nắm lấy tri thức vì tri thức là sức mạnh. Có tri thức, các bạn như đứng trên vai những người đi trước để cao hơn người khác. Hãy phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Chấp nhận và vượt qua thử thách, bởi không có người thất bại, chỉ

có người không biết cố gắng mà thôi”. Và chắc hẳn ai trong chúng ta đều biết những Einstein, Môza, Đác-uyn,... Tất cả họ đều là những người sống có lý tưởng cao đẹp, tất cả đều làm nên điều vĩ đại và được lưu danh muôn thuở. Như mục đích “ra đi tìm đường cứu nước, hi sinh cuộc đời vì cách mạng, vì dân tộc “ của Bác. Đó là một minh chứng rất cao đẹp!

Nhưng hiện nay, một bộ phận lớn thanh niên lại không suy nghĩ được như thế. Họ sống hờ hững với những gì diễn ra xung quanh, sống theo quan niệm: “Được đến đâu thì hay đến đó”, “Nước đến chân mới nhảy”. Tuổi trẻ ngày nay có nhiều thời gian để dành cho tình yêu nên có lẽ họ không thể nhận ra những hạnh phúc mà họ đang có mà chỉ toàn nhìn thấy sự khổ đau trong tình yêu, phải chăng tuổi trẻ ngày nay khi đã được đáp ứng quá đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần thì dần trở nên ích kỷ hơn. Chỉ biết nghĩ cho riêng mình. Và mục tiêu của phần lớn các bạn trẻ ngày nay là phải thật thành công trong cuộc sống, khẳng định được vị trí của mình trong xã hội; kiếm thật nhiều tiền để có thể thỏa mãn nhu cầu của cuộc sống của riêng mình. Trong khi rất nhiều người đang cố gắng đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình mong muốn một xã hội tốt đẹp hơn thì lại không ít người lại tỏ ra rất hờ hững với những gì đang diễn ra cho đất nước mình. Thật đáng buồn cho một tương lai đất nước!

Các bạn luôn mong muốn mình sẽ là người tài giỏi nhưng lại không có được một lý tưởng cho riêng mình, thì cuộc đời bạn sẽ trôi về đâu? Hãy tưởng tượng mà xem: một thanh niên sống không mục đích, không có định hướng, học tập chỉ do ba mẹ gượng ép; chàng ta chẳng hề ham thích những lựa chọn ấy và cũng chẳng hề thích học những môn học ấy; rồi cậu rớt đại học, thất nghiệp (chẳng ai nhận những người không có học vấn cả, dù cậu đã qua các năm trung học rồi nhưng với tinh thần thiếu ý chí thì xét lại cậu cũng chẳng đủ sức cho công việc)...không có tiền câu đam ra vôi vĩnh bố mẹ (tuy nhiên vẫn có một số người tốt, không phạm phải những sai lầm này)...tiêu xài tiền, rồi đủ các thói hư, tật xấu. Cuối cùng chàng thanh niên ấy đã kết thúc cuộc đời trong nhà tù hoặc trên giường bệnh sau bao năm ăn chơi, nghiện ngập. Đó là ví dụ về một con người không có lý tưởng sống. Còn những người sống có mục đích nhưng lại là mục đích tầm thường như ăn no mặc ấm, hạnh phúc gia đình, kiếm được nhiều tiền, cưới vợ đẹp,... Những người này vì lợi ích của bản thân, họ dễ dàng làm bạn với cái ác và sẽ phạm tội. Chúng ta thường đọc thấy trên báo công an hay thấy trên Tivi những tin liên quan đến ông này bà nọ có chức vụ, lạm dụng quyền hạn để trục lợi; hay những nhóm tội phạm, nhất là các nhóm thanh thiếu niên trẻ cướp giật, phạm tội... để kiếm tiền ăn chơi hay

những thanh niên, học sinh (kể cả người lớn) ghiền chơi games đến mê mệt! Tất cả, những người sống không có mục đích và những người có mục đích tầm thường đều có kết quả không tốt.

Tóm lại, thanh niên chúng ta cần phải biết và tạo cho mình một lý tưởng sống cao đẹp, vì mọi người, vì quê hương đất nước. Bản thân mỗi chúng ta hãy tự nhìn lại cách sống của mình để hướng đến tương lai tươi sáng. Cuối cùng xin kết thúc bằng lời của chiến sĩ cách mạng, một người cộng sản trẻ tuổi, một nhà văn, một anh hùng thời vệ quốc Xô Viết vĩ đại, Paven Copsagine trong tác phẩm Thép đã tôi thế đấy (tác giả Nikolai Ostrovsky): "Cái quý nhất của con người là cuộc sống. Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng sống hoài sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và đốn hèn của mình, để đến khi nhắm mắt xuôi tay, mà có thể nói rằng: Tất cả đời mình ta đã cống hiến cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người. Và ta phải sống gấp lên mới được. Vì bệnh tật vô lý hay một sự bi đát tình cờ nào đó có thể bỗng nhiên cắt đứt cuộc đời này"

Bài 24: Nghị luận xã hội Hãy sống trọn vẹn nhất

Có một quan niệm sống mà nhà văn Lưu Quang Vũ đã đưa ra cho chúng ta trong vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt là : “ Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”. Vậy thực chất câu nói của Lưu Quang Vũ như thế nào ? Quan niệm sống mà ông muốn đưa ra là gì ? Quan niệm sống mà nhà văn muốn nói đến chính là hãy sống thành thật với chính mình, sống để giữa tinh thần và thể xác của là một sự thống nhất .“ Bên trong, bên ngoài “ở đây chính là bên trong tâm hồn, về mặt tinh thần. Còn bên ngoài là những cư xử , về mặt thể xác. “ Một đằng, một nẻo” chỉ sự trái ngược nhau. “Bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo “ chỉ sự trái ngược nhau giữa tinh thần và thể xác. “ Toàn vẹn “ là sự trọn vẹn hoàn toàn, một sự thống nhất chung.

Do vậy, điều đầu tiên mà Quang Vũ muốn đặt ra ở đây là : Con người luôn cần một sự thống nhất chung giữa bên trong và bên ngoài. Thật vậy, điều đó là điều thực sự quan trọng cần có đối với mỗi người chúng ta bởi con người là một thực thể thống nhất giữa hai mặt tinh thần và thể xác. Nếu như sự thống nhất đó không còn thì ta không còn là chính ta nữa. Ví dụ đơn giản là nếu như ta là một con người quyết tâm nhưng lại có những hành động trái ngược với sự quyết tâm do thì ta không còn là một người quyết tâm như ta muốn nữa. Điều thứ hai mà nhà văn muốn nói đến đó là : Con người phải sống thật với chính mình. Song để sống thật với bản thân mình chính là điều xuất phát từ trái tim, hiểu những gì mà mình cần và hãy là chính mình. Nếu không sống thực với mình thì con người sẽ đau khổ và sẽ gây ra đau khổ, tai họa cho người khác. Bởi vì khi đó ta đang tự lừa dối chính bản thân mình, lừa dối người khác. Và rồi sự lừa dối đó sẽ làm chính bản thân mình dần vật, đau khổ, mọi người sẽ nhìn nhận người đó là một người khác chứ không phải là chính bản thân họ. Chẳng hạn có một ai đó với vẻ bề ngoài rất đỗi hiền thực, tốt bụng nhưng bên trong lại độc ác, suy tính những chuyện có hại cho người khác dựa vào vẻ bề ngoài của mình thì khi đó chính người đó đã gây ra sự đau khổ, tai họa cho người khác.

Vì thế chúng ta hãy sống một cách trọn vẹn nhất , giữa suy nghĩ và hành động , giữa bên trong và bên ngoài luôn có sự thống nhất. Hãy nhìn xung quanh chúng ta, những người biết sống thành thực với bản thân mình thì họ luôn cảm thấy hạnh phúc. Họ có những suy nghĩ và hành động luôn có một sự thống nhất. Lúc đó họ đã là chính họ trong mắt người khác. Như khi ta

ghét một ai thì ta cứ nói ghét, không phải bên trong ghét bên ngoài lại tỏ vẻ rất yêu mến người đó, làm những điều mà ta không thích để thể hiện sự yêu mến của mình. Nhưng bên cạnh đó còn có những kẻ không hề xem trọng bản thân mình, luôn làm những điều trái ngược với chính mình để đạt được mục đích của mình. Thế nên chúng ta hãy làm những gì mà chính con người chúng ta mong muốn mà không gây hại đến người khác, hãy nhìn nhận những gì mà bản thân mình đang có

Hãy trung thực với bản thân, đừng tự lừa dối mình và lừa dối những người xung quanh. Điều quan trọng hãy là chính mình trong mọi tình huống, hãy sống một cách trọn vẹn nhất và hãy để sự thống nhất giữa tinh thần và thể xác của mỗi người luôn tồn tại. Tất cả những điều ấy cũng góp phần tạo nên điều kỳ diệu cho con người chúng ta, bởi vì “ Mỗi người chúng ta là một điều kỳ diệu

Bài 25: Nghị luận xã hội Sống đẹp là gì hỏi bạn?

Trong cuộc sống hằng ngày mỗi người chọn cho mình những cách thể hiện khác nhau hình thành lên những cách sống khác nhau: sống đẹp, sống có ích và lối sống ích kỷ, buông thả thậm chí chìm trong vòng tội lỗi. Như vậy “sống đẹp” là một lối sống tích cực mà mỗi người cần phải hướng tới. Nhưng sống thế nào mới là lối "sống đẹp", còn là điều băn khoăn của rất nhiều người.

“Đẹp” không phải chỉ là cái đẹp hình thức. Cái "đẹp" thể hiện từ những hành động cư xử nhỏ nhất trong cuộc sống đến nghị lực vươn lên trong mỗi con người. "Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha ... Xuất phát từ tình yêu thương nên bất cứ hành động nào dù là nhỏ nhất cũng đầy sự quan tâm, chia sẻ giữa những con người. Một sáng đến trường, bạn không sợ muộn học mà dừng lại giúp một cụ già qua đường. Mỗi ngày dành dụm tiền để ủng hộ quỹ "Vì người nghèo". Những hành động ấy dù nhỏ nhất nhưng đều là những nghĩa cử cao đẹp.

Lại nhớ đến hơn 30 năm trước đây, người con gái Hà Nội Đặng Thùy Trâm xung phong vào chiến trường Quảng Trị gian khổ bản thân chịu những thiệt thòi nhưng chị vẫn dành một tình thương bao la cho những người quanh chị. Bất lực trước một ca mổ, chị đau đớn, lo lắng cho người em nuôi giờ này đang đè nặng tang tóc, đêm chị mất ngủ. Tất cả những điều ấy đều xuất phát từ lòng yêu thương trong trái tim chị! Để chính từ những lo lắng, đau đớn ấy dân tộc Việt Nam có một người con anh dũng, kiên cường tận tụy làm người. Đó là chuyện của 30 năm trước, còn giờ đây có biết bao người ngày đêm nhen lên ngọn lửa tình yêu thương trên cõi đời này. Một nhà giáo già ngày ngày đạp xe khắp chốn bán những bức hình cụ Rùa Hồ Gươm mà thầy vô tình chụp được để lấy tiền góp vào quỹ "Vì người nghèo". Bao nhà hảo tâm, bao con người có mỗi năm lại lắng lòng mình nhớ đến những người còn trong đói khổ bản cùng. Cuộc sống muôn màu muôn vẻ tạo nên muôn nghìn gương mặt con người khác nhau: có người tốt, kẻ xấu, có những người từng gây ra tội ác. Nhưng không có ai chưa từng sai lầm. Dẫu có lầm lạc bước vào ngõ cụt vẫn có thể quay đầu lại. Chúng ta vẫn luôn dang tay chờ đón một con người mới ở những người từng mắc tội. Mỗi dịp lễ lớn, không chỉ những người ngoài khung sắt nhà lao mới náo nức chờ đợi mà những người ở trong cũng vui mừng vì mỗi dịp ấy họ lại

có cơ hội được ân xá, được trở về với người thân, bè bạn. Chào đón họ bằng lòng bao dung tha thứ, tin vào một sự thay đổi ở họ đó cũng là "sống đẹp". Chính nhờ có lòng yêu thương mà không ít người tìm lại được chính mình. Có một nhà thơ với bút danh "Hoàn Lương" từng nửa đời làm tướng cướp trên những chuyến tàu Đà Nẵng - Nha Trang, làm đại gia buôn lậu xảo quyệt, thi nhân ấy tên là "Nguyễn Đức Tân" (Đông Mỹ - Thanh Trì - Hà Nội). Nửa đời làm việc thất đức nhưng trong trại giam được nghe lời khuyên nhủ tâm tình của giám thị, như người tỉnh cơn mê anh tâm sự: "Đêm đêm nghe tiếng vọng vang Tiếng ngoài xã hội rộn ràng trong đêm Đã buồn lại thấy buồn thêm Khát thèm cuộc sống ấm êm ngoài đời" Và cuộc đời của tên tướng cướp ấy rẽ sang một ngã khác khi mãn hạn tù, anh trở thành một nhà thơ, một thành viên của đội Công an xã. Khi được hỏi làm thế nào mà cá sự thay đổi lớn trong anh như vậy, tướng cướp, thi nhân ấy trả lời nhờ có sự bao dung, tình yêu của người vợ hiền và của tất cả mọi người. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng viết "Sống trên đời cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi, để gió cuốn đi...". Gió sẽ cuốn những tấm lòng thảo thơm gieo tình yêu khắp muôn nơi, mang lại ánh sáng cho miền đất tăm tối, mang lại hạnh phúc cho những người cùng khổ. Mỗi chúng ta, hãy gửi theo gió tấm lòng mình để cứu giúp bao người và để chính chúng ta là những con người có lối "sống đẹp".

"Cuộc sống không có con đường cùng chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải làm sao để vượt qua được những ranh giới ấy" (Nguyễn Khải). Cuộc sống luôn chứa đựng những thử thách, và không ai là không vấp ngã một lần. Vậy nhưng sau cú ngã đau đớn ấy, bạn làm gì mới là điều đáng nói. Trong đầu tôi cứ thể hiện lên hình ảnh con lật đật nhỏ bé miệng luôn nở nụ cười và lần nào vấp ngã cũng bật dậy, trên môi vẫn là nụ cười lạc quan. Đã bao giờ bạn được như con búp bê ấy, kiên cường và nghị lực?... Đọc Đặng Thùy Trâm, những dòng tâm sự của chị, từng câu từng chữ bao giờ cũng tràn ngập một lòng ham sống phi thường. "Đời phải trải qua giông tố nhưng chớ cúi đầu trước giông tố". Câu nói tâm đắc ấy của chị, giờ đây, mỗi chúng ta cũng phải lấy đó làm châm ngôn sống cho cuộc sống của mình.

Tôi được nghe thầy dạy Hoá kể câu chuyện về người học trò cũ của thầy. Anh là một học sinh chăm ngoan, học giỏi, luôn nằm trong nhóm đầu. Vậy nhưng trong kỳ thi Đại học quan trọng anh lại trượt điều tưởng như không thể đã xảy ra. Đau buồn, thất vọng về chính mình, cuộc sống của một thanh niên 18 tuổi lúc ấy chỉ toàn một màu đen khi bao hứa hẹn tương lai, kỳ vọng của gia đình, thầy cô đều sụp đổ. Không chịu giam mình trong màn đêm, anh tự mình

thấp lên ngọn nên niềm tin và tiếp tục học tập hết mình. Anh đã đổ vào năm sau với một số điểm cao. Dù so với bạn bè, anh là người đến sau nhưng anh lại là người đạt được chiến thắng lớn nhất: Chiến thắng chính mình, cuộc sống với những ranh giới của nó luôn bao quanh bạn. Nếu không có nghị lực làm sao bạn có thể đi hết được con đường của riêng mình ? Từ số 1 đến số 0 chỉ trong gang tấc nhưng khoảng cách từ số 0 đến số 1 trên trục đời là cả một quá trình mà nếu không có niềm tin, nghị lực, bạn sẽ mãi chỉ là con số 0 mà thôi. Hãy là một người bộ hành với đôi chân dẻo dai sẵn sàng đạp lên mọi chông gai để bước đi: "Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng, bàn chân cũng thấm đau vô vàn những mũi gai" Lời bài hát của ban nhạc tôi yêu thích cứ văng vẳng bên tai. Bàn chân có thể sẽ chảy máu vì gai nhọn nhưng đừng ngồi xuống rên xiết, hãy để máu ấy thấm lên những cánh hồng đỏ thắm trên bước đường vinh quang của bạn! Làm được như vậy tức là bạn đang "sống đẹp", sống và luôn giữ cho mình một niềm tin vào ngày mai, luôn có một nghị lực vươn lên hướng đến ánh mặt trời. Tôi từng đọc một bài thơ nghe qua tưởng chỉ là thơ vui nhưng lại mang một ý nghĩa sâu sắc: "Khi anh sinh ra Mọi người đều cười Riêng anh thì khóc tu tu Hãy sống sao để khi chết đi Mọi người đều khóc Còn môi anh thì nở nụ cười" Bạn và tôi, hãy tự chiêm nghiệm cho mình lối sống đẹp để khi ở cuối con đường, chúng ta đều mỉm cười mãn nguyện!

Bài 26: Nghị luận xã hội Giữ lấy truyền thống dân tộc

Từ thời xa xưa, ông bà ta đã thường sử dụng những câu thành ngữ, tục ngữ để răn đe dạy và nhắc nhở con cháu của mình về những phẩm chất, đạo lí cần thiết mà mỗi người ai cũng phải có như là: “một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.....các câu tục ngữ, thành ngữ ấy thể hiện lòng hiếu thảo, sự biết ơn và lòng thương người... Trong đó, có câu tục ngữ “uống nước nhớ nguồn” thể hiện phẩm chất đạo đức quan trọng của người Việt Nam, nhất là trong bối cảnh đất nước mình đang ngày một phát triển để hội nhập với nước ngoài thì đạo lí này càng trở nên sâu sắc hơn. Sau đây, tôi và các bạn hãy cùng nhau làm rõ câu tục ngữ này để có thể hiểu tận tường những ý tứ của người xưa muốn răn dạy chúng ta thông qua câu tục ngữ này.

Thoạt nghe qua thì chắc hẳn ai cũng có suy nghĩ này rất đơn giản, rất dễ hiểu. “Nước” là một thứ vô cùng quý giá, không có nước, con người và cây cỏ sẽ bị hủy diệt, không có sự sống. “Nguồn” là nơi xuất phát của dòng nước, nhưng đó chỉ là nghĩa đen của câu tục ngữ. Bên cạnh đó vẫn còn hàm ý sâu xa trong câu tục ngữ đó chính là lòng biết ơn. “Nước” chính là những thành quả mà cha anh ta đã có công xây dựng nên. Vì vậy, khi thừa hưởng thành quả đó, chúng ta phải biết nhớ đến những người đã tạo ra nó, đồng thời phải biết giữ gìn quý trọng và không được lãng phí. Mặt khác, chúng ta phải có bản phận phát huy phẩm chất đạo đức tốt đẹp này và truyền lại cho các lớp đàn em sau.

Với những lời lí giải trên, chắc hẳn tôi và các bạn có thể hiểu được thế nào là “uống nước nhớ nguồn” và tại sao khi “uống nước” chúng ta phải “nhớ nguồn”. Trước tiên chúng ta phải thừa nhận một điều rằng đây là một đạo lí đúng và mỗi người cần phải thực hiện. Trong thiên nhiên và xã hội, không có sự vật nào là không có nguồn gốc. Trong cuộc sống, không có thành quả nào không do công sức lao động tạo nên. Trong lịch sử Việt Nam đã trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vô cùng gian khổ, nhiều người hi sinh tuổi thanh xuân, hạnh phúc cá nhân và hơn thế nữa, có người đã phải hi sinh cả mạng sống của mình để chiến đấu giành lại độc lập cho đất nước. Họ đã chiến đấu với một ý chí kiên cường, anh dũng với mong muốn đất nước sớm được thống nhất và độc lập. Ngày nay, đất nước ta đã có được những điều đó và ngày một phát triển, hội nhập với thế giới. Đó chính là nhờ vào những công lao của cha

anh ta, của những người đi trước. Chúng ta là những lớp đàn em, những thế hệ đi sau nên được thừa hưởng những thành tựu mà cha anh ta đã tạo ra. Vì vậy, chúng ta phải nhớ đến những người đã tạo ra những thành quả cho chúng ta. Ta phải biết đền đáp xứng đáng, đó chính là bổn phận tất yếu mà mỗi người chúng ta phải thực hiện. Ví dụ như: Hằng năm, nhà nước ta thương xây dựng nhà tình nghĩa tình thương cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, cấp vốn cho những thương binh liệt sĩ và tạo điều kiện cho họ làm ăn để cải thiện cuộc sống. Đó chỉ là một phần nhỏ những gì chúng ta làm được so với những gì mà cha anh ta đã làm. Ngoài ra, lòng biết ơn giúp ta gắn bó với người đi trước, với tập thể..., từ đó hình thành một xã hội thân ái, đoàn kết. Ở nhà trường, các bạn học sinh cùng nhau quyên góp tiền để giúp đỡ xây dựng nhà tình thương hay tặng quà cho những gia đình thương binh, liệt sĩ và ở mỗi khu phố, phường xã thì mỗi gia đình nhỏ cũng làm giống như vậy...thể hiện tính đoàn kết của một xã hội thân ái. Nếu thiếu lòng biết ơn, con người sẽ trở nên ích kỉ, dễ thoái hóa và trở thành kẻ ăn bám gia đình và xã hội. Vì không có lòng biết ơn, ta sẽ không biết quý trọng những thành quả của người khác tạo ra và sẽ sử dụng một cách lãng phí.

Để thực hiện tốt việc nhớ nguồn, trước hết chúng ta phải biết tự hào về truyền thống, văn hóa của dân tộc, phải có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa quê hương và sử dụng thành quả lao động một cách tiết kiệm. Ta phải biết tiếp thu một cách có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại để làm cho truyền thống của nước nhà ngày một phong phú. Về phần mình, chúng ta phải học tập nghiêm túc để sau này tạo ra được chính thành quả cho mình, cho xã hội, đó chính là biểu hiện cụ thể của lòng biết ơn.

Qua câu tục ngữ này, chúng ta đã rút ra được bài học cụ thể cho bản thân: “uống nước nhớ nguồn” trước hết là nhớ công sinh thành, dưỡng dục của thầy cô, sự quan tâm giúp đỡ của mọi người xung quanh, công lao của những thế hệ đã đi trước. Chúng ta phải sống sao cho trọn tình, trọn nghĩa, phải biết quý trọng và giữ gìn những thành quả mà mình được hưởng. Ta hãy học tập và làm việc sao cho xứng đáng với đạo lí làm người và truyền thống dân tộc.

Bài 27: Nghị luận xã hội Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận

Mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm, tuổi trẻ của thanh niên cũng như mùa xuân. Là lứa tuổi đẹp nhất trong mỗi cuộc đời. Thanh niên là lứa tuổi với nhiều ước mơ, dự định và hoài bão lớn nhất. Để có thể làm tốt những hoài bão đó thì những thanh niên đó cần phải có một mục đích sống một lí tưởng sống. Vậy lí tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì?

Bạn có biết tại sao chúng ta lại được sống trong một đất nước độc lập ngày nay không? Vì sao một đất nước nhỏ như chúng ta lại có thể đánh thắng được giặc ngoại xâm hùng mạnh không? Đó chính là nhờ lí tưởng của ông cha ta ngày xưa. Trong sự nghiệp chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, đã có hàng triệu thanh niên lên đường ra trận, dũng cảm chiến đấu, hy sinh cuộc đời thanh xuân đẹp nhất của mình, góp sức quan trọng cùng toàn dân tộc đánh thắng hai kẻ thù hùng mạnh của thời đại là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Họ đã có những lí tưởng sống đẹp họ chiến đấu hi sinh vì Đất nước thân yêu. Vậy sống trên 1 đất nước hòa bình độc lập này chúng ta cần phải làm gì để tiếp bước ông cha ta với sứ mệnh xây dựng Việt Nam thành một quốc gia hùng mạnh đang đặt lên vai thanh niên chính họ phải lĩnh sứ mệnh vô cùng cao cả và thiêng liêng này bởi họ là chủ nhân, là tương lai, là "mùa xuân" của dân tộc. Thanh niên sống là phải có lí tưởng. Để thực hiện được lí tưởng đó mỗi thanh niên chúng cần phải trang bị một hành trang thật vững chắc để vào đời bằng việc học tập và phải sống có đạo đức. Nhưng nhìn thẳng vào thực tế hiện nay, khi đất nước ta đang có nguy cơ tụt hậu về kinh tế, tệ nạn xã hội ngày một gia tăng thì thanh niên chưa chứng tỏ đầy đủ được vai trò, trọng trách của mình trước sứ mệnh của đất nước. Mà lại có nhiều thanh niên ngày nay chỉ biết sống cho chính bản thân mình, những người có lối sống buông thả, sống cho qua ngày. Họ chùn bước trước khó khăn, lắc đầu trước thử thách và sống vô trách nhiệm với xã hội. Bởi lẽ một điều, họ vẫn còn mặc cảm với quê hương. Thái độ đáng trách này biểu hiện ở những người ta sống tha hương, chỉ biết sống vì đồng tiền, lúc nào cũng đem lợi ích của mình lên bàn cân để so đo, tính toán. Bảo vệ quyền lợi của mình, đó là đúng, nhưng đừng như đừng quá vì bản thân mà xem nhẹ công đồng. Đó là lối sống ích kỷ. 'Sống' - Đó chỉ là một từ đơn giản thôi nhưng nó hàm chứa biết bao nhiêu điều. Sống vì điều gì và sống như thế nào. Điều đó tùy thuộc vào sự lựa chọn của mỗi người trong chúng ta. Để thanh niên ngày nay trở thành trụ cột của nước nhà không chỉ ở hiện tại mà ngay cả trong tương lai thì vấn đề sống còn

là thanh niên phải xác định được cho mình một lý tưởng; sau khi đã xác định được phải phấn đấu để thực hiện lý tưởng đó. Chỉ có như thế thanh niên Việt Nam mới có thể hoàn thành được sứ mệnh mà đất nước giao phó và có thể ngang cao đầu với thanh niên thế giới. Mỗi thanh niên sẽ có quan niệm riêng của mình về lý tưởng, tùy thuộc vào hoàn cảnh, trình độ, lý tưởng đó phù hợp với xu thế chung của đại đa số thanh niên, và mang lại lợi ích cho dân tộc đó mới thật sự là lý tưởng. Con người ta luôn khát vọng hướng tới cái cao cả tức là hướng tới chân lý, những người sống phấn đấu hướng tới cái cao cả thường được gọi là người có lý tưởng. Như vậy chân lý không chỉ là ngọn đèn pha mà còn là cái đích của lý tưởng. Trong công cuộc đổi mới của đất nước, nhất là thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, thanh niên chính là nguồn nhân lực chất lượng cao nhanh chóng nắm bắt khoa học công nghệ hiện đại ở mọi lĩnh vực để phát triển đất nước. Thanh niên Việt Nam đã thể hiện rất nhiều ưu điểm như thông minh, cần cù, chịu khó, ham học hỏi, tiếp thụ cái mới nhanh... Nhiều bạn trẻ đã thể hiện lối sống cao đẹp, thổi bùng ngọn lửa vì cộng đồng và không cam chịu đói nghèo. Các mùa hè tình nguyện đã thu hút hàng nghìn trí thức trẻ tình nguyện lên đường về nông thôn, miền núi. Nhiều dự án lớn do thanh niên đảm nhiệm... Kế thừa lời dạy về lý tưởng cho thanh niên của Hồ Chí Minh, kết hợp với thực tiễn ngày hôm nay của đất nước, thanh niên có thể xây dựng cho mình một chân lý - một lý tưởng: Không ngừng phấn đấu xây dựng Việt Nam trở thành một nước “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Tất nhiên sự nghiệp to lớn này là của toàn dân tộc nhưng thanh niên giữ một vai trò quan trọng, bởi sự nghiệp này không phải một sớm một chiều mà đạt được; cần có thời gian, ngắn hay dài tùy thuộc vào sự phấn đấu của chúng ta. Thanh niên là lớp người trẻ tuổi sẽ kế tục và biến sự nghiệp này thành hiện thực. Giống như câu nói “Tinh thần của tuổi trẻ là đá quý kỳ lạ có thể nung sắt thành vàng”

Là 1 thanh niên thế kỉ 20 với bước hội nhập hiện nay, với những lý tưởng và hoài bão lớn, chúng ta hãy ra sức học tập và sống có đạo đức. Để thật sự là 1 người có ích trên xã hội này. Chúng ta ai cũng sống có khát vọng, hoài bão và hết mình vì nó. 'Cái quý nhất của con người là cuộc sống, đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi phải xót xa, ân hận vì những năm tháng sống phí, cho khỏi phải hổ thẹn vì những năm tháng sống hoài, sống phí... Sống có lý tưởng để đưa đất nước mình đi lên hội nhập với các cường quốc năm Châu.

Bài 28: Nỗ lực học là trách nhiệm của thanh niên

Lênin từng có câu: “Học, học nữa, học mãi”. Câu nói trên đã khẳng định tầm quan trọng thiết yếu của việc học. Và để việc học của chúng ta đạt được kết quả tốt đẹp thì mỗi cá nhân cần xác định rõ mục đích học tập cho bản thân. Vì lẽ đó mà UNESCO đã đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Vậy chúng ta hãy cùng làm rõ vấn đề trên.

“Học” là sự tiếp thu kiến thức ở nhiều lĩnh vực không chỉ từ nhà trường mà còn từ cuộc sống. Ông bà ta khi xưa thường khuyên con cháu: “ Không biết thì hỏi, muốn giỏi phải học”. Thật vậy, để mở mang sự hiểu biết cũng như tích lũy tri thức quý giá thì con người ta luôn phải trải qua quá trình học tập không ngừng nghỉ. Bạn có thể biết được những điều hay, mới lạ, bổ ích bằng cách tìm tòi học hỏi qua sách vở, qua thầy cô, bạn bè cũng như từ thực tế cuộc sống. Chỉ cần luôn cố gắng và có tinh thần ham học hỏi, chắc chắn ta sẽ giải đáp được những điều ta muốn biết và hơn nữa là hiểu thêm về những điều ta chưa biết. Nhờ vậy mà bản thân luôn bắt kịp với thời đại, với sự phát triển vượt bậc của xã hội. Bên cạnh việc học để tiếp thu kiến thức, chúng ta còn cần xác định cho mình một mục đích học tập quan trọng khác nữa, đó là “học để làm”. Ta có thể hiểu “học để làm” ở đây là vận dụng những kiến thức mình đã học vào cuộc sống. Hay nói rõ hơn là học cho tương lai, học để mai sau có thể kiếm được công việc, nghề nghiệp ổn định nhờ đó nuôi sống bản thân và cống hiến sức lực, trí tuệ cho đất nước... Vậy còn “học để chung sống” là như thế nào? Hẳn ai cũng biết, cuộc sống quanh ta vốn muôn màu muôn vẻ, đa dạng và vô cùng phức tạp với nhiều mối quan hệ. Việc “học” trong trường hợp này được hiểu là học cách đối nhân xử thế, học những điều hay lẽ phải cũng như cách sống đẹp. Quan hệ giữa người với người đi đến tốt đẹp, hoà hảo hay mâu thuẫn, xung đột đều là do chúng ta quyết định. Nếu biết cư xử phải lẽ với nhau, biết nghĩ cho nhau, cho tập thể thì hẳn mỗi người đều cảm nhận được niềm hạnh phúc khi cho đi và nhận lại. Mặt khác, “học để chung sống” còn là học tập và tuân theo những chuẩn mực về đạo đức, pháp luật để trở thành một công dân gương mẫu, góp phần xây dựng bộ mặt văn minh, tích cực cho đất nước. Cuối cùng là “học để tự khẳng định mình”. Ai mà không muốn được mọi người kính nể, ai mà không muốn đạt được địa vị cao cũng như gặt hái được thành công trong cuộc sống. Thế nhưng không phải muốn là có thể có được mà ta phải trải qua sự rèn luyện, học tập chăm

chỉ. Vì lẽ đó mà mỗi chúng ta phải luôn nỗ lực tìm tòi kiến thức, cố gắng học thật giỏi để chứng minh được mình là người hữu ích và khẳng định tài năng của chính bản thân. Có thể nói, bốn yếu tố trên đóng vai trò hết sức quan trọng cho sự học. “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình” là yêu cầu tiếp thu kiến thức rồi vận dụng nó vào thực hành, vào hành động trong cuộc sống từ đó hoàn thiện nhân cách và khẳng định chính bản thân. Là học sinh, việc đầu tiên chúng ta cần làm là phải ra sức học tập văn hoá để ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế. Nhưng học giỏi vẫn chưa đủ mà ta còn phải rèn luyện nhân cách, đạo đức. Có những người rất giỏi giang, thành đạt nhưng chỉ biết có bản thân mình mà không nghĩ đến tập thể, không bao giờ biết giúp đỡ cộng đồng, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình. Như vậy là họ đã bỏ qua việc học để chung sống với xã hội. Cũng có những bạn chẳng xác định được mình học để làm gì. Các bạn ấy chỉ học qua loa, đối phó sao cho đủ điểm, học chỉ vì nghĩ ba mẹ ép buộc mà không hiểu rằng việc học có ý nghĩa rất quan trọng cho tương lai của mình. Bởi lẽ đó, mỗi học sinh hãy luôn có ý thức học tập và có trách nhiệm với chính bản thân cũng như gia đình và xã hội. Tóm lại, việc học là rất quan trọng không chỉ với mỗi cá nhân mà nó còn ảnh hưởng trực tiếp đến xã hội. Do đó, mỗi chúng ta, nhất là thế hệ thanh niên thế kỉ XXI hãy xác định cho mình mục đích học tập và phấn đấu nỗ lực hết mình để mai này trở thành công dân có ích, góp phần xây dựng đất nước thêm giàu mạnh.

Bài 29: Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động

Khi mỗi người trong chúng ta làm một việc tốt, bất kể là việc gì, có ai biết rằng chúng ta đang thể hiện đức hạnh của chính mình. Hay nói cách khác như lời của nhà văn Pháp M. Xi-xê-rông: “ Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động”.

Mỗi con người khi sinh ra đều có mặt tốt và mặt xấu. Trong mặt tốt, một phần chính là đức hạnh của mỗi người. Đức hạnh là đạo đức, là phẩm chất, là những đức tính tốt đẹp của con người, có sẵn hay phải trải qua quá trình rèn luyện mới có được. Hành động có thể được định nghĩa là những việc làm cụ thể, được bộc lộ hằng ngày, và quan trọng hơn đó là sự thể hiện của đức hạnh. Đó cũng chính là phần còn lại của mặt tốt trong mỗi người. Cả câu nói của nhà văn M. Xi-xê-rông mang ý nghĩa như chính nghĩa gốc của nó. Mọi phẩm chất tốt đẹp cần được thể hiện ở trong những hành động cụ thể.

Một người không phải tự nhiên được biết đến là có đức hạnh, mà điều đó còn phụ thuộc vào những việc làm ý nghĩa mà người ấy đã làm. Đơn giản hơn, đó chỉ là những công việc bình thường, như giúp đỡ người già qua đường, nhường chỗ cho phụ nữ và trẻ em trên xe buýt hay biết quan tâm đến người khác và đối xử tốt với mọi người xung quanh. Đó chỉ là những công việc nhỏ hằng ngày được xuất phát từ một tâm hồn trong sáng, luôn hướng về cái đẹp, cái thiện, điều đó sẽ chính là sự thể hiện của đức hạnh.

Người ta thường nói rằng:

“ Ý nghĩa là nụ

Lời nói là bông hoa

Việc làm mới là quả ngọt.”

Khi ta có ý nghĩa về một việc làm tốt, ta cần nói ra để xem xét. Nhưng không phải là nói suông, ta cần phải thực hiện điều đó. Chúng ta làm điều đó bằng tất cả tấm lòng, biến những điều ấy từ suy nghĩ, lời nói thành việc làm cụ thể, như vậy mới tạo thành “quả ngọt”.

Tuy vậy, vẫn có một số trường hợp cần được xem xét trong từng hoàn cảnh. Nói dối được xem là một hành động xấu và sai. Nhưng trong trường hợp một bác sĩ phải nói dối về bệnh tình của bệnh nhân để người ấy yên tâm tiếp tục điều trị, đó lại là một hành động cao cả. Thế nhưng

vẫn còn tồn tại rất nhiều những kẻ thiếu đức hạnh. Họ nói ra những điều lớn lao, cao cả nhưng hành động thì ngược lại, vì thực chất, họ làm vậy vì những mục đích ích kỉ riêng của chính họ. Chính ta không loại bỏ họ mà phải làm thay đổi được những con người ấy.

Một xã hội tốt đẹp là một xã hội có những con người làm nhiều việc tốt, biết tu dưỡng bản thân, hoàn thiện tâm hồn. Điều đó được xuất phát từ đức hạnh hay cũng chính là sự thể hiện của một con người có mọi phẩm chất tốt đẹp từ đức hạnh.

Nhạc sỹ thiên tài người Đức Beethoven có nói “Trong cuộc sống, không có gì cao quý và tốt đẹp hơn là đem hạnh phúc cho người khác”. Ý kiến đó có còn nguyên giá trị trong cuộc sống của ngày hôm nay?. “Hạnh phúc” chính là cuộc sống tốt đẹp; niềm vui, sự thỏa mãn về mặt tinh thần, tình cảm của con người Còn “cao quý” và “tốt đẹp” là những cụm từ có ý tôn vinh ca ngợi. Câu nói “Trong cuộc sống, không có gì cao quý và tốt đẹp hơn là đem hạnh phúc cho người khác” của Beethoven thể hiện quan niệm sống đẹp, khẳng định ca ngợi quan niệm sống hướng về cống hiến, vị tha... Trong cuộc sống, ai cũng tìm kiếm hạnh phúc nhưng quan niệm về hạnh phúc của mỗi người khác nhau. Có người coi sự thỏa mãn vật chất, tình cảm của riêng mình là hạnh phúc. Nhưng cũng có không ít người quan niệm hạnh phúc là cống hiến, là trao tặng. Đối với họ, cuộc sống chỉ có ý nghĩa khi con người biết hi sinh cho hạnh phúc nhân loại. Beethoven quan niệm như thế. Những người biết sống vì người khác, đem lại hạnh phúc cho người khác, là những người có tấm lòng nhân hậu; có cuộc sống đầy ý nghĩa cao cả, đáng trân trọng... Thật vậy, trong cuộc sống nếu chúng ta đem lại được hạnh phúc cho người khác thì quả là tuyệt vời. Hạnh phúc đó có thể dễ dàng có được khi ta giúp đỡ một cụ già qua đường, hay nhường chỗ cho một phụ nữ có thai trên xe buýt... Tất cả những điều đó thật đơn giản nhưng đã mang lại hạnh phúc cho người khác, làm mọi người vui vẻ. Và không dừng ở đó hạnh phúc cũng ở lại với chúng ta khi ta làm được một điều tốt đẹp, có ích cho người khác, cho xã hội. Hành động cao quý và tốt đẹp hơn, to lớn hơn chính là hạnh phúc của sự bình yên mà các anh bộ đội, các chiến sỹ Cách mạng đã đem lại cho chúng ta. Tất cả những hy sinh của các anh chỉ để đem lại hạnh phúc cho chúng ta, cho dân tộc. Hạnh phúc ở đây là sự độc lập tự do cho cả dân tộc. Thậ cao quý và tốt đẹp đáng tôn vinh biết nhường nào!

Việc đem hạnh phúc cho người khác thật đơn giản nhưng cũng rất cao quý. Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn nhiều người ngay cả việc nhỏ nhất họ cũng không làm. Một số họ chỉ biết có bản thân, toàn đem lại bất hạnh cho người khác. Trong gia đình, chúng ta cần lên án những

người chồng vũ phu, đánh đập vợ con hoặc những đứa con bất hiếu chỉ ăn chơi, thoả mãn nhu cầu cá nhân, làm cha mẹ đau lòng. Tại sao những con người ấy lại nhẫn tâm đem lại sự bất hạnh cho chính những người thân yêu nhất của mình?... Ngoài xã hội, hiện có một lớp thanh niên, thay vì giúp đỡ người già yếu, họ lại lợi dụng để cướp giắt, móc túi... Những kẻ lấy sự bất hạnh của người khác làm hạnh phúc của mình cần đáng bị trừng trị!. “Trong cuộc sống, không có gì cao quý và tốt đẹp hơn là đem hạnh phúc cho người khác”. Đó là một quan điểm sống mang tính nhân văn. Nếu có một điều ước thì tôi sẽ ước cho tất cả mọi người trên thế giới này đều được hạnh phúc. Muốn vậy, ngay từ bây giờ mỗi người chúng ta hãy cố gắng làm thật nhiều điều, dù lớn, dù nhỏ, để đem lại hạnh phúc cho cho mọi người, cho gia đình và cũng là cho bản thân chúng ta...

Bài 30: Sự sống nảy sinh từ trong cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hy sinh, gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy...

Triết lý nhà phật có nhắc đến cái gọi là thuyết luân hồi: Một con người, sự vật chết đi sẽ hoá thân, chuyển kiếp sang một kiếp sống mới, dưới một hình hài mới. Bản thân tôi không hoàn toàn tin vào nó, tôi cảm nhận được nó dưới một khía cạnh khác. Đọc “Mùa lạc” của Nguyễn Khải tôi nhận ra được một điều đó: “Sự sống nảy sinh từ trong cái chết hạnh phúc hiện hình từ trong những hy sinh gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy”

Sự sống ở đây, theo tôi là những giá trị hiện sinh, đó là sự sống của con người, cỏ cây, chim muông. Đó cũng có thể hiểu là sự sống trong tâm hồn, trong nhận thức. Sự sống và cái chết; hạnh phúc và hy sinh gian khổ là những khái niệm trái ngược nhau, thế nhưng “Sự sống nảy sinh từ trong cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hy sinh, gian khổ”.

Tại sao lại như thế? Theo tôi, trước hết là bởi không có gì trường tồn mãi với thời gian, không có cuộc sống, số phận nào là luôn luôn hạnh phúc. Cái chết phải luôn song hành cùng sự sống, có hy sinh gian khổ mới có hạnh phúc. Cuộc sống vốn rất phức điệu và đa chiều. Nó có muôn màu, muôn vẻ thiên hình và vạn trạng. Ông cha ta đã từng khẳng định: “Qua con bĩ cực đến hồi thái lai”. Đó chính là một dẫn chứng cho ý kiến trên. Không ai cấm, trên xác cây khô kia nảy sinh những mầm xanh, qua mùa đông tàn tạ úa vàng mới đến ngày xuân trăm hoa đua nở. Đó chính là vì “sự sống nảy sinh từ trong cái chết”.

Ở đây là một câu nói có tính chất khẳng định. Từ trong cái chết – cái tàn tạ, úa vàng sẽ nảy sinh ra sự sống – giá trị hiện sinh. Sự sống ấy dĩ nhiên không thể chung sống, phát triển trong môi trường ấy nhưng đó là nơi nó “nảy sinh”. Bản thân sự vật luôn biến đổi không ngừng nghỉ, ẩn đằng sau - tận bên trong cái khô héo không ai ngăn trở được những biến đổi vận động không ngừng để nảy sinh ra sự sống. Ai biết được, những hạt lúa đã được phơi khô kia cây xuống nước lại có thể mọc ra cây lúa xanh tươi. Tôi lại chợt nhớ đến bài kệ của một bậc thiền sư thời Lý căn dặn học trò trước lúc ra đi.

Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai
Dịch thơ
Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Trước mắt việc đi mãi
Sau lưng già đến rồi
Ai bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai
(Mãn giác thiền sư)

Vâng, xuân đến và đi là quy luật của tạo hoá. Đó là vòng quay của thời gian. Thế nhưng, trong cái giá rét của đêm đông ấy, trên cái cảnh khô mà tưởng như hoa đã “lạc tận” – rụng hết ấy vẫn bừng lên vẻ đẹp của “nhất chi mai”. Cái hình ảnh cảnh mai đầu đơn độc nhưng thật cứng cỏi ấy như tạc vào đêm tối chính là minh chứng rõ ràng nhất cho sự sống ở giữa cái nơi mà vạn vật tưởng đã úa tàn. Sự sống và cái chết, đau khổ và hạnh phúc, đó chính là một vòng tròn của số phận, của tạo hoá; đó chính là nguyên cơ cho sự nảy sinh – hiện hình.

Với “Mùa lạc”, Nguyễn Khải cũng đã chứng minh được điều đó. Có ai ngờ đâu trên mảnh đất đầy bom đạn của Điện Biên, nơi từng bị bom thù giày xéo từng tấc đất, tưởng như không một sự sống lại mọc lên một nông trường Điện Biên cây cối tốt tươi, có cả cuộc sống con người với đủ mọi cung bậc cảm xúc. Đối với con người cũng vậy, hạnh phúc hiện hình từ trong hy sinh, gian khổ. Bác Hồ cũng đã từng nói: “Nếu không có cảnh đông tàn thì sao có cảnh huy hoàng ngày xuân”. Con người từ khi sinh ra, không ai có được quyền hưởng hạnh phúc suốt đời mà không phải chịu sự khổ đau, hi sinh nào. Cũng như, không có ai là suốt đời đau khổ mà không tìm được hạnh phúc. Trong vất vả, đớn đau, hạnh phúc vẫn có thể hiện

hình. Một người đã “quá lứa lỡ thì” như Đào, đã từng mất chồng mất con, từng lang bạt tứ xứ tới đến đặt lưng ở đâu là nhà – một con người từng chịu bao nhiêu đau khổ, mặc cảm – cuối cùng cũng tìm được một bến đỗ bình yên nơi nông trường, tìm được một hạnh phúc đầu muôn màng bên người đội trưởng.

Vâng, phải chăng đó chính là sự hiện hình của hạnh phúc. Hay với “Vợ nhặt” của Kim Lân chẳng hạn. Trong cái nạn đói khủng khiếp từng giết chết hai triệu đồng bào ta, giữa cái không khí dày đặc nỗi ám ảnh về cái chết mà Kim Lân đã dựng rất thành công, người đọc vẫn cảm động biết bao khi bắt gặp hạnh phúc – đầu mới chớm nở và đang ngập chìm trong nỗi lo toan của Tráng của “Thị” và của bà cụ Tứ. Vâng, trong đau khổ, đói nghèo, kề cận với cái chết hạnh phúc vẫn hiện hình và trở thành nguồn động viên với họ. Không trải qua hy sinh, gian khổ làm sao đòi hỏi được có hạnh phúc. Hạnh phúc – sự sống cứ như được gieo mầm từ trong cái chết – trong gian khổ hy sinh. Đó chính là lí do để thôi thúc tôi không nguôi hy vọng, không thôi chiến đấu vì niềm tin đó. Đó là bởi “ở đời này không có con đường cùng chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy”...

Vai trò của con người đã được khẳng định: con người phải chiến đấu, luôn luôn chiến đấu để vượt qua ranh giới – ranh giới của sự sống và cái chết, giữa hạnh phúc và hy sinh, đau khổ. Vâng, ở đời này không có con đường cùng mà chỉ có những ranh giới. Sự sống, hạnh phúc chưa và sẽ không bao giờ đi đến chỗ tận diệt cả, có chăng đó chỉ là những thử thách, ranh giới đòi hỏi con người phải vượt qua, phải chiến thắng nó. Đó mới là vai trò, sứ mệnh của con người. Vậy, “điều cốt yếu” là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy.

Giữa sự sống – cái chết, hạnh phúc – khổ đau luôn có những ranh giới. Và chỉ có chúng ta, những con người mới có đủ khả năng vượt qua nó. Mị trong “vợ chồng A Phủ” là một minh chứng về sức mạnh vượt qua những ranh giới của con người. Từ một cô gái xinh đẹp, thối sáo hay nức tiếng khắp nơi, bị bắt về “cúng trình ma” nhà A Sử, sau khi muốn tự tử mà không được vì thương bố, Mị phải chấp nhận làm dâu - làm con trâu, con ngựa cho nhà thống lý Pá Tra. Bị hành hạ, đối xử tàn tệ, tưởng như Mị đã mất hết sức sống, mất hết ý chí mà trở thành cái xác vô hồn. Nhưng không, trong con người Mị vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt không gì dập tắt nổi. Đó là ngày xuân muộn ở Hồng Ngài, Mị đòi đi chơi xuân (dù sau đó bị A Sử bắt trói vào cột nhà) Đó là ngày tết Mị lén lấy rượu uống từng ngụm lớn. Và tiêu biểu nhất, đỉnh cao của tác phẩm là khi cô cắt dây trói cho A Phủ và xin đi theo. Đó chính là hành

động giải thoát cho người khác và cho chính bản thân mình. Tưởng chừng như, sau biết bao hy sinh đau khổ, sự sống, khát khao hạnh phúc trong cô đã bị dập tắt. Nhưng không, nó vẫn cháy âm ỉ thành một sức mạnh giúp cô vượt qua cái ranh giới ấy mà tìm tới hạnh phúc, tìm lại sự sống (và quả thật, tới Phiêng Sa, tìm được ánh sáng của cách mạng Mị và A Phủ đã có cuộc sống đúng nghĩa). Một con người như Mị, tưởng như bị đẩy tới “bước đường cùng” nhưng vẫn đủ sức mạnh để vượt qua. Đó chính là minh chứng: trên đời này không có bước đường cùng mà đó chỉ là ranh giới mà chúng ta phải vượt qua mà thôi. Vậy tại sao, con người lại không đủ dũng khí để tiến bước ! Hay như nhân vật Đào của “Mùa lạc”, cảnh ngộ ấy, cuộc đời ấy như bị đẩy tới tột cùng của đau khổ. Có lúc, Đào mặc cảm không dám đón nhận và chiến đấu vì hạnh phúc. Vậy mà sau đó cô cũng nhận thức được, cũng khao khát được hạnh phúc, đón nhận nó. Và cuối cùng, hạnh phúc đã đến với cô, một gia đình hạnh phúc với người yêu cô trên cái nông trường Điện Biên thân yêu. Đó chính là ranh giới và sự vượt qua ranh giới. Trên đời này không có con đường cùng mà chỉ có những ranh giới. Vâng, và vì thế, đứng trước những ranh giới đó con người phải biết chiến đấu, phải có sức mạnh để vượt qua. Đó chính là điều cốt yếu ! Là con người, hạnh phúc và sự sống không thể chờ đợi ai mang đến cho mình mà phải chiến đấu mà giành lấy và gìn giữ nó. Đứng trước những ranh giới ấy, bản lĩnh con người mới được bộc lộ và phát huy. Không bao giờ được nguôi tắt hi vọng – phải chăng phần nào Nguyễn Khải muốn nhắn gửi với chúng ta điều đó.

Trong cái chết, trong gian khổ hy sinh vẫn có thể nảy sinh, hiện hình hạnh phúc và sự sống. Xung quanh chúng ta cũng có biết bao tấm gương như vậy. Những học sinh hoàn cảnh khó khăn, mất bố mẹ, gia đình nghèo khó mà vẫn vươn lên học tốt không phải là những tấm gương cho ta học tập sao? Những người thương binh, hy sinh một phần máu thịt cho Tổ quốc, những người không còn sức khoẻ mà vẫn vươn lên làm kinh tế giỏi, những người đó có làm ta khơi lại suy nghĩ? Cuộc sống dường như đã đẩy họ đến bước đường cùng, nhưng họ đã chứng minh cho ta thấy, đó chỉ là những ranh giới và thực tế bằng ý chí, quyết tâm, sức mạnh họ đã vượt qua cái ranh giới khó khăn ấy!.

Vâng, từ trong cái chết sự sống vẫn hiện hình. Nó thôi thúc ta hy vọng, chiến đấu để vượt qua tất cả. Hạnh phúc, sự sống nảy sinh hiện hình từ trong gian khổ và cái chết mới khiến ta trân trọng biết bao! Vấn đề nhân sinh mà Nguyễn Khải đặt ra trong “Mùa lạc” là rất đáng để suy ngẫm chiêm nghiệm. Kết thúc bài viết, tôi lại nhớ đến một bài thơ (cũng của một nhà sư)

mà tất cả mọi người trong lớp tôi đều yêu mến. Đường như giữa Nguyễn Khải và Khuông Việt có gì gặp nhau chăng ?

Mộc trung nguyên hữu hoả

Nguyên hoả phục hoàn sinh

Nhược vị mộc vô hoả

Toàn toại hà do minh

Tạm dịch:

Lửa sẵn có trong cây

Voi đi chốc lại đầy

Ví cây không có lửa

Xát lửa sao bùng ngay

. Cái “ngọn lửa đầu tiên” thấp sáng nên hi vọng ấy phải chăng đã được Nguyễn Khải đưa vào “Mùa lạc” mà phát triển, bổ sung thành một triết lý mới.

Bài 31: Nghị luận xã hội về nghị lực sống của con người

Trong cuộc sống của chúng ta, có biết bao khó khăn mà ta cần phải vượt qua. Những khó khăn đó như một định luật tự nhiên để ta có thể phát triển và thăng tiến.

Trong cuộc sống của chúng ta, có biết bao khó khăn mà ta cần phải vượt qua. Những khó khăn đó như một định luật tự nhiên để ta có thể phát triển và thăng tiến. Nhưng để có thể vượt qua được những khó khăn đó đòi hỏi chúng ta phải có sự kiên trì, bền bỉ. Và Nguyễn Bá Học đã có câu châm ngôn: "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông." Vậy bây giờ chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu câu nói này của ông!

Đường đi ở đây có nghĩa là con đường mà chúng ta phải đi, phải vượt qua để tiến về phía trước. Trên đường đi của chúng ta chắc chắn sẽ phải có nhiều những con sông, những ngọn núi làm cho chúng ta khó có thể vượt qua. Nhưng con đường đó dù có bao nhiêu sông, bao nhiêu núi, nếu chúng ta không ngại ngần, lo âu, sợ hãi hay chán nản, chùn bước, buông xuôi thì ta vẫn có thể vượt qua được nó một cách dễ dàng. Nhìn chung, qua câu nói này, Nguyễn Bá Học muốn ngụ ý cho chúng ta rằng con đường đi cho dù khó mấy thì ta cũng vẫn có thể vượt qua, điều quan trọng là tâm ý của ta có kiên định để vượt qua những khó khăn mà con đường đó mang tới cho ta hay không? Nói sâu hơn thì con đường mà Nguyễn Bá Học muốn nói tới đó là đường đời, chúng ta phải dùng chính sức của mình để vượt qua nó, nếu chỉ biết dựa dẫm, nhờ vả mà không nỗ lực thì sẽ không tài nào vượt qua được.

Khó khăn như là một câu thách đố đòi hỏi chúng ta phải biết vượt qua chính mình bằng cách chinh đốn lại nội tâm và làm chủ bản thân. Chỉ có lòng kiên định và ý chí kiên trì bền bỉ mới có thể giúp ta vượt qua được những trở ngại của cuộc sống. Đó là một nền tảng mà bất cứ người nào cũng cần nên có. Chẳng hạn như chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta, suốt một đời lo cho nước, cho dân, đi nhiều nơi và làm đủ mọi việc. Con đường Người phải đi thật gian lao, vất vả nhưng với ý chí, quyết tâm, nghị lực phi thường. Người đã mang đến cho dân tộc ta ánh sáng của độc lập tự do, một cuộc đời ấm no, hạnh phúc.

Bên cạnh đó cũng còn rất nhiều người không biết dùng sức mình để vượt qua khó khăn, họ chỉ biết dựa dẫm vào người khác. Những người đó là những người không biết vượt qua nhiệm vụ mà cuộc sống đã thử thách chúng ta, thật đáng bị xã hội phê phán. Không nói đâu xa, chỉ cần

nói trong học sinh chúng ta. Khi làm bài kiểm tra, những bạn biết tự dùng sức mình để làm bài vẫn hơn những bạn không học mà quay cóp hay mở tập. Dù có thể điểm số khi phát ra của những bạn đó không cao bằng những bạn quay cóp nhưng những bạn đó có thể tự hào vì mình đã không làm những chuyện làm cho lương tâm mình ray rứt. Vì vậy, cho dù khó khăn có thể nào đi nữa thì chúng ta đừng nên nản lòng, hãy vững tâm bước tiếp, có như vậy ta mới có được những bài học sáng suốt để có thể vượt qua những khó khăn của cuộc sống.

Chúng ta không thể biết con đường này, hay nói cách khác là đường đời sẽ dẫn ta đến đâu nếu ta chưa thực sự đi qua nó. Có rất nhiều khả năng mà ta không thể kiểm soát được. Điều duy nhất có thể làm là ta phải biết làm chủ mình, đưa ra quyết định thật đúng đắn và quyết tâm kiên trì theo đuổi đến cùng. Như vậy không sớm thì muộn ta cũng có thể vượt qua được nó. Cũng như chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: " Không có việc gì khó - Chỉ sợ lòng không bền - Đào núi và lấp biển - Quyết chí ắt làm nên." Chỉ cần có ý chí là chúng ta có thể vượt qua được mọi trở ngại cho dù trở ngại đó có lớn đến mức nào. Khó khăn càng lớn khi ước vọng càng cao, khó khăn càng không thể vượt qua khi khả năng làm chủ bản thân càng thiếu. Vậy tại sao chúng ta không thử quyết tâm, kiên trì theo đuổi một điều gì đó đến cùng để rồi ta có thể nhận được một thành quả lớn như ta đã mơ ước ?

Cuộc sống luôn là một bức tranh muôn màu muôn vẻ, còn biết bao nhiêu điều đang chờ đợi ta phía trước. Vì thế hãy dám nghĩ, dám quyết định và lựa chọn con đường đi cho chính bản thân mình, đừng nên chần chừ và do dự. Kiến thức, niềm tin, lòng nhiệt huyết và sự quyết tâm kiên trì vượt khó sẽ là những người bạn đồng hành không thể thiếu của mỗi người chúng ta trên con đường đời ấy.

Bài 32: Nghị luận xã hội về tính tự tin và tự phụ

Trong cuộc sống của chúng ta, có biết bao khó khăn mà ta cần phải vượt qua. Những khó khăn đó như một định luật tự nhiên để ta có thể phát triển và thăng tiến. Nhưng để có thể vượt qua được những khó khăn đó đòi hỏi chúng ta phải có sự kiên trì, bền bỉ. Và Nguyễn Bá Học đã có câu châm ngôn: "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông." Vậy bây giờ chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu câu nói này của ông!

Đường đi ở đây có nghĩa là con đường mà chúng ta phải đi, phải vượt qua để tiến về phía trước. Trên đường đi của chúng ta chắc chắn sẽ phải có nhiều những con sông, những ngọn núi làm cho chúng ta khó có thể vượt qua. Nhưng con đường đó dù có bao nhiêu sông, bao nhiêu núi, nếu chúng ta không ngại ngùng, lo âu, sợ hãi hay chán nản, chùn bước, buông xuôi thì ta vẫn có thể vượt qua được nó một cách dễ dàng. Nhìn chung, qua câu nói này, Nguyễn Bá Học muốn ngụ ý cho chúng ta rằng con đường đi cho dù khó mấy thì ta cũng vẫn có thể vượt qua, điều quan trọng là tâm ý của ta có kiên định để vượt qua những khó khăn mà con đường đó mang tới cho ta hay không? Nói sâu hơn thì con đường mà Nguyễn Bá Học muốn nói tới đó là đường đời, chúng ta phải dùng chính sức của mình để vượt qua nó, nếu chỉ biết dựa dẫm, nhờ vả mà không nỗ lực thì sẽ không tài nào vượt qua được.

Khó khăn như là một câu thách đố đòi hỏi chúng ta phải biết vượt qua chính mình bằng cách chinh đốn lại nội tâm và làm chủ bản thân. Chỉ có lòng kiên định và ý chí kiên trì bền bỉ mới có thể giúp ta vượt qua được những trở ngại của cuộc sống. Đó là một nền tảng mà bất cứ người nào cũng cần nên có. Chẳng hạn như chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta, suốt một đời lo cho nước, cho dân, đi nhiều nơi và làm đủ mọi việc. Con đường Người phải đi thật gian lao, vất vả nhưng với ý chí, quyết tâm, nghị lực phi thường. Người đã mang đến cho dân tộc ta ánh sáng của độc lập tự do, một cuộc đời ấm no, hạnh phúc.

Bên cạnh đó cũng còn rất nhiều người không biết dùng sức mình để vượt qua khó khăn, họ chỉ biết dựa dẫm vào người khác. Những người đó là những người không biết vượt qua nhiệm vụ mà cuộc sống đã thử thách chúng ta, thật đáng bị xã hội phê phán. Không nói đâu xa, chỉ cần nói trong học sinh chúng ta. Khi làm bài kiểm tra, những bạn biết tự dùng sức mình để làm bài vẫn hơn những bạn không học mà quay cóp hay mở tập. Dù có thể điểm số khi phát ra của

những bạn đó không cao bằng những bạn quay cóp nhưng những bạn đó có thể tự hào vì mình đã không làm những chuyện làm cho lương tâm mình ray rứt. Vì vậy, cho dù khó khăn có thể nào đi nữa thì chúng ta đừng nên nản lòng, hãy vững tâm bước tiếp, có như vậy ta mới có được những bài học sáng suốt để có thể vượt qua những khó khăn của cuộc sống.

Chúng ta không thể biết con đường này, hay nói cách khác là đường đời sẽ dẫn ta đến đâu nếu ta chưa thực sự đi qua nó. Có rất nhiều khả năng mà ta không thể kiểm soát được. Điều duy nhất có thể làm là ta phải biết làm chủ mình, đưa ra quyết định thật đúng đắn và quyết tâm kiên trì theo đuổi đến cùng. Như vậy không sớm thì muộn ta cũng có thể vượt qua được nó. Cũng như chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: " Không có việc gì khó - Chỉ sợ lòng không bền - Đèo núi và lấp biển - Quyết chí ắt làm nên." Chỉ cần có ý chí là chúng ta có thể vượt qua được mọi trở ngại cho dù trở ngại đó có lớn đến mức nào. Khó khăn càng lớn khi ước vọng càng cao, khó khăn càng không thể vượt qua khi khả năng làm chủ bản thân càng thiếu. Vậy tại sao chúng ta không thử quyết tâm, kiên trì theo đuổi một điều gì đó đến cùng để rồi ta có thể nhận được một thành quả lớn như ta đã mơ ước ?

Cuộc sống luôn là một bức tranh muôn màu muôn vẻ, còn biết bao nhiêu điều đang chờ đợi ta phía trước. Vì thế hãy dám nghĩ, dám quyết định và lựa chọn con đường đi cho chính bản thân mình, đừng nên chần chừ và do dự. Kiến thức, niềm tin, lòng nhiệt huyết và sự quyết tâm kiên trì vượt khó sẽ là những người bạn đồng hành không thể thiếu của mỗi người chúng ta trên con đường đời ấy.

Bài 33: Nghị luận xã hội về thần tượng

Hiện nay, xuất hiện nhiều nghệ sĩ ca sĩ trẻ tuổi đang nổi tiếng trong giới trẻ. Họ trở thành thần tượng trong mắt của những thanh thiếu niên và tạo ra những xu hướng mới lạ. Nhưng làm sao để thanh thiếu niên biết được cách hâm mộ thần tượng của mình một cách không thái quá hay làm những hành động không đúng đối với thần tượng của mình. Đó là những nghi vấn của người ngoài cuộc khi thấy những hành vi không đúng đắn của thanh thiếu niên gây ra.

Thần tượng là hình mẫu lí tưởng, mô thức hoàn hảo trong lĩnh vực nghệ thuật mà người hâm mộ muốn, học hỏi, noi theo và tiếp nối. Họ tạo nên những xu hướng mới lạ và khi đó người hâm mộ sẽ noi theo, bắt chước giống như thần tượng của mình. Những nghệ sĩ ca sĩ đánh bóng tên tuổi của mình bằng hình thức như luôn sáng tác các ca khúc, gây ra những tai tiếng xấu,... Nhưng giới trẻ lại xem đó là những điều hay mà học hỏi.

Một số thanh thiếu niên bắt chước thái quá hoặc giống hoàn toàn với thần tượng của mình. Đó cũng là vấn đề mà các bậc phụ huynh đang lo lắng cho con em của họ. Nhưng họ lại không có thời gian chăm sóc cho con của mình nên ít quan tâm đến. Vì vậy, ngày càng nhiều những hành động hâm mộ thái quá của thanh thiếu niên.

Qua các sự việc được nêu ở trên cho ta thấy được hai mặt về việc hâm mộ thần tượng ở thanh thiếu niên: sống có thần tượng cũng là một nét văn hóa. Nhưng vấn đề là nét văn hóa ấy cần được người hâm mộ thể hiện, kiểm soát và điều chỉnh một cách phù hợp để giúp bản thân vươn lên, tiến bộ không ngừng. Và thần tượng phải góp phần làm cho người hâm mộ ngày càng trở nên hoàn thiện hơn, sống tốt đẹp và sống có ý nghĩa hơn. Vì vậy, người hâm mộ nên học hỏi điều tốt đẹp từ thần tượng chứ không phải sùng bái một cách điên cuồng rồi đua đòi, bắt chước theo những thói hư tật xấu mà bỏ bê học hành có khi dẫn đến bệnh hoang tưởng.

Từ những hành động của thanh thiếu niên dành cho thần tượng của mình một cách thái quá cho ta rút được kinh nghiệm: chọn cho mình một thần tượng phù hợp để học ở đó thái độ cầu tiến, để ra cho mình hướng đi, lối sống đúng đắn... Chứ không phải bắt chước thái quá gây phản cảm cho người khác và có khi làm hại đến bản thân mình.

Mỗi bạn trẻ cần xác định cho mình những cách ứng xử và lựa chọn đúng đắn. Trân trọng và thần tượng cái đẹp nhưng không thái quá mà vẫn luôn giữ được một phương châm sống chuẩn

mục và lành mạnh

Bài 34: Nghị luận xã hội về lòng khoan dung

Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai cũng mang trong mình những yếu đuối rất con người. Và vì thế ai cũng cần được khoan dung...

Khoan dung là một phẩm chất đáng trân trọng của con người. Khoan dung là biết tha thứ, bỏ qua cho những sai lầm thiếu sót của người khác; là biết chấp nhận những yếu đuối sai phạm của người khác và giúp họ đứng lên sau vấp ngã. Khoan dung, còn nghĩa là tự tha thứ cho chính mình...

Khoan dung - ấy là khi bạn bỏ qua cho người lạ vừa vô tình dẫm lên chân bạn trên xe buýt.
Khoan dung - ấy là khi tôi chân thành đón nhận lời xin lỗi của người bạn vừa khiến tôi buồn.
Khoan dung - là khi người mẹ giang rộng vòng tay ôm lấy đứa con trai sau những chuỗi ngày lang thang, nay đã ân hận trở về. Khoan dung, nhiều cách biểu hiện, chung một trái tim: Nhân ái!!!

Vậy... tại sao phải khoan dung?

Trước hết, khoan dung là sự hiểu biết của một nhân cách cao đẹp, thể hiện một tâm hồn rộng mở, giàu lòng yêu thương. Bởi, chỉ khi biết mở rộng tấm lòng, chỉ khi tình yêu được nhân ái hoá, con người ta mới có thể quên đi những thiệt hại, những tổn thất của mình mà tha thứ cho người khác. Hãy xem cách dân tộc Việt Nam tha thứ cho kẻ thù xâm lược để thấy được truyền thống nhân đạo, nhân ái của ông cha ta đáng khâm phục đến nhường nào. Trong "Bình Ngô đại cáo", Nguyễn Trãi viết:

Mã Kì, Phương Chính cấp cho 500 chiếc thuyền

Vương Thông, Mã Anh cấp cho hàng nghìn cỗ ngựa.

Trong "Tuyên ngôn độc lập" Bác đã khẳng định: "Tuy vậy, dân tộc Việt Nam trước sau vẫn giữ thái độ khoan hồng, nhân đạo với kẻ thù thất thế"...

Hẳn là khi viết lại những hành động khoan dung, nhân đạo ấy của dân tộc ta, các tác giả phải tự hào biết bao!

Không chỉ là biểu hiện của một tấm lòng nhân ái cao đẹp, lòng nhân ái đã thấm đượm tình người, khoan dung còn là phẩm chất của một con người biết mình biết ta. Không ai là không phạm sai lầm. Chính khi khoan dung với người khác là bạn đang chuẩn bị cho mình "một lối đi về"... Bởi cũng sẽ đến lượt bạn sa ngã, bạn phạm lỗi. Ai sẽ tha thứ cho bạn nếu bạn không từng biết tha thứ? Ai sẽ chấp nhận bạn nếu bạn từng không đoái hoài đến sự ăn năn hối lỗi của người khác? Và ai sẽ khoan dung với bạn nếu bạn chưa từng khoan dung với kẻ khác đây?

Vậy, không khoan dung với người khác là tàn nhẫn với chính mình...

Không những thế, bất cứ khi nào bạn khoan dung cho người khác là bạn đang rộng mở một đường về cho chính họ. Lòng khoan dung sẽ cảm hoá được lỗi lầm, là động lực thúc đẩy, khuyến khích họ nhận ra sai lầm và sửa chữa. Chỉ cần một ánh mắt thiện cảm thôi cũng đủ cho những người từng là tù nhân cảm thấy được đón nhận, sống có ý nghĩa hơn, chỉ cần một nụ cười khuyến khích cũng đủ để những thanh niên vừa ra trại thấy mình không bị bỏ rơi, lạc lõng..

Tôi cực kì lên án thái độ thờ ơ lạnh nhạt của một số thanh niên hiện nay. Đối với những người đã từng phạm sai lầm giờ đang mang trong mình căn bệnh thế kỷ, mòn mỏi sống trong sự ghẻ lạnh của không ít người. Chính sự thờ ơ, lạnh nhạt, chính lòng ích kỷ thiếu khoan dung ấy đang gián tiếp tiếp tay cho tội ác lan rộng. Như thế là đúng sao? Là văn minh, tiến bộ sao?

Những ánh mắt ghẻ lạnh ấy, những con người vô cảm ấy đang khiến xã hội này ngày càng thêm lạnh! Thiếu thốn tình cảm, thiếu thốn vị tha, lòng khoan dung,... tất cả sẽ chỉ còn là một xã hội vô tri, vô giác, lạnh lùng, vô cảm... Nhưng, vẫn còn đó những tấm lòng nhân ái, sống vì mọi người, biết tha thứ biết khoan dung góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, phát triển hơn, nhân ái hơn,...

Và chắc hẳn những người biết khoan dung đó sẽ luôn nhận được tình yêu thương, sự kính trọng của mọi người.

Khoan dung với người khác, rất cần thiết, nhưng chưa đủ! Tôi đau lòng khi không ít người tự dằn vặt mình, hành hạ tâm hồn và thể xác mình... vì họ cho rằng mình đã làm sai, mình không đáng được tha thứ. Đừng như thế. Biết nhận ra lỗi lầm là điều tốt, nhưng cứ sống mãi trong hoài niệm thế có tốt không? Tại sao không tự tha thứ và bắt đầu lại... một sự khởi đầu mới tốt đẹp hơn...?

Tuy nhiên cần biết phân biệt giữa khoan dung và bao che. Thật đáng buồn khi nhiều người tiếp tay cho tội ác mà cứ nghĩ là khoan dung. Nhìn thấy người bạn thân quay cóp bài, một lần, hai lần, rồi ba lần... làm ngơ bỏ qua, hi vọng bạn tự biết sửa chữa. Khoan dung đây ư?

Xin nhắc lại, khoan dung là tha thứ chứ không là bao che.

Khoan dung - là chấp nhận những yếu đuối của người khác và giúp họ sửa chữa - không có nghĩa là tiếp tay cho họ. Mỗi người hãy học cách khoan dung với bản thân, với người khác bằng lòng nhân ái, bằng đức hi sinh. Không chỉ biết khoan dung, bên cạnh đó, việc giúp người khác (hay chính mình) nhận ra sai lầm, định hướng sửa chữa, cũng là điều rất quan trọng.

Vâng! Tôi cũng không phải là một người hoàn hảo. Bản thân tôi cũng từng mắc sai lầm... đó là khi tôi không học bài và bị điểm kém... tôi đã vô tình khiến bố mẹ và thầy cô thất vọng... Là khi tôi trách nhầm đứa bạn... là khi tôi đã đứng dưng trước những ánh mắt thơ ngây cầu xin sự giúp đỡ của những em bé đánh giầy tội nghiệp...

Nhưng nhờ đó tôi cũng rút ra bài học cho bản thân mình... đó là khi nhìn thấy ánh mắt buồn của mẹ, tôi biết mình cần cố gắng. Là khi nhận được lời giải thích, cái ôm xiết chặt của nhỏ bạn, tôi biết mình cần suy nghĩ chín chắn hơn. Là khi tôi nhận được sự giúp đỡ của những em nhỏ đánh giầy nhặt giúp tôi chiếc ví mà tôi đã vô ý đánh rơi, tôi biết mình cần rộng lượng... Sau những vấp ngã, tôi vẫn được đón nhận, được yêu thương.

Chính tình yêu, sự tha thứ của mọi người khiến tôi đứng lên sau những thất bại. Và tôi tin là lòng khoan dung có sức mạnh cảm hoá mãnh liệt...

Chính vì vậy, để cuộc sống tươi đẹp và giàu tình người hơn. Mỗi chúng ta hãy sống một cách chân thành, luôn bao dung và độ lượng với những người xung quanh. Khi đó, bạn sẽ cảm thấy cuộc sống thật đẹp và ý nghĩa.

Bài 35: Nghị luận xã hội về lòng kiên nhẫn

Kiên nhẫn là sẵn lòng làm việc để đạt được kết quả như mong muốn. Điều tốt đẹp, tích cực và sự thật không thể có được ngay tức thì hay tự động mà có, chúng đòi hỏi phải có thời gian và phải trải qua quá trình tiến triển theo từng giai đoạn.

Có những lúc chúng ta phải hành động, nhưng cũng có những thời điểm ta chúng ta cần phải biết chờ đợi. Sự thành công chỉ đến khi chúng ta có những quyết định hợp lý, đúng lúc. Con người thường cứ cố buộc sự việc phải xảy ra. Đôi khi sự ép buộc này có hiệu quả, nhưng sau đó, trong chúng ta không có cảm giác đã hoàn thành một cách đúng nghĩa. Nếu sự thành công được gặt hái qua một cuộc chiến hay một vụ xung đột thì chiến thắng ấy cũng chỉ là một sự trống rỗng.

Những thành quả tốt đẹp nhất không chỉ phụ thuộc vào bản thân chúng ta hay công sức của riêng ta mà còn đến từ việc học cách chấp nhận thực tại hoàn cảnh và những người trong mối quan hệ của chúng ta. Hãy để cho chính họ và những tình huống diễn ra một cách tự nhiên. Chắc chắn rằng mỗi việc chúng ta làm đều có một mục đích rõ ràng, tuy nhiên, chúng ta cũng không nên bám quá chặt vào mục đích, tìm cách đạt được nó bằng mọi cách. Chính sự đeo bám đó sẽ khiến kết quả công việc của chúng ta bị hạn chế. Khao khát đạt được thành quả sẽ tước đoạt sự trong sáng khỏi những hành động của chúng ta. Lúc đó, những gì chúng ta làm đều phụ thuộc vào sự toan tính.

Bạn có biết công việc của người làm vườn diễn ra như thế nào không đầu tiên là chọn đất, chọn giống theo mùa vụ thích hợp. Sau đó sẽ là việc cày xới và gieo hạt, rồi tưới nước. Tiếp theo, anh ta phải đảm bảo luôn có đủ nước cho khu vườn, ngăn ngừa côn trùng tấn công. Nhưng vẫn chưa đủ, khu vườn của anh ta tươi tốt hay lụi tàn còn phụ thuộc rất nhiều vào việc thiên nhiên có ban tặng điều kiện sống thích hợp cho nó hay không. Anh ta hợp tác và giúp đỡ khu vườn nhưng không thể can thiệp được vào các quy luật của tự nhiên: bão tuyết, giông tố, ngập úng, nắng hạn... Khu vườn đẹp là sản phẩm của sự hợp tác giữa anh ta và thiên nhiên. Anh ta cần biết đặt mình vào những quy luật của thiên nhiên hiểu được rằng khi nào thì nên xen vào và khi nào thì phải chờ đợi.

Thành công thật sự luôn dựa trên sự cộng tác tích cực. Người cộng tác không chỉ nhìn thấy vai trò của mình mà còn nhìn thấy vai trò của người khác. Và bản thân chúng ta cũng không quên trách nhiệm của riêng mình trước những đóng góp của người khác. Chúng ta không được quên quy luật quân bình.

Người làm vườn phải hiểu quy luật quân bình, nếu không, anh ta sẽ hoặc làm việc quá nhiều hoặc lại làm quá ít, và vụ mùa sẽ không thu hoạch được như mong đợi. Người làm vườn phải tôn trọng thời gian, phải có lòng kiên nhẫn chờ đến đúng mùa mới gieo trồng, bởi nếu gieo hạt giống không đúng thời điểm hay không đúng mảnh đất phù hợp, thì có chăm chút bao nhiêu đi nữa cũng bằng không. Tuy thế chỉ riêng sự kiên nhẫn thôi chưa đủ. Kiên nhẫn mà thiếu hiểu biết, chúng ta sẽ đánh mất đi những cơ hội tốt đẹp. Mọi hành động chỉ cho kết quả tốt đẹp khi chúng ta biết thực hiện đúng lúc và đúng cách.

Không hành động không có nghĩa là kiên nhẫn. Không hành động có thể đồng nghĩa với sự thờ ơ, hờ hững. Một khi chiêm chước trước thái độ thờ ơ, hờ hững thì trong nội lực chúng ta không còn chỗ cho khát vọng nỗ lực, phân đấu hay tự cam kết với chính mình.

Chúng ta nên gieo những hạt giống hành động đúng đắn và tưới chúng bằng tinh thần trách nhiệm và sự chăm chút. Đừng bao giờ gò ép hành vi hay tìm cách đi ngược lại quy luật tự nhiên, vì như thế, những tham vọng, những ham muốn ích kỷ sẽ phá hủy vụ mùa. Không thể có được thành công - đúng nghĩa hạnh phúc và mãn nguyện - nếu như luôn có một sự can thiệp và thao túng của tham vọng và những suy nghĩ không trong sáng. Chúng ta phải làm việc bằng sự tôn trọng đối với những quy luật tự nhiên và điều tốt đẹp vốn có sẽ hiện ra từ bản chất sự việc.

Bài 36: Về một tác phẩm văn học đã gọi cho anh (chị) những cảm nghĩ sâu sắc nhất trước những vấn đề tu dưỡng và rèn luyện của tuổi trẻ hiện nay.

Trong cuộc sống có biết bao điều ta nâng niu, quý trọng, yêu mến. Bạn rất yêu bức phù điêu tạc chân dung một vị thần công lý, còn người khác lại rung động bởi nét nhạc dịu dàng, thiết tha của Chopin, và người thứ ba lại yêu bức họa cánh rừng xào xạc của Levita. Nhưng có lẽ riêng tôi, cái mà tôi yêu nhất đó là những vần thơ tươi xanh, những vần thơ lửa cháy, trong những vần thơ ấy có cái “cái màu đỏ ấy”. Có thể lúc đầu đó chỉ là một tình yêu đầy cảm tính. Nhưng dần dần, cái cảm tính ấy mất đi, và nhường chỗ cho một cái gì đó cao quý lắm... mà chúng tôi không định nghĩa nổi. Tôi muốn các bạn cùng tôi yêu bài thơ ấy và màu đỏ ấy:

CUỘC CHIA LY MÀU ĐỎ

Đó là cuộc chia ly chói ngời sắc đỏ
Tươi như cánh nhận lai hồng
Trưa một ngày sắp ngả sang đông
Thu, bông nắng vàng lên rục rờ
Tôi nhìn thấy một cô áo đỏ
Tiễn đưa chồng trong nắng vườn hoa
Chồng của cô sắp sửa đi xa,
Cùng đi với nhiều đồng chí nữa,
Chiếc áo đỏ rục như than lửa
Cháy không nguôi trước cảnh chia ly
Vườn cây xanh và chiếc nón trắng kia
Không giấu nổi tình yêu cô rục cháy,
Không che được nước mắt cô đã chảy,
Những giọt long lanh, nóng bỏng, sáng ngời
Chảy trên bình minh đang hé I I Iừ lùn mỗi

Và rạng đông đã bùng trên nét mặt
... Một rạng đông với màu hồng ngọc
Cây si xanh gọi họ đến ngồi
Trong bóng rợp của mình, nói tới ngày mai
Ngày mai sẽ là ngày sum họp
Đã tỏa sáng những tâm hồn cao đẹp!
Nắng vẫn còn ngồi trên những lá si
Và người chồng ấy đã ra đi...
Cả vườn hoa đã ngập tràn nắng xé
Những cánh hoa đỏ vẫn còn rung nhè nhẹ
Gió nói tôi nghe những tiếng thì thào
“Khi Tổ Quốc cần, họ biết sống xa nhau ”
Nhưng tôi biết cái màu đỏ ấy
Cái màu đỏ như cái màu đỏ ấy
Sẽ là bông hoa chuối đỏ tươi
Trên đỉnh dốc cao vẫy gọi đoàn người
Sẽ là ánh lửa hồng trên bếp
Một làng xa giữa đêm gió rét...
Nghĩa là màu đỏ ấy theo đi
Như không hề có cuộc chia ly...

Trong cuộc sống, chia ly là chuyện tất nhiên. Mỗi con người đã chứng kiến biết bao cuộc ra đi, và có người không trở về... Tôi cũng vậy, từ nhỏ tôi đã phải tiếp tục với những cuộc chia ly. Đầu tiên là trong lời ru của bà ôm tôi vào lòng, bà tôi nhẹ nhàng hát ru: “À ơi, cháu ngoan cháu ngủ với bà. Bố mày đi đánh giặc xa chưa về” - giọng ngâm trầm của bà nghe sao mà buồn, mà nhớ. Lên ba tuổi, tôi được chứng kiến một cuộc ra đi thực sự, không phải trong giấc

ngủ chập chờn nữa: bà và mẹ tôi, nước mắt lưng tròng, tiễn đưa cha và các anh tôi lên đường ra mặt trận. Nhìn những giọt nước mắt long lanh trên mí mắt mẹ, tôi cảm thấy sợ, một nỗi sợ mơ hồ. Vì sao phải có những cuộc ra đi ấy? Nỗi sợ ấy lớn dần theo năm tháng.

Thế rồi một hôm, tôi cũng không còn nhớ rõ, khi chị phát thanh viên vừa đọc xong bản tin chiến thắng trên chiến trường diệt Mỹ, tôi bỗng nghe âm áp một giọng ngâm, một người nào đó đang ngâm bài thơ Cuộc chia ly màu đỏ của nhà thơ Nguyễn Mỹ. Tôi lặng nghe và có một cái gì rất lạ đang xáo trộn trong tôi:

Đó là cuộc chia ly chói ngời sắc đỏ
Tươi như cánh nhận lai hồng
Trưa một ngày sắp ngả sang đông
Thu, bỗng nắng vàng lên rực rỡ.

Cũng vẫn là khung cảnh của một cuộc chia ly, nhưng đâu còn cái màu ảm đạm, cái buồn tê tái của nỗi chia xa mà thỉnh thoảng ta vẫn gặp. Một cuộc chia ly mà lại có cánh nhận bay, cánh nhận “lai hồng”, và cái màu đỏ “chói ngời” trong nắng thu “vàng rực rỡ”, cả không gian như chói lên, những giọt nước mắt chia ly và giữa khung cảnh ấy con người hiện ra cũng tươi tắn, rực rỡ không kém gì cảnh vật:

Tôi nhìn thấy một cô áo đỏ
Tiễn đưa chồng trong nắng vườn hoa
Chồng của cô sắp sửa đi xa,
Cùng đi với nhiều đồng chí nữa,
Chiếc áo đỏ rực như than lửa
Cháy không nguôi trước cảnh chia ly
Vườn cây xanh và chiếc nón trắng kia
Không giấu nổi tình yêu cô rực cháy,
Không che được nước mắt cô đã chảy,

Những giọt long lanh, nóng bỏng, sáng ngời Chảy trên bình minh đang hé giữa làn môi

Và rạng đông đã bùng trên nét mặt ...

Một rạng đông với màu hồng ngọc

Những câu thơ vang dội vào lòng ta, dồn dập, hình ảnh nọ nổi sắc màu kia, và tất cả ngời lên trong một hòa sắc tuyệt vời: sắc đỏ chói chang, màu xanh dịu dàng và chiếc nón trắng giản dị, rất Việt Nam. Đã có cuộc chia ly nặng nề, bàng bạc một nỗi buồn, day dứt nỗi đau khiến cho người thiếu phụ “bị rịn vào chàng” và rời những con người ấy “bước đi một bước thây thây lại dừng”. Một cuộc chia ly như thế đọng lại trong lòng người ra đi và người ở lại những nỗi buồn tê tái, nó chỉ giục người đi hãy mau mau quay về, cho dù cái đích mà mình phải tới còn rất xa, cho dù nhiệm vụ được giao rất quan trọng, có ý nghĩa.

Đó là cảnh đi lính ngày xưa: vương vীu, buồn tủi, nặng trĩu lo âu trong lòng người đi, kẻ ở.

Tế Hanh, khi còn là một chàng thanh niên tiểu tư sản trong xã hội cũ những năm trước Cách mạng, cũng đã viết về tâm trạng của một cuộc chia ly, mặc dù tác giả không phải là người trong cuộc:

Tôi thấy tôi thương những chuyến tàu

Ngàn đời không đủ sức đi mau

Có chi vương vীu trong hơi máy

Mấy chiếc toa đầy nặng khổ đau

(Những ngày nghỉ học - Tế Hanh)

Đó là tâm trạng thường gặp trong những cuộc chia ly trước kia, nó nặng nề như những toa tàu “nặng khổ đau”, nó nghẹn ngào bị rịn, cái tình quyến luyến đó dĩ nhiên phải có, nhưng đến mức như vậy, nó sẽ thành một nỗi đau canh cánh trong lòng người ra đi. Sự “lưu luyến” ấy có ích gì? Cái buồn ấy tê tái quá, bi sầu quá... khiến ta tưởng như đằng sau cái ngày hôm nay xa cách, tiễn biệt là chuỗi ngày vô vọng, bất tin xa. Cái “ngày mai” tiếp nối cái “ngày hôm nay” của họ dường như bị đóng kín.

Nhưng rồi đã đến lúc cuộc chia ly đã mang sắc màu lạc quan, đẹp đẽ, đã ánh lên sức mạnh của niềm tin. Đó là khung cảnh:

Một buổi sáng mai

Anh bước chân ra đi

... Và người vợ, chị nông dân tiễn chồng đi tòng quân, đã hứa với chồng “Giải thi đua em giết”.

... Và người chồng ra đi dặn vợ:

Ruộng mình quên cây áo

Nên lúa chín không đều

Nhớ lấy để mùa sau

Nhà cố làm cho tốt

Khác với người chinh phụ xưa kia, chị nông dân trong Thăm lúa của Trần Hữu Thung đã biến những giọt nước mắt đau đớn thành nụ cười tin tưởng. Đôi lúa ấy nghĩ đến một ngày mai hạnh phúc, sum họp. Ngày mai ấy sẽ đến khi cái ngày mai của dân tộc đến với mỗi con người.

Tình cảm của chị nông dân có cái gì đó ám áp lắm, chưa nói ra thành lời, nhưng tất cả sự nồng cháy, thương yêu, tất cả tình yêu, nỗi nhớ hy vọng và tất cả những giọt nước mắt trong sáng lại được thể hiện một cách cao đẹp, mạnh mẽ hơn qua sắc đỏ của màu áo, trong cái yêu thương của vườn cây xanh, của Cuộc chia ly màu đỏ.

Cũng vẫn là giọt nước mắt, nhưng nét mới về chất so với những giọt nước mắt của người chinh phụ xưa kia. Cũng vẫn là những giọt nước mắt, nhưng nó “long lanh nóng bỏng sáng ngời”, nó lấp lánh ánh sáng của tình yêu cao thượng và một lẽ sống đẹp đẽ. Và rồi cái chất của nhà thơ, đồng nhất với nhân vật trữ tình, đã cất lên tiếng nói, tiếng nói tin yêu về một ngày mai:

Ngày mai sẽ là ngày sum họp

Đã kia sáng những tâm hồn cao đẹp!

Nắng vẫn còn ngời trên những mắt lá

Và người chồng ấy đã ra đi...

Một tình yêu được nói đến với vườn hoa, với gốc cây si thì còn gì đẹp hơn. hợp lý hơn. Nhưng một cuộc chia ly lại được nói lên bằng tiếng nói về một ngày mai ấy, thì chỉ bây giờ đây ta mới gặp, mới cảm, mới hiểu. Tứ thơ như đọng lại với cái màu đỏ chói chang, cái màu đỏ của niềm

tin và hy vọng, cái màu đỏ ấy cứ cháy lên trong lòng bạn, lòng những lúa đôi. Có những lúa đôi còn đang sống bình thản trong những vườn hoa, dưới những căn nhà khi họ đọc bài thơ này họ sẽ suy nghĩ, phải suy nghĩ, và có thể họ sẽ tiến đến "cuộc chia ly màu đỏ" ấy. Có những lúa đôi đã xa nhau, khi đọc bài thơ này sẽ thêm tin và yêu "cái màu đỏ như cái màu đỏ ấy", cái màu đỏ của chính họ, cái màu đỏ của những người khác.

Bài thơ mở đầu với cái màu đỏ chói chang, rực rỡ, tiếp diễn với cái màu đỏ ấy, và cuối cùng cái màu đỏ ấy cất nghĩa tất cả:

Nhưng tôi biết cái màu đỏ ấy
Cái màu đỏ như cái màu đỏ ấy
Sẽ là bông hoa chuối đỏ tươi
Trên đỉnh dốc cao vẫy gọi đoàn người
Sẽ là ánh lửa hồng trên bếp
Một làng xa giữa đêm gió rét...
Nghĩa là màu đỏ ấy theo đi
Như không hề có cuộc chia ly...

Điều kỳ diệu và sâu sắc biết bao nhiêu "cái màu đỏ ấy", nó như một vị thần hiển hiện, nói như một cái gì đó vĩnh cửu. Có lúc cái màu đỏ ấy hiện lên bằng sự gọi nhớ, gọi thương của bông hoa chuối, có lúc nó hiện lên lung linh trong ánh lửa hồng ấm áp, tỏa sáng trong đêm gió rét. Thế nghĩa là cái màu đỏ ấy luôn ở trong tim, luôn ngời trên khóe mắt, nó thúc giục, động viên, nó hiện lên trên "đầu súng trăng treo" mỗi đêm diệt địch. Cao quý biết bao cái màu đỏ ấy. Nó cất nghĩa cả, đơn giản, logic, dễ hiểu. Làm sao có được khái niệm "chia ly" khi giữa hai đầu không gian phải là khoảng trống mà nóng bỏng, ấm áp sức nóng của ngọn lửa sum họp. Cái khái niệm ấy tan biến đi "như không hề có cuộc chia ly".

Yêu sao cái màu đỏ ấy và những con người ấy. Tôi biết trong cuộc chiến tranh thần thánh của chúng ta chống lên ác thù xâm lược đế quốc Mỹ, đã không trở về. Nhưng cái màu đỏ chói chang sắc nắng mà niềm tin ấy, mỗi con người đã giữ trong mình trọn vẹn.

Tôi nhớ lại một câu thơ nói: “Anh đã cùng em yêu “cuộc chia ly màu đỏ” mà trong lòng trào lên một niềm xúc động, xen lẫn sự hổ thẹn”. Có những người đã dám xa nhau và đã yêu “cuộc chia ly màu đỏ”, có những người đã ngã xuống để bảo vệ sự thiêng liêng của sắc đỏ ấy, họ biết yêu thương nhau và yêu đất nước, vậy mà tôi, tôi lại sợ những cuộc chia ly như thế hoặc tương tự như thế?

Từ kỉ niệm của bản thân, tôi hiểu rằng cũng có bao người như tôi, cũn đã nghĩ và hiểu không đúng về những gì đang diễn ra xung quanh ta., và rồi hôm nào đó, cũng sẽ được một bài thơ tuyệt diệu như vậy cảm hóa, tôi không còn thấy sợ chia ly nữa. Tiếng còi tàu vang lên trong đêm khuya tĩnh mịch không còn gợi cho tôi một nỗi sợ, một nỗi buồn, tôi nghe trong đó tiếng reo vui của những trái tim đang về với trái tim, sự sống đang được trả về với sự sống, và tôi hiểu rằng sự ra đi của cha và các anh tôi có một ý nghĩa đặc biệt: nó làm nên con tàu trở về.

Tôi tự hỏi: không biết đôi cánh nào của thơ ca đã bay đến cùng tôi, cùng các bạn, để đốt lên trong chúng ta ngọn lửa tôi yêu và gột rửa trong ta những vết hằn của thời gian?

Tôi nhớ lại câu hỏi của Maiakovski: "Trên đời, có những vấn đề chỉ có thể giải quyết được bằng thơ". Phải chăng đôi cánh của thơ ca chính là dòng tình cảm chân thật, đầm thắm?

Thơ ca mang những tâm trạng đến với những tâm trạng, thơ ca có khả năng bao quát sâu rộng không gian và thời gian, từ đó gợi mở trong lòng người những gì chưa có. Những cái đó sẽ rất lâu trong lòng ta, có những lúc nó sẽ bùng lên dữ dội, nó sẽ giúp cho ta hiểu và đánh giá chính ta và những con người xung quanh ta, từ đó sẽ tự ta cải tạo, sẽ nâng con người ta lên.

Tôi nhớ mãi những lời thơ ấm áp, tin yêu, những lời thơ với những hình tượng thơ độc đáo, giàu tính thẩm mỹ này. “Cái màu đỏ” mà tác giả mượn trong bài thơ của mình là một trong số vô vàng hình tượng mà tác giả có thể mượn để nói lên một niềm tin, một tình yêu và sự sum họp. Nhưng đó là cái độc đáo nhất để diễn tả một cái gì đó ấm cúng, gợi lên niềm tin và một ngày mai: một ánh lửa hồng trên bếp, màu đỏ của sắc hoa trong vườn xuân. Và Nguyễn Mỹ đã chọn “Cúi màu đỏ ấy” - hình tượng thơ ấy là sợi chỉ đỏ xuyên suốt bài thơ của mình. Cũng như một lần Nguyễn Duy đã lấy “hoi ấm ổ rom” để viết về tình người nông thắm, một Hoàng Nhuận Cầm đã mượn tiếng kêu của chú ve kim để viết cái lạc quan, yêu đời của những người lính. Và tất cả, tất cả những hình tượng thơ đẹp đẽ, giàu tính điển hình ấy đi vào trong lòng người đọc một cách nhẹ nhàng, tinh tế mà thấm sâu hơn nhiều tiếng nói khác.

Nói chung, khoa học là tiếng nói của lý trí, văn học là tiếng nói của tình cảm. Tình cảm và lý trí phải kết hợp với nhau, gắn bó hữu cơ với nhau. Trái tim có rung động, khối óc mới được trong suốt nhuần nhuyễn. Ta hiểu vì sao mà bài thơ Cuộc chia ly màu đỏ để lại có tác dụng sâu sắc đến thế trong lòng người đọc. Ta cũng hiểu vì sao văn học nghệ thuật nói chung lại trở thành một “Cuốn bách khoa toàn thư về cuộc sống” (Secnusepxki), trở thành nguồn suối tắm mát tâm hồn quần chúng. Văn học có phải là một cái gì cao siêu, thần thánh đâu, văn học là hơi thở của biển, là làn gió thơm hương lúa, là gương mặt những người chung quanh ta và chính ta... Chúng ta đến với văn học từ khi chập chững biết đi, và văn học đã giúp ta đốt cháy thời gian để “khôn” là “lớn”. Đọc thơ, ta hiểu được cái đẹp của “cuộc chia ly màu đỏ”, đọc sách ta hiểu được một trái tim nhiệt thành và nghị lực sắt đá của Paven Corsaghin. Hiểu rồi, ta sẽ yêu, yêu cái đẹp của tự nhiên, xã hội, yêu tiếng cười trẻ thơ, yêu nhịp sống chảy cuộn trong lòng thời đại.

“Hãy yêu! Hãy yêu! Và bảo vệ...” (Chế Lan Viên). Đó là tiếng nói và mệnh lệnh của mỗi trái tim con người.

Tôi suy nghĩ nhiều về nhiệm vụ của những người cầm bút và nhiệm vụ của những người đọc những dòng chữ quý giá đó. Thay mặt cho hàng vạn, hàng triệu trái tim, người nghệ sĩ (và có thể là chiến sĩ) nhà thơ đã viết lên tâm sự của họ, nói tiếng nói của tâm hồn họ. Tôi suy nghĩ nhiều về tác động của bài thơ Cuộc chia ly màu đỏ đối với các thời đại - các thế hệ thanh niên. Nhà thơ Nguyễn Mỹ - tác giả của bài thơ - đã ngã xuống, nhưng biết bao thế hệ thanh niên đã đọc và yêu thơ của anh. Và đến hôm nay, vấn đề mà Nguyễn Mỹ đã đặt ra vẫn mang tính thời đại sâu sắc. Sự ra đi. Chiến tranh đã kết thúc nhưng đâu phải là những chuyến tàu ngược xuôi đã ngừng chuyển bánh. Đâu phải sự sum họp là vĩnh viễn. Không! Sông Đà “tóc dài tuôn như một áng tóc trữ tình” (Nguyễn Tuân) đang gọi ta, những miền quê ta chưa tới, ta chưa biết đang chờ ta. Tạm biệt mảnh đất quê hương, ta ra đi và tin tưởng: đâu cũng là nhà.

Nghe Đảng gọi ra đi

Mở những vùng quê mới

Nhớ buổi ấy chia ly

Quê cũ mà đi tới Có nỗi nhớ hàng tre

Con sông dào trước ngõ

Có nỗi nhớ xóm nhỏ

Con đường nắng lim dim

(Quê mới - Thanh Hải)

Nhưng không phải bao giờ và ở đâu, sự ra đi cũng dễ dàng, thanh thản. Có những người không dứt mình ra khỏi hiện tại, có những người còn luyến tiếc một cái gì đó. Không, chúng ta không thể là những con người như thế. Hãy nhớ về “Cuộc chia ly màu đỏ” để mà yêu thêm, tin thêm vào con người và bản thân mình. Giữa những năm tháng khói lửa, "Khi Tổ quốc cần, họ biết sống xa nhau”, thì chúng ta, giữa những năm tháng đẹp đẽ này, cũng sẽ biết sống xa nhau, sống vì nhau, sống cho nhau.

Sống trên những mảnh đất của những con người biết yêu thương nhau và yêu đất nước, tôi cảm thấy có một cái gì đó lớn dần lên trong tôi, cái đó là gì, thật khó định nghĩa, nhưng tôi luôn luôn ước mơ về một ngày mai ấy, cái ngày mai mà có thể tôi sẽ ra đi, ra đi để làm người lao động chân chính, người kế tục xứng đáng, người chủ của những di sản lớn lao mà cha ông ta đã dành lại trong máu và nước mắt.

Và có một lúc nào đó, khi tiếng còi rúc lên trong đêm khuya yên ả của một ngày lao động, một ngày sống có ý nghĩa trong cuộc sống có ý nghĩa của chúng ta, khi tiếng còi tàu báo hiệu một sự ra đi hay trở về vang lên, và trong tôi không còn cái sợ hãi, đau buồn rồi chia xa, thì tôi còn nhớ lại hôm nào xa, rất xa, tôi được đọc bài thơ ấy và đến bây giờ mới có được tâm trạng ấy. Hơn bao giờ hết tôi cảm thấy tha thiết cái hôm nay, rộn rã tiếng cười ấm áp những niềm vui và âm vang tiếng còi tàu rộn rã ngược xuôi, đưa trái tim về với trái tim, đưa sự sống trả về sự sống.

Bài 37: Lòng yêu thương con người của tuổi trẻ trong xã hội hiện nay

Lòng yêu thương là một trong những phẩm chất cao đẹp của không chỉ mỗi cá nhân mà của cả nhân loại. Đối với tuổi trẻ, những con người đang bước vào ngưỡng cửa cuộc đời, cần trau dồi trí tuệ nhưng nhất định không thể bỏ quên một giá trị cơ bản nhất khi làm người, đó là biết trân trọng giá trị của tình yêu thương. Tình yêu thương là những xúc cảm phát ra tự đáy tâm hồn biểu hiện, sự chia sẻ, thấu hiểu, đồng cảm với đồng loại. Nếu không biết yêu thương những cảnh đời bất hạnh; nếu không biết trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp và không biết nghiêm khắc rèn luyện, trau dồi nhân phẩm mình; không biết để cho trái tim mình trôi lên những xúc cảm yêu thương thì đó là người có trái tim “tật nguyên” về cảm xúc hay nói cách khác là vô cảm. Từ muôn đời nay, mối quan hệ giữa mẫu tử, phụ tử bao giờ cũng thiết lập bởi tình yêu thương và vì thế nó trở thành những tình cảm thiêng liêng bậc nhất của nhân loại. Cũng chính vì thế, mà mỗi tình cảm ấy đã đi vào đời sống văn chương và nó trở thành những vần thơ, những câu chuyện giàu tính nhân văn nhất. Bài thơ “Thư gửi mẹ” của Ê-xê-nhin – thi hào Nga đã lay động biết bao nhiêu trái tim con người. Câu chuyện Chử Đổng Tử trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam làm ta nhớ mãi về tấm lòng của Chử Cù Văn – người cha hết mực thương con. Và còn biết bao câu chuyện về tình yêu thương khác nữa đã làm ngời sáng giá trị của tình người, tình đời. Mỗi mùa hè đến, những sinh viên với chiếc áo xanh của niềm tin và hi vọng đã lặn lội khắp nơi giúp đỡ những đồng bào khó khăn trên khắp dải đất này đã trở thành biểu tượng sáng đẹp về tình yêu thương, biết sống vì yêu thương. Câu chuyện Nguyễn Hữu Ân đã chia “Chiếc bánh thời gian” của mình để chăm sóc những bệnh nhân là hình ảnh đẹp mà tuổi trẻ cần học tập. Bên cạnh những thanh niên biết vun đắp, biết đối nhân xử thế bằng tình yêu thương, thì vẫn còn một số ít đang sống hờ hững, lạnh lùng, vô cảm với xung quanh. Lối sống ích kỉ ấy là một hiện tượng cần lên án, vì nó đi ngược lại với truyền thống trọng tình, quý nghĩa của cha ông ta. Ngày nay, sống trong xã hội văn minh hơn, thì tình thương càng phải được đề cao hơn. Đó là điều tuổi trẻ cần ý thức và nhận ra trách nhiệm sống của mình. Tuổi trẻ là đối tượng phải mang cho mình nhiều trọng trách nhất đối với chính bản thân, gia đình và xã hội. Vì thế, trong muôn vàn điều phải học trong kho tàng tri thức của nhân loại phải nhận thức đúng đắn tình thương là đỉnh cao của văn minh nhân loại. Hãy biết sống sẽ

chia, cảm thông, thấu hiểu và hướng về cộng đồng, để hoàn thiện nhân cách mình và trở thành những công dân có ích.

Bài 38: Như một thứ a-xít vô hình, thói vô trách nhiệm ở mỗi cá nhân có thể ăn mòn cả một xã hội

Hằng ngày đi trên các ngã đường người ta gặp nhiều bích chương ngợi ca, bích chương cảnh báo, hình ảnh cảnh báo ở nhiều phương diện nhưng quả thật ít thấy bích chương hình ảnh nào cảnh báo thói vô trách nhiệm của những cá nhân, hoặc một tập thể nào đó trong khi nó “Như một thứ a-xít vô hình, thói vô trách nhiệm ở mỗi cá nhân có thể ăn mòn cả một xã hội”. Ý kiến này đề cập đến mối nguy hại ngấm ngấm rất cần cảnh giác của thói vô trách nhiệm; nó xuất phát từ mỗi cá nhân nhưng lại gây hậu quả to lớn đối với toàn xã hội. Về thực chất, ý kiến này là sự cảnh báo về một vấn nạn đạo đức mang tính thời sự; thói vô trách nhiệm và hậu quả khôn lường của nó.

Tinh thần trách nhiệm là ý thức nỗ lực nhằm hoàn thành tốt những phận sự của mình. Nó được biểu hiện cụ thể, sống động trong ba mối quan hệ cơ bản: giữa cá nhân với gia đình, cá nhân với toàn xã hội và cá nhân với bản thân mình. Tinh thần trách nhiệm là một phẩm chất cao đẹp, một thước đo giá trị con người, là cơ sở để xây dựng hạnh phúc của mỗi gia đình; đồng thời tinh thần trách nhiệm cũng góp phần quan trọng tạo nên quan hệ xã hội tốt đẹp, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Hình ảnh cô cảnh sát giao thông đưa người già qua đường giữa làn xe tấp nập ở cung đường Nam Kỳ Khởi nghĩa – Võ Thị Sáu ở Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mà các cơ quan thông tấn báo chí gần đây đưa tin là những hình ảnh thật đẹp về tinh thần trách nhiệm. Rõ ràng đó là những hình ảnh đẹp, nó toát ra từ nhân phẩm của cá nhân được rèn luyện nghiêm túc. Dù phải sống cùng với căn bệnh ung thư xương đang di căn từng ngày vào cơ thể nhưng Sinh viên Nguyễn Thị Ngọc Hân vẫn sống đẹp dù trong tuyệt vọng. Với cánh tay phải, Hân vẫn miệt mài hàng giờ bên tờ báo tường của lớp, nắn nét từng nét chữ tươi rói màu mực cho ngày lễ 20-11 của lớp trọn vẹn. Những đêm khuya, bà Trần Thị Tư – mẹ Hân – canh cánh trong lòng khi con gái vẫn ngồi bên bàn viết miệt mài với những bài văn, con toán của năm cuối cấp. Hân ngồi lặng lẽ trên phản, trở mình với từng trang giấy được lật, bài học không bỏ phí một ngày. Đó chính là một biểu tượng về tinh thần trách nhiệm với chính bản thân mình, không gục ngã trước nghịch cảnh dù đời sống của Ngọc Hân chẳng còn bao lâu nữa. Hình như

em đã đang ở cuối con đường. Bên cạnh những nhân phẩm cao đẹp về trách nhiệm sống thì vẫn còn đâu đó thói vô trách nhiệm làm bức xúc dư luận xã hội. Thói vô trách nhiệm là biểu hiện của lối sống phi đạo đức, thể hiện ở ý thức và hành động không làm tròn phận sự của mình đối với xã hội, gia đình và bản thân, gây nên những hậu quả tiêu cực. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau, lối sống ấy đang khá phổ biến, trở thành một vấn nạn trong xã hội. Những cán bộ có tài và có chức vụ cao ở huyện Hóc Môn và Gò Vấp đã và đang ra vòng móng ngựa thời gian vừa qua. Những khi còn tại vị chắc họ đã từng giáo huấn nhiều vấn đề đạo đức, trách nhiệm cho cán bộ cấp dưới, cho dân chúng địa phương nhưng rồi cuối cùng họ trở thành tội phạm tham ô. Thói vô trách nhiệm và đạo đức giả ấy làm băng hoại đạo đức con người, gây tổn hại hạnh phúc gia đình, gây tổn thất cho cộng đồng, kìm hãm sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Chúng ta có cuộc sống thanh bình hơn 30 năm qua là phải đổi biết bao máu xương của cha, ông, của các anh hùng đã ngã xuống cho Tổ quốc này. Chúng ta cần phải “sống sao cho khỏi phải xót xa ân hận” để xứng đáng với những hi sinh của thế hệ đi trước và sự kỳ vọng tha thiết của những người ngã xuống cho quê hương. Trách nhiệm sống của mỗi chúng ta là luôn rèn luyện nhân phẩm, năng lực tri thức để làm cho xã hội ngày càng phồn vinh, trong đó cần tuyên chiến một cách dũng cảm nhất với thói vô trách nhiệm và lối sống đạo đức giả.

Bài 39: Nghị luận xã hội về ước mơ khát vọng

"Nếu bầu trời tượng trưng cho những ước mơ, những kế hoạch lớn và những cái nhìn bao quát nhưng toàn diện về bản thân, thì phải chăng những nỗi lo thường nhật đã kéo tầm mắt của ta xuống dưới mặt đất, để chìm trong một dòng người hối hả, để đối phó với những chướng ngại vật ngay trước mắt và rồi ta chẳng còn lúc nào để phóng tầm mắt lên thật xa trên bầu trời, để thấy những ước mơ của ta lớn đến chừng nào...". Và thế là nhiều khi ta quên đi những điều thực sự quan trọng: đó chính là những ước mơ.

Ai cũng có ước mơ. Có thể đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể đó là những khát khao hướng thượng những kế hoạch dài hơn cho chính bản thân mình. Cũng như các bạn tôi là một người có rất... rất nhiều ước mơ và hoài bão. Vâng, một lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại một trong những người làm nên thế kỷ XX, một tỷ phú Bill Gates làm chao đảo cả thế giới phần mềm, cũng như các Thiên tướng của Thế giới qua mọi thời đại: Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Chân, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Anh cả của Quân đội Việt Nam Đại Tướng Võ Nguyên Giáp làm cả thế giới phải thán phục về tài dụng binh của mình... Thử hỏi ai trong chúng ta lại không một lần ước mơ được như thế?

Ước mơ - hoài bão là những xuất phát điểm quan trọng, đây là cơ sở đầu tiên để mỗi cá nhân, tổ chức và dân tộc cất cánh. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu nó không đi kèm với những sự chuẩn bị cần thiết để thực hiện ước mơ đó. Sự chuẩn bị trong hành trình của mỗi giấc mơ có nhiều thành phần, nhưng thành phần quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai phải kể đến tri thức với hai quá trình song hành và bổ sung cho nhau: tích lũy tri thức và phát triển tri thức. Nếu như học tập là quá trình tích lũy tri thức thì nghiên cứu khoa học, tìm lời giải cho các bài toán trong khoa học và thực tiễn là quá trình phát triển các tri thức mới. Học tập và nghiên cứu khoa học do vậy là hai quá trình song hành, không thể thiếu đối với thanh niên hiện nay.

Mỗi ước mơ, dù lớn lao hay giản dị, đều cần được tiếp lửa bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là một thứ ngà ngọc rất quý mà không phải ai cũng biết, nó là món quà vô giá mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta trên con đường chinh phục ước mơ của mình.

Ai đó đã nói: "Nếu có một thời điểm nào đó trong cuộc sống, mà chúng ta cần phải và nên bị đui xuống bùn lầy tăm tối, tốt nhất hãy chọn lúc 18-25 tuổi, lúc mà bạn có cả sức khoẻ lẫn sự dẻo dai; cả hưng phấn lẫn thất vọng; cả niềm tin sắt đá lẫn sự ngoan cố mù quáng; cả sự hiểu biết bằng bản năng và trực giác chưa bị pha tạp lẫn sự tăm tối vì mơ hồ nhận thấy những lực cản của xã hội. Nghĩa là có tất cả mà lại chẳng có gì vững chắc. Lúc ấy là lúc có cả một tiềm năng - cái năng lực tiềm ẩn trong từng cử động, từng quyết định nhỏ, cái khả năng có thể nhảy rất dài, vượt rất xa, thay đổi cả thế giới; hoặc là cái nguy cơ trượt xa khôn cùng xuống vực sâu của tăm tối, kiệt quệ, u uất và rệu rã.". Tuổi trẻ tự bản thân nó đã là một tài sản, tự bản thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị đui xuống bùn, cơ hội để nó vẫn toả sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi.

Ước mơ thuộc về tương lai mà người trẻ tuổi thì sống vì tương lai, vậy tại sao không sống và phấn đấu vì ước mơ của mình? Thành công bắt đầu từ suy nghĩ "dám ước mơ". Chúng ta dám ước mơ, dám nghĩ khác và vượt khỏi những hạn hẹp của hoàn cảnh sống để thực hiện cho bằng được khát vọng của mình. Ước mơ cũng giống như những tên lửa đang chuẩn bị cất cánh, nhưng nếu không được châm ngòi bằng một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó thì mãi mãi nó chỉ nằm chổng chơ trên mặt đất.

Cuộc đời thật có quá nhiều ước mơ, có những ước mơ đã trở thành sự thật và cả những ước mơ mãi mãi chỉ là mơ ước mà thôi. Nhưng chúng ta hãy cảm nhận những ước mơ trong chính con người mình và học cách để nuôi dưỡng nó. Trước hết, phải tìm cho mình một hoài bão, đam mê và tự đặt câu hỏi cho mình có dám đánh đổi tất cả để hoàn thành được ước nguyện đó hay không, Con đường biến ước mơ thành hiện thực đều phải trải qua ba giai đoạn: Điều đầu tiên và quan trọng nhất là phải nuôi trong mình một ước mơ, lẽ sống để có động lực phấn đấu và vươn lên. Tiếp đó, ta luôn có những kế hoạch và dự định để từng bước cụ thể hoá, hiện thực hoá ước mơ. Muốn làm được điều đó mỗi chúng ta cần tự trang bị cho mình kiến thức và nền tảng giáo dục vững chắc. Cuối cùng, phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Một ước mơ dù lớn hay nhỏ, được ấp ủ, nuôi dưỡng và hiện thực hoá là cả một quá trình với ý chí tự thân và những bước đi khoa học.

Tôi là một người giàu có những ước mơ. Cũng như nhiều bạn bè khác, tôi ước mơ mình sống có ích, giàu có tri thức, giỏi nghề và tất nhiên thành đạt trong cuộc sống. Tôi bắt đầu lập kế hoạch cho mình từ những năm cuối trung học: phải vào được đại học. Phải cố gắng trong quá trình học đó để có được kết quả tốt. Tôi cũng sẽ tranh thủ những năm cuối đi làm thêm để lấy kinh nghiệm. Ra trường, tôi sẽ đi làm ở một công ty lớn mà ở đó tôi có cơ hội để thể hiện bản thân mình... Và kế hoạch vạch vẽ từ ngày chập chững nhận ra cuộc đời mình phải do chính mình xây nên đó đến nay tôi đã phần nào hoàn thành được: tôi đã vào được đại học, trong quá trình học tôi đã nỗ lực cố gắng và đạt được kết quả tốt, nhưng cũng có những việc mà bản thân tôi chưa thực hiện được trong kế hoạch nhỏ mà mình tự đặt ra đó: tôi đã không đi làm thêm trong những năm cuối để lấy kinh nghiệm được vì tôi dành thời gian qua nhiều cho việc học, cho việc trang bị kiến thức, hành trang để bước vào cuộc sống thực tế, để thực hành những gì mình đã học, tôi cũng đã không làm ở một công ty lớn như mình đã định mà hiện tại tôi đang làm tại một cơ quan nhà nước. Ở đó, mọi thứ thật mới lạ so với những gì tôi đã học ở trường. Tôi nghĩ rằng, những lý thuyết, những bài học mà tôi đã học ở trường chỉ là một phần nhỏ trong cái thực tế to lớn này. Và tôi như đang phải học lại từ đầu trong một ngôi trường thực tế với những thử thách và khó khăn mới. Tôi phải nỗ lực hơn trong việc tìm tòi và học hỏi ở các cô chú, các anh chị đi trước để mong mình có thể thích nghi với ngôi trường mới này. Đó là cả một quá trình với ý chí và nỗ lực rất lớn vì thực tế bao giờ cũng khác nhiều so với những lý thuyết mà mình đã được trang bị.

Một ước mơ mới, một kế hoạch mới sẽ được đặt ra cho một tương lai mới. Đó là điều tôi phải làm bây giờ. Trước tiên, tôi phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình để từng bước làm quen với công việc mới của mình, từng bước thích nghi với ngôi trường rộng lớn mà tôi là một sinh viên mới vào trường với những bờ ngõ, mọi thứ dường như mới lạ và tôi phải cố gắng học hỏi nhiều, phải cố gắng vận dụng những gì mình đã học vào những môn học thực tế mà tôi sẽ được học trong ngôi trường mới này. Tiếp đó, tôi sẽ phấn đấu trở thành một thành viên chính thức trong cơ quan của mình vì hiện giờ tôi vẫn là chuyên viên tập sự chưa phải là cán bộ chính thức. Điều này đòi hỏi một sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của bản thân tôi. Sau khi trở thành một cán bộ chính thức bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ tôi sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong công việc, tôi sẽ trở thành một cán bộ giỏi, một cán bộ tốt và thành đạt trong cuộc sống là mục tiêu cuối cùng của tôi.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu ta không có một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó, không có sự kiên trì, nhẫn nại. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng. "Tiếp tục cất bước, tiếp tục ước mơ và cố gắng thực hiện chúng - những điều chỉ có ước mơ mang lại được cho con người và tuổi trẻ...".

Cuộc đời của mỗi chúng ta là một câu chuyện, chính vì thế mà tại sao chúng ta lại không viết tất cả câu chuyện của chúng ta lên, để chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như để tạo cho các bạn trẻ chúng ta có những suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hoặc lạc quan yêu đời hơn. Để cho cuộc sống của mỗi chúng ta là một màu hồng.

Cũng chính vì thế mà qua cuộc thi này tôi muốn viết đôi dòng tâm sự về những ước mơ của mình. Và cũng hi vọng các bạn, các anh, chị chia sẻ những ước mơ để hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn và to lớn hơn. "Hãy tin vào mình và những gì mình làm, bạn sẽ đạt được điều bạn muốn. Hãy theo đuổi những ước mơ của bạn đến cùng, bạn sẽ biến nó thành hiện thực".

Bài 40: Nghị luận xã hội về kỹ năng sống

"Nếu bầu trời tượng trưng cho những ước mơ, những kế hoạch lớn và những cái nhìn bao quát nhưng toàn diện về bản thân, thì phải chăng những nỗi lo thường nhật đã kéo tầm mắt của ta xuống dưới mặt đất, để chìm trong một dòng người hối hả, để đối phó với những chướng ngại vật ngay trước mắt và rồi ta chẳng còn lúc nào để phóng tầm mắt lên thật xa trên bầu trời, để thấy những ước mơ của ta lớn đến chừng nào...". Và thế là nhiều khi ta quên đi những điều thực sự quan trọng: đó chính là những ước mơ.

Ai cũng có ước mơ. Có thể đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể đó là những khát khao hướng thượng những kế hoạch dài hơn cho chính bản thân mình. Cũng như các bạn tôi là một người có rất... rất nhiều ước mơ và hoài bão. Vâng, một lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại một trong những người làm nên thế kỷ XX, một tỷ phú Bill Gates làm chao đảo cả thế giới phần mềm, cũng như các Thiên tướng của Thế giới qua mọi thời đại: Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Chân, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Anh cả của Quân đội Việt Nam Đại Tướng Võ Nguyên Giáp làm cả thế giới phải thán phục về tài dụng binh của mình... Thử hỏi ai trong chúng ta lại không một lần ước mơ được như thế?

Ước mơ - hoài bão là những xuất phát điểm quan trọng, đây là cơ sở đầu tiên để mỗi cá nhân, tổ chức và dân tộc cất cánh. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu nó không đi kèm với những sự chuẩn bị cần thiết để thực hiện ước mơ đó. Sự chuẩn bị trong hành trình của mỗi giấc mơ có nhiều thành phần, nhưng thành phần quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai phải kể đến tri thức với hai quá trình song hành và bổ sung cho nhau: tích lũy tri thức và phát triển tri thức. Nếu như học tập là quá trình tích lũy tri thức thì nghiên cứu khoa học, tìm lời giải cho các bài toán trong khoa học và thực tiễn là quá trình phát triển các tri thức mới. Học tập và nghiên cứu khoa học do vậy là hai quá trình song hành, không thể thiếu đối với thanh niên hiện nay.

Mỗi ước mơ, dù lớn lao hay giản dị, đều cần được tiếp lửa bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là một thứ ngà ngọc rất quý mà không phải ai cũng biết, nó là món quà vô giá mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta trên con đường chinh phục ước mơ của mình.

Ai đó đã nói: "Nếu có một thời điểm nào đó trong cuộc sống, mà chúng ta cần phải và nên bị đui xuống bùn lầy tăm tối, tốt nhất hãy chọn lúc 18-25 tuổi, lúc mà bạn có cả sức khoẻ lẫn sự dẻo dai; cả hưng phấn lẫn thất vọng; cả niềm tin sắt đá lẫn sự ngoan cố mù quáng; cả sự hiểu biết bằng bản năng và trực giác chưa bị pha tạp lẫn sự tăm tối vì mơ hồ nhận thấy những lực cản của xã hội. Nghĩa là có tất cả mà lại chẳng có gì vững chắc. Lúc ấy là lúc có cả một tiềm năng - cái năng lực tiềm ẩn trong từng cử động, từng quyết định nhỏ, cái khả năng có thể nhảy rất dài, vượt rất xa, thay đổi cả thế giới; hoặc là cái nguy cơ trượt xa khôn cùng xuống vực sâu của tăm tối, kiệt quệ, u uất và rệu rã." Tuổi trẻ tự bản thân nó đã là một tài sản, tự bản thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị đui xuống bùn, cơ hội để nó vẫn toả sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi.

Ước mơ thuộc về tương lai mà người trẻ tuổi thì sống vì tương lai, vậy tại sao không sống và phấn đấu vì ước mơ của mình? Thành công bắt đầu từ suy nghĩ "dám ước mơ". Chúng ta dám ước mơ, dám nghĩ khác và vượt khỏi những hạn hẹp của hoàn cảnh sống để thực hiện cho bằng được khát vọng của mình. Ước mơ cũng giống như những tên lửa đang chuẩn bị cất cánh, nhưng nếu không được châm ngòi bằng một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó thì mãi mãi nó chỉ nằm chổng chơ trên mặt đất.

Cuộc đời thật có quá nhiều ước mơ, có những ước mơ đã trở thành sự thật và cả những ước mơ mãi mãi chỉ là mơ ước mà thôi. Nhưng chúng ta hãy cảm nhận những ước mơ trong chính con người mình và học cách để nuôi dưỡng nó. Trước hết, phải tìm cho mình một hoài bão, đam mê và tự đặt câu hỏi cho mình có dám đánh đổi tất cả để hoàn thành được ước nguyện đó hay không, Con đường biến ước mơ thành hiện thực đều phải trải qua ba giai đoạn: Điều đầu tiên và quan trọng nhất là phải nuôi trong mình một ước mơ, lẽ sống để có động lực phấn đấu và vươn lên. Tiếp đó, ta luôn có những kế hoạch và dự định để từng bước cụ thể hoá, hiện thực hoá ước mơ. Muốn làm được điều đó mỗi chúng ta cần tự trang bị cho mình kiến thức và nền tảng giáo dục vững chắc. Cuối cùng, phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Một ước mơ dù lớn hay nhỏ, được ấp ủ, nuôi dưỡng và hiện thực hoá là cả một quá trình với ý chí tự thân và những bước đi khoa học.

Tôi là một người giàu có những ước mơ. Cũng như nhiều bạn bè khác, tôi ước mơ mình sống có ích, giàu có tri thức, giỏi nghề và tất nhiên thành đạt trong cuộc sống. Tôi bắt đầu lập kế hoạch cho mình từ những năm cuối trung học: phải vào được đại học. Phải cố gắng trong quá trình học đó để có được kết quả tốt. Tôi cũng sẽ tranh thủ những năm cuối đi làm thêm để lấy kinh nghiệm. Ra trường, tôi sẽ đi làm ở một công ty lớn mà ở đó tôi có cơ hội để thể hiện bản thân mình... Và kế hoạch vạch vẽ từ ngày chập chững nhận ra cuộc đời mình phải do chính mình xây nên đó đến nay tôi đã phần nào hoàn thành được: tôi đã vào được đại học, trong quá trình học tôi đã nỗ lực cố gắng và đạt được kết quả tốt, nhưng cũng có những việc mà bản thân tôi chưa thực hiện được trong kế hoạch nhỏ mà mình tự đặt ra đó: tôi đã không đi làm thêm trong những năm cuối để lấy kinh nghiệm được vì tôi dành thời gian qua nhiều cho việc học, cho việc trang bị kiến thức, hành trang để bước vào cuộc sống thực tế, để thực hành những gì mình đã học, tôi cũng đã không làm ở một công ty lớn như mình đã định mà hiện tại tôi đang làm tại một cơ quan nhà nước. Ở đó, mọi thứ thật mới lạ so với những gì tôi đã học ở trường. Tôi nghĩ rằng, những lý thuyết, những bài học mà tôi đã học ở trường chỉ là một phần nhỏ trong cái thực tế to lớn này. Và tôi như đang phải học lại từ đầu trong một ngôi trường thực tế với những thử thách và khó khăn mới. Tôi phải nỗ lực hơn trong việc tìm tòi và học hỏi ở các cô chú, các anh chị đi trước để mong mình có thể thích nghi với ngôi trường mới này. Đó là cả một quá trình với ý chí và nỗ lực rất lớn vì thực tế bao giờ cũng khác nhiều so với những lý thuyết mà mình đã được trang bị.

Một ước mơ mới, một kế hoạch mới sẽ được đặt ra cho một tương lai mới. Đó là điều tôi phải làm bây giờ. Trước tiên, tôi phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình để từng bước làm quen với công việc mới của mình, từng bước thích nghi với ngôi trường rộng lớn mà tôi là một sinh viên mới vào trường với những bờ ngõ, mọi thứ dường như mới lạ và tôi phải cố gắng học hỏi nhiều, phải cố gắng vận dụng những gì mình đã học vào những môn học thực tế mà tôi sẽ được học trong ngôi trường mới này. Tiếp đó, tôi sẽ phấn đấu trở thành một thành viên chính thức trong cơ quan của mình vì hiện giờ tôi vẫn là chuyên viên tập sự chưa phải là cán bộ chính thức. Điều này đòi hỏi một sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của bản thân tôi. Sau khi trở thành một cán bộ chính thức bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ tôi sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong công việc, tôi sẽ trở thành một cán bộ giỏi, một cán bộ tốt và thành đạt trong cuộc sống là mục tiêu cuối cùng của tôi.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu ta không có một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó, không có sự kiên trì, nhẫn nại. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng. "Tiếp tục cất bước, tiếp tục ước mơ và cố gắng thực hiện chúng - những điều chỉ có ước mơ mang lại được cho con người và tuổi trẻ...".

Cuộc đời của mỗi chúng ta là một câu chuyện, chính vì thế mà tại sao chúng ta lại không viết tất cả câu chuyện của chúng ta lên, để chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như để tạo cho các bạn trẻ chúng ta có những suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hoặc lạc quan yêu đời hơn. Để cho cuộc sống của mỗi chúng ta là một màu hồng.

Cũng chính vì thế mà qua cuộc thi này tôi muốn viết đôi dòng tâm sự về những ước mơ của mình. Và cũng hi vọng các bạn, các anh, chị chia sẻ những ước mơ để hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn và to lớn hơn. "Hãy tin vào mình và những gì mình làm, bạn sẽ đạt được điều bạn muốn. Hãy theo đuổi những ước mơ của bạn đến cùng, bạn sẽ biến nó thành hiện thực".